

Số: 6954/QĐ-ĐHSP

Thái Nguyên, ngày 31 tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Bộ chỉ số đánh giá hiệu quả công việc (KPIs) áp dụng tại
Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

Căn cứ Nghị định số 31/CP, ngày 04 tháng 4 năm 1994 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Thông tư 08/2014/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 2424/QĐ-ĐHTN ngày 22 tháng 10 năm 2015 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Đại học Thái Nguyên, các cơ sở giáo dục đại học thành viên và đơn vị trực thuộc;

Căn cứ Quyết định số 346/QĐ-ĐHSP, ngày 16 tháng 02 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Sư phạm;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Hành chính – Tổ chức.

QUYẾT ĐỊNH:

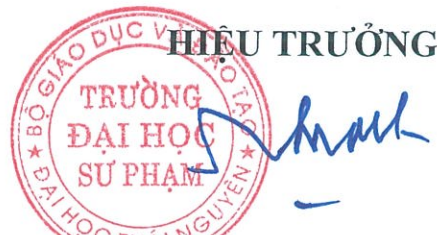
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Bộ chỉ số đánh giá hiệu quả công việc (KPIs) áp dụng tại Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên:

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng Phòng Hành chính – Tổ chức triển khai thí điểm thực hiện đánh giá hiệu quả công việc của cán bộ viên chức và người lao động trong Trường. Trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để t/h);
- Lưu: VT, HC-TC (03).



PGS.TS Mai Xuân Trường

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÁI NGUYÊN
BỘ CHỈ SỐ KPIs
Đánh giá và cho điểm đối với giảng viên năm 2018

Họ tên:.....

Đơn vị:

Tiêu chuẩn /Tiêu chí	Nội dung	Điểm quy định	Điểm đánh giá		
			Cá nhân tự chấm	Trưởng bộ môn	Hội đồng ĐGKQTHCV đơn vị
1	Hoạt động giảng dạy	45			
1.1	Hoàn thành 100% định mức giờ quy chuẩn hàng năm theo quy định	13.0			
	Hoàn thành từ 70% đến dưới 100% định mức giờ quy chuẩn hàng năm theo quy định	10.0			
	Hoàn thành từ 50% đến dưới 70% định mức giờ quy chuẩn hàng năm theo quy định	7.0			
1.2	Điểm phản hồi của người học từ 8.0 trở lên ¹	6.0			
	Điểm phản hồi của người học từ 6.5 đến dưới 8.0	4.0			
	Điểm phản hồi của người học từ 5.0 đến dưới 6.5	2.0			
1.3	Chủ trì các hoạt động hỗ trợ đồng nghiệp, giáo viên phát triển chuyên môn	5.0			
	Tham gia các hoạt động hỗ trợ đồng nghiệp, giáo viên phát triển chuyên môn	3.0			
1.4	Tham gia xây dựng/đánh giá chương trình đào tạo ²	5.0			
	Tham gia cải tiến chương trình đào tạo	3.0			
1.5	Ít nhất 20% nội dung bài giảng được điều chỉnh, cập nhật ²	5.0			
	Ít nhất 10% nội dung bài giảng được điều chỉnh, cập nhật ²	3.0			
1.6	Làm mới ít nhất 20% ngân hàng đề thi học phần do cá nhân phụ trách	4.0			
	Hoàn thành ngân hàng đề thi học phần do cá nhân phụ trách	2			
1.7	Có bài tham luận tại seminar cấp khoa/bộ	3			

¹ Tiêu chí này do Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục đánh giá.

² Nội dung bài giảng được điều chỉnh, cập nhật do Khoa và bộ môn đánh giá.

Tiêu chuẩn /Tiêu chí	Nội dung	Điểm quy định	Điểm đánh giá		
			Cá nhân tự chấm	Trưởng bộ môn	Hội đồng ĐGKQTHCV đơn vị
	môn				
1.8	Thực hiện ít nhất 02 tín chỉ giảng dạy/bồi dưỡng trực tuyến	4.0			
	Có thực hiện giảng dạy/bồi dưỡng trực tuyến	2.0			
2	Hoạt động nghiên cứu khoa học³	30			
2.1	Thực hiện đề tài cấp Nhà nước đúng tiến độ	15.0			
2.2	Thực hiện đề tài/đề án cấp Bộ, cấp Tỉnh, cấp ĐHTN hoặc tương đương đúng tiến độ	13.0			
2.3	Thực hiện đề tài/đề án cấp cơ sở hoặc tương đương đúng tiến độ	11.0			
2.4	Có bài công bố trên tạp chí quốc tế ISI, SCOPUS	15.0			
2.5	Có bài công bố trên tạp chí quốc tế ISSN (không thuộc danh mục Scopus, ISI)	10.0			
2.6	Có bài công bố trên tạp chí khoa học trong nước được HĐCDGSNN chấp nhận	10.0			
2.7	Có bài công bố trên tạp chí khoa học trong nước có ISSN	5.0			
2.8	Có báo cáo trình bày tại hội nghị chuyên ngành quốc tế được đăng trong kỷ yếu	5.0			
2.9	Có báo cáo trình bày tại hội nghị chuyên ngành quốc gia và được đăng trong kỷ yếu hội nghị có giấy phép xuất bản	3			
2.10	Chủ biên hoặc tham gia biên soạn sách chuyên khảo	15.0			
2.11	Chủ biên hoặc tham gia biên soạn giáo trình/tài liệu giảng dạy được xuất bản	13.0			
2.12	Chủ biên hoặc tham gia biên soạn/biên dịch tài liệu tham khảo ⁴	10.0			
2.13	Chủ biên hoặc tham gia biên soạn tài liệu hướng dẫn ⁵ được xuất bản	7.0			

³ Đối với các sản phẩm NCKH được tính theo số lượng thực tế và tỷ lệ đóng góp; đồng thời, tổng điểm cuối cùng không vượt quá 30. Ngoài ra, đối với sách/giáo trình/tài liệu phải được xuất bản, được công nhận là hoạt động NCKH, và được tính giờ NCKH.

⁴ Tài liệu tham khảo: là những tài liệu biên soạn dưới dạng tập bài giảng, tài liệu biên dịch, tài liệu tham khảo dùng cho công tác đào tạo; được TNUE phê duyệt và thẩm định, duyệt làm tài liệu tham khảo cho giảng dạy trong trường.

Tiêu chuẩn /Tiêu chí	Nội dung	Điểm quy định	Điểm đánh giá							
			Cá nhân tự chấm	Trưởng bộ môn	Hội đồng ĐGKQTHCV đơn vị					
2.14	Hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học	7.0								
3	Kiến thức, kỹ năng bổ trợ	10.0								
3.1	Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế IELTS 5.5 (hoặc tương đương) trở lên hoặc được miễn ngoại ngữ theo quy định	5.0								
	Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế IELTS từ 4.5 đến 5.0 (hoặc tương đương)	4.0								
	Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế IELTS 4.0 (hoặc tương đương)	2.0								
	Soạn giảng 01 tín chỉ bằng tiếng Anh trở lên	3.0								
	Giảng dạy 01 tín chỉ bằng tiếng Anh trở lên	3.0								
	Văn bằng 2 tiếng Anh	3.0								
	Chứng chỉ tiếng Anh Khung tham chiếu Châu Âu từ B1 trở lên	2.0								
3.2	Có chứng chỉ tin học (hoặc được miễn tin học) theo quy định	3.0								
3.3	Hoàn thành ít nhất 01 khóa huấn luyện kỹ năng mềm/bồi dưỡng chuyên môn có chứng chỉ/chứng nhận và được TNUE công nhận	2.0								
4	Hoạt động đoàn thể, cộng đồng⁶	10.0								
4.1	Tham gia hoạt động của các tổ chức đoàn thể <table border="1" style="margin-left: 20px;"> <tr> <td>0.0</td> <td>1.0</td> <td>2.0</td> <td>3.0</td> </tr> </table>	0.0	1.0	2.0	3.0	3.0 (tối đa)				
0.0	1.0	2.0	3.0							
4.2	Tham gia xây dựng, phát triển Nhà trường, đơn vị (góp ý văn bản quản lý nội bộ, chiến lược phát triển Nhà trường/đơn vị, quảng bá và giữ gìn hình ảnh, thương hiệu Nhà trường) <table border="1" style="margin-left: 20px;"> <tr> <td>0.0</td> <td>1.0</td> <td>2.0</td> <td>3.0</td> <td>4.0</td> </tr> </table>	0.0	1.0	2.0	3.0	4.0	4.0 (tối đa)			
0.0	1.0	2.0	3.0	4.0						
4.3	Tham gia các hoạt động của TNUE khi được mời hoặc triệu tập <table border="1" style="margin-left: 20px;"> <tr> <td>0.0</td> <td>1.0</td> <td>2.0</td> <td>3.0</td> </tr> </table>	0.0	1.0	2.0	3.0	3.0 (tối đa)				
0.0	1.0	2.0	3.0							

⁵ Tài liệu hướng dẫn: là những sách hướng dẫn bài tập, thực hành, giải bài tập mẫu, sổ tay tra cứu chuyên môn,... được Hội đồng Khoa học Khoa/Bộ môn đào tạo thẩm định, duyệt làm tài liệu hướng dẫn cho giảng dạy trong trường.

⁶ Tiêu chuẩn này do Hội đồng ĐGKQTHCV đơn vị đánh giá

Tiêu chuẩn /Tiêu chí	Nội dung	Điểm quy định	Điểm đánh giá		
			Cá nhân tự chấm	Trưởng bộ môn	Hội đồng ĐGKQTHCV đơn vị
Tổng điểm ban đầu		100.0			
5	Điểm cộng (chỉ tính những phát sinh trong năm đánh giá)				
5.1	Được bổ nhiệm chức danh Giáo sư	10.0			
5.2	Được phong tặng Danh hiệu Nhà giáo Nhân dân	10.0			
5.3	Được bổ nhiệm chức danh Phó Giáo sư	7.0			
5.4	Được bổ nhiệm vào ngạch Giảng viên cao cấp	7.0			
5.5	Được phong tặng Danh hiệu Nhà giáo Ưu tú	7.0			
5.6	Được bổ nhiệm vào ngạch Giảng viên chính	4.0			
5.7	Bảo vệ thành công luận án tiến sĩ	6.0			
5.8	Có vấn ⁷ các câu lạc bộ/Giám khảo các cuộc thi học thuật, phong trào, tình nguyện của sinh viên	1.0			
5.9	Được các tổ chức, cơ quan ngoài TNUE ghi nhận thành tích trong hoạt động xã hội, cộng đồng (có minh chứng cụ thể)	2.0			
5.10	Tìm được đối tác mang lại nguồn lợi cho nhà trường 50 triệu trở lên (có minh chứng cụ thể)	2.0			
6	Điểm trừ (chỉ tính những phát sinh trong năm đánh giá)				
6.1	Mỗi lần vào lớp muộn hoặc cho nghỉ sớm không có lý do hoặc không đủ hồ sơ giảng dạy	3.0			
6.2	Mỗi lần nghỉ họp không có lý do	5.0			
6.3	Mỗi lần bị lãnh đạo đơn vị phê bình về tác phong/thái độ/hiệu suất làm việc	3.0			
6.4	Mỗi lần vi phạm quy chế coi thi, chấm thi (chưa đến mức có văn bản phê bình hoặc kỷ luật)	5.0			
6.5	Chậm thanh quyết toán tạm ứng kinh phí	5.0			
6.6	Mỗi lần nộp đề thi, điểm thi, điểm học phần	5.0			

⁷ Thành viên ban chỉ đạo/ban điều hành/ban chuyên môn,....

Tiêu chuẩn /Tiêu chí	Nội dung	Điểm quy định	Điểm đánh giá		
			Cá nhân tự chấm	Trưởng bộ môn	Hội đồng ĐGKQTHCV đơn vị
	không đúng thời gian quy định				
6.7	Mỗi lần đổi giờ, nhờ người dạy, bỏ giờ không báo cáo, không dạy bù	5.0			
6.8	Mỗi lần vi phạm văn hóa công sở	3.0			
6.9	Đi muộn, về sớm các hoạt động tập thể	3.0			
6.10	Đơn vị đang quản lý không hoàn thành nhiệm vụ trong năm (chỉ áp dụng cho lãnh đạo đơn vị)	5.0			
Tổng điểm cuối cùng					
Chữ ký					

A. ĐÁNH GIÁ, PHÂN LOẠI CBVC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐỂ HƯỞNG LƯƠNG TĂNG THÊM

- Dưới 50 điểm: Công D
- Từ 50 điểm đến dưới 60 điểm: Công C
- Từ 60 điểm đến dưới 70 điểm: Công B
- Từ 70 điểm trở lên: Công A (không vượt quá 50%)

B. ĐÁNH GIÁ, PHÂN LOẠI CÁN BỘ VIÊN CHỨC THEO NGHỊ ĐỊNH 56/2015/NĐ-CP

1. Xếp loại “Không hoàn thành nhiệm vụ” cho CBVC thuộc một trong những trường hợp dưới đây.

- Dưới 50 điểm.
- Hoàn thành dưới 70% định mức NCKH (đối với giảng viên).
- Hoàn thành dưới 70% định mức giờ chuẩn giảng dạy (đối với giảng viên).
- Bị xử lý kỷ luật từ hình thức Khiển trách trở lên.

2. Xếp loại “Hoàn thành nhiệm vụ” cho viên chức thỏa mãn các điều kiện:

- Từ 50 điểm trở lên.
- Hoàn thành từ 70% định mức NCKH trở lên (đối với giảng viên).
- Hoàn thành từ 70% định mức giờ chuẩn giảng dạy trở lên (đối với giảng viên).
- Trong năm không bị xử lý kỷ luật.

3. Xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” cho CBVC thỏa mãn các điều kiện:

- Từ 60 điểm trở lên.
- Hoàn thành đủ 100% định mức NCKH trở lên (đối với giảng viên).
- Hoàn thành đủ 100% định mức giờ chuẩn giảng dạy trở lên (đối với giảng viên).
- Trong năm không bị xử lý kỷ luật.

4. Xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” cho CBVC thỏa mãn các điều kiện:

- Từ 70 điểm trở lên.
- Hoàn thành đủ 100% định mức NCKH trở lên (đối với giảng viên).
- Hoàn thành đủ 100% định mức giờ chuẩn giảng dạy trở lên (đối với giảng viên).
- Có ít nhất một công trình khoa học, đề án, đề tài hoặc sáng kiến được áp dụng được cấp có thẩm quyền công nhận trong năm đánh giá.
- Trong năm không bị xử lý kỷ luật.

Trong đó:

- Nếu viên chức đủ điều kiện xếp loại vào nhiều mức thì chọn mức xếp loại cao nhất.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÁI NGUYÊN
BỘ CHỈ SỐ KPIs
Đánh giá và cho điểm đối với viên chức khối quản
lý năm 2018

Họ tên:.....

Đơn vị:

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Nội dung	Điểm quy định	Điểm đánh giá										
			Cá nhân tự chấm	Hội đồng ĐGKQTHCV đơn vị									
1	Hoạt động chuyên môn	46.0											
1.1	Kế hoạch làm việc của đơn vị và cá nhân khoa học, hiệu quả <table border="1" style="width: 100%; text-align: center;"> <tr> <td>0.0</td><td>1.0</td><td>2.0</td><td>3.0</td><td>4.0</td><td>5.0</td> </tr> </table>	0.0	1.0	2.0	3.0	4.0	5.0	5.0 (tối đa)					
0.0	1.0	2.0	3.0	4.0	5.0								
1.2	Kết quả thực hiện công việc của đơn vị/bộ phận phụ trách <table border="1" style="width: 100%; text-align: center;"> <tr> <td>0.0</td><td>1.0</td><td>2.0</td><td>3.0</td> </tr> </table>	0.0	1.0	2.0	3.0	3.0 (tối đa)							
0.0	1.0	2.0	3.0										
1.3	Hoàn thành công việc đúng thời hạn <table border="1" style="width: 100%; text-align: center;"> <tr> <td>0.0</td><td>1.0</td><td>2.0</td><td>3.0</td><td>4.0</td><td>5.0</td><td>6.0</td><td>7.0</td><td>8.0</td> </tr> </table>	0.0	1.0	2.0	3.0	4.0	5.0	6.0	7.0	8.0	8.0 (tối đa)		
0.0	1.0	2.0	3.0	4.0	5.0	6.0	7.0	8.0					
1.4	Hoàn thành công việc với chất lượng theo yêu cầu <table border="1" style="width: 100%; text-align: center;"> <tr> <td>0.0</td><td>1.0</td><td>2.0</td><td>3.0</td><td>4.0</td><td>5.0</td><td>6.0</td> </tr> </table>	0.0	1.0	2.0	3.0	4.0	5.0	6.0	6.0 (tối đa)				
0.0	1.0	2.0	3.0	4.0	5.0	6.0							
1.5	Chủ động và độc lập trong công việc, xử lý vấn đề hiệu quả <table border="1" style="width: 100%; text-align: center;"> <tr> <td>0.0</td><td>1.0</td><td>2.0</td><td>3.0</td><td>4.0</td> </tr> </table>	0.0	1.0	2.0	3.0	4.0	4.0 (tối đa)						
0.0	1.0	2.0	3.0	4.0									
1.6	Đảm bảo tính khoa học khi thực hiện nhiệm vụ <table border="1" style="width: 100%; text-align: center;"> <tr> <td>0.0</td><td>1.0</td><td>2.0</td><td>3.0</td> </tr> </table>	0.0	1.0	2.0	3.0	3.0 (tối đa)							
0.0	1.0	2.0	3.0										
1.7	Giao tiếp và trình bày hiệu quả <table border="1" style="width: 100%; text-align: center;"> <tr> <td>0.0</td><td>1.0</td><td>2.0</td> </tr> </table>	0.0	1.0	2.0	2.0 (tối đa)								
0.0	1.0	2.0											
1.8	Hợp tác, làm việc nhóm hiệu quả <table border="1" style="width: 100%; text-align: center;"> <tr> <td>0.0</td><td>1.0</td><td>2.0</td> </tr> </table>	0.0	1.0	2.0	2.0 (tối đa)								
0.0	1.0	2.0											
1.9	Báo cáo về kết quả thực hiện nhiệm vụ và các tình huống phát sinh kịp thời <table border="1" style="width: 100%; text-align: center;"> <tr> <td>0.0</td><td>1.0</td><td>2.0</td> </tr> </table>	0.0	1.0	2.0	2.0 (tối đa)								
0.0	1.0	2.0											
1.10	Điểm phản hồi của giảng viên và nhân viên từ 8.0 trở lên ¹	7.0											

¹ Tiêu chí này do Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục đánh giá

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Nội dung	Điểm quy định	Điểm đánh giá	
			Cá nhân tự chấm	Hội đồng ĐGKQTHCV đơn vị
	Điểm phản hồi của giảng viên và nhân viên từ 6.5 đến dưới 8.0	5.0		
	Điểm phản hồi của giảng viên và nhân viên từ 5.0 đến dưới 6.5	3.0		
1.11	Sử dụng thời gian làm việc hiệu quả 0.0 1.0 2.0	2.0 (tối đa)		
1.12	Thực hành tiết kiệm tài sản công 0.0 1.0 2.0	2.0 (tối đa)		
2	Cải tiến, đổi mới trong công việc²	24.0		
2.1	Có kế hoạch cải tiến, đổi mới trong công việc hàng năm	3.0		
2.2	Có giải pháp/mô hình đổi mới công việc được đề xuất áp dụng hiệu quả ³	3.0		
2.3	Nỗ lực cải tiến để công việc đạt kết quả cao hơn 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0	4.0 (tối đa)		
2.4	Xây dựng đề án phục vụ cho công tác quản lý, điều hành	7.0		
2.5	Xây dựng mới quy chế/quy định phục vụ cho công tác quản lý, điều hành	5.0		
2.6	Cập nhật/Chỉnh sửa đề án/quy chế/quy định/quy trình phục vụ cho công tác quản lý, điều hành ⁴	2.0		
3	Ý thức, thái độ làm việc	13.0		
3.1	Thái độ văn minh và chuyên nghiệp 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0	4.0 (tối đa)		
3.2	Ý thức chấp hành giờ giấc làm việc và lịch công tác của TNUE 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
3.3	Sẵn sàng hỗ trợ đồng nghiệp, người học 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		

² Các tiêu chí từ 2.3 đến 2.6 được tính theo số lượng thực tế và tỷ lệ đóng góp; đồng thời, tổng điểm cuối cùng của tiêu chuẩn này không vượt quá 24.

³ Cung cấp minh chứng, mô tả về giải pháp/mô hình.

⁴ Đối với quy trình, khi cập nhật, chỉnh sửa phải trình lên đơn vị để duyệt

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Nội dung	Điểm quy định	Điểm đánh giá	
			Cá nhân tự chấm	Hội đồng ĐGKQTHCV đơn vị
3.4	Ý thức trách nhiệm, tận tâm trong công việc 0.0 0.1 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
4	Kiến thức, kỹ năng bổ trợ	7.0		
4.1	Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế B1 trở lên hoặc được miễn ngoại ngữ theo quy định	2.0		
	Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế A2	1.0		
	Văn bằng 2 tiếng Anh	1.0		
	Chứng chỉ tiếng Anh Khung tham chiếu Châu Âu từ B1 trở lên	1.0		
4.2	Có chứng chỉ tin học (hoặc được miễn) theo quy định	1.0		
4.3	Có bằng trung cấp lý luận chính trị trở lên	1.0		
4.4	Có chứng chỉ quản lý nhà nước cấp phòng	1.0		
4.3	Hoàn thành ít nhất 1 (một) khóa huấn luyện kỹ năng mềm/bồi dưỡng chuyên môn có chứng chỉ và được TNUE công nhận	2.0		
5	Hoạt động đoàn thể, cộng đồng⁵	10.0		
5.1	Tham gia hoạt động của các tổ chức đoàn thể 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
5.2	Tham gia xây dựng, phát triển Nhà trường, đơn vị (góp ý văn bản quản lý nội bộ, chiến lược phát triển Nhà trường/đơn vị, quảng bá và giữ gìn hình ảnh, thương hiệu Nhà trường) 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0	4.0 (tối đa)		
5.3	Tham gia các hoạt động của TNUE khi được mời hoặc triệu tập 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
Tổng điểm ban đầu		100.0		
6	Điểm cộng (chỉ tính những phát sinh trong năm đánh giá)			

⁵ Tiêu chuẩn này do Hội đồng ĐGKQTHCV đơn vị đánh giá

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Nội dung	Điểm quy định	Điểm đánh giá	
			Cá nhân tự chấm	Hội đồng ĐGKQTHCV đơn vị
6.1	Được bổ nhiệm chức danh Giáo sư	10.0		
6.2	Được phong tặng Danh hiệu Nhà giáo Nhân dân	10.0		
6.3	Được bổ nhiệm chức danh Phó Giáo sư	7.0		
6.4	Được bổ nhiệm vào ngạch Giảng viên cao cấp	7.0		
6.5	Được phong tặng Danh hiệu Nhà giáo Ưu tú	7.0		
6.6	Được bổ nhiệm vào ngạch Giảng viên chính	4.0		
6.7	Bảo vệ thành công luận án tiến sĩ	6.0		
6.8	Cố vấn ⁶ các câu lạc bộ/Giám khảo các cuộc thi học thuật, phong trào, tình nguyện của sinh viên	1.0		
6.9	Được các tổ chức, cơ quan ngoài TNUE ghi nhận thành tích trong hoạt động xã hội, cộng đồng (có minh chứng cụ thể)	2.0		
6.10	Tìm được đối tác mang lại nguồn lợi cho nhà trường 50 triệu trở lên (có minh chứng cụ thể)	2.0		
6.11	Có sáng kiến được công nhận ⁷	10.0		
7	Điểm trừ (chỉ tính những phát sinh trong năm đánh giá)			
7.1	Mỗi lần bị lãnh đạo đơn vị phê bình về tác phong/thái độ/hiệu suất làm việc	3.0		
7.2	Mỗi lần đi muộn về sớm (nữ viên chức và lao động nữ có con nhỏ dưới 12 tháng được đi muộn, về sớm với tổng thời gian 60 phút/ngày)	3.0		
7.3	Mỗi 15 (mười lăm) ngày chậm thanh quyết toán tạm ứng kinh phí	2.0		
7.4	Mỗi lần nghỉ họp không báo cáo	5.0		
7.5	Mỗi lần đến họp muộn không có lý do	3.0		
7.6	Mỗi buổi nghỉ việc không phép	5.0		
7.7	Mỗi lần rời vị trí làm việc không báo cáo	3.0		
7.8	Mỗi lần làm việc riêng trong giờ không vì mục đích công việc	3.0		

⁶ Thành viên ban chỉ đạo/ban điều hành/ban chuyên môn,....

⁷ Tính theo số lượng thực tế và tỷ lệ đóng góp

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Nội dung	Điểm quy định	Điểm đánh giá	
			Cá nhân tự chấm	Hội đồng ĐGKQTHCV đơn vị
7.9	Mỗi lần vi phạm văn hóa công sở	3.0		
7.10	Mỗi lần vào lớp muộn hoặc cho nghỉ sớm không có lý do hoặc không đủ hồ sơ giảng dạy	3.0		
7.11	Mỗi lần vi phạm quy chế coi thi, chấm thi (chưa đến mức có văn bản phê bình hoặc kỷ luật)	5.0		
7.12	Mỗi lần nộp đề thi, điểm thi, điểm học phần không đúng thời gian quy định	5.0		
7.13	Mỗi lần đổi giờ, nhờ người dạy, bỏ giờ không báo cáo, không dạy bù	5.0		
7.14	Mỗi lần đơn vị đang quản lý chậm muộn bị nhắc nhở	5.0		
Tổng điểm cuối cùng				
Chữ ký				

A. ĐÁNH GIÁ, PHÂN LOẠI CBVC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐỂ HUỖNG LƯƠNG TĂNG THÊM

- Dưới 50 điểm: Công D
- Từ 50 điểm đến dưới 60 điểm: Công C
- Từ 60 điểm đến dưới 70 điểm: Công B
- Từ 70 điểm trở lên: Công A (không vượt quá 50%)

B. ĐÁNH GIÁ, PHÂN LOẠI CBVC THEO NGHỊ ĐỊNH 56/2015/NĐ-CP

1. Xếp loại “Không hoàn thành nhiệm vụ” cho CBVC thuộc một trong những trường hợp dưới đây.

- Dưới 50 điểm.
- Hoàn thành dưới 70% định mức NCKH (đối với giảng viên).
- Hoàn thành dưới 70% định mức giờ chuẩn giảng dạy (đối với giảng viên).
- Đơn vị được giao quản lý điều hành hoàn thành dưới 70% khối lượng công việc
- Bị xử lý kỷ luật từ hình thức Khiển trách trở lên.

2. Xếp loại “Hoàn thành nhiệm vụ” cho viên chức thỏa mãn các điều kiện:

- Từ đủ 50 điểm trở lên.
- Hoàn thành từ đủ 70% định mức NCKH trở lên (đối với giảng viên).
- Hoàn thành từ đủ 70% định mức giờ chuẩn giảng dạy trở lên (đối với giảng viên).
- Đơn vị được giao quản lý điều hành hoàn thành từ 70% đến dưới 100% khối lượng công việc
- Trong năm không bị xử lý kỷ luật.

3. Xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” cho CBVC thỏa mãn các điều kiện:

- Từ đủ 60 điểm trở lên.
- Hoàn thành từ đủ 100% định mức NCKH trở lên (đối với giảng viên).
- Hoàn thành từ đủ 100% định mức giờ chuẩn giảng dạy trở lên (đối với giảng viên).
- Đơn vị được giao quản lý điều hành hoàn thành 100% khối lượng công việc, đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả
- Trong năm không bị xử lý kỷ luật.

4. Xếp loại “**Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ**” cho CBVC thỏa mãn các điều kiện:

- Từ đủ 70 điểm trở lên.
- Hoàn thành từ đủ 100% định mức NCKH trở lên (đối với giảng viên).
- Hoàn thành từ đủ 100% định mức giờ chuẩn giảng dạy trở lên (đối với giảng viên).
- Đơn vị được giao quản lý điều hành hoàn thành 100% khối lượng công việc, trong đó có công việc hoặc nhiệm vụ vượt tiến độ, có chất lượng, hiệu quả
 - Có ít nhất một công trình khoa học, đề án, đề tài hoặc sáng kiến được áp dụng được cấp có thẩm quyền công nhận trong năm đánh giá.
 - Trong năm không bị xử lý kỷ luật.

Trong đó:

- Điểm đánh giá kết quả thực hiện công việc được sử dụng trong xếp loại là điểm gốc, không tính tỷ lệ số tháng làm việc thực tế trong năm.
- Nếu viên chức đủ điều kiện xếp loại vào nhiều mức thì chọn mức xếp loại cao nhất.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÁI NGUYÊN
BỘ CHỈ SỐ KPIs
Đánh giá và cho điểm đối với chuyên viên khảo thí
và đảm bảo chất lượng (và tương đương) năm
2018

Họ tên:.....

Đơn vị:

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Nội dung	Điểm quy định	Điểm đánh giá	
			Cá nhân tự chấm	Hội đồng ĐGKQTHCV Cấp Đơn vị
1	Hoạt động chuyên môn	56.0		
1.1	Kế hoạch làm việc khoa học, hiệu quả 0.0 1.0 2.0	2.0 (tối đa)		
1.2	Hoàn thành công việc đúng thời hạn 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0 5.0 6.0 7.0 8.0	8.0 (tối đa)		
1.3	Hoàn thành công việc với chất lượng theo yêu cầu 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0 5.0 6.0	6.0 (tối đa)		
1.4	Chủ động và độc lập trong công việc, xử lý vấn đề hiệu quả 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0 5.0	5.0 (tối đa)		
1.5	Đảm bảo tính khoa học khi thực hiện nhiệm vụ 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0 5.0	5.0 (tối đa)		
1.6	Tham mưu cho lãnh đạo đơn vị thực hiện tự đánh giá Trường/chương trình, quy trình khảo thí và xây dựng chiến lược đảm bảo chất lượng của Trường	6.0		
	Tham mưu cho lãnh đạo đơn vị hoàn thiện hệ thống văn bản về khảo thí, đảm bảo chất lượng	4.0		
	Thực hiện đúng quy định, quy trình tổ hợp in sao đề/ các điều kiện đảm bảo chất lượng	3.0		
1.7	Giao tiếp và trình bày hiệu quả 0.0 1.0 2.0	2.0 (tối đa)		
1.8	Hợp tác và làm việc nhóm hiệu quả 0.0 1.0 2.0	2.0 (tối đa)		

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Nội dung	Điểm quy định	Điểm đánh giá	
			Cá nhân tự chấm	Hội đồng ĐGKQTHCV Cấp Đơn vị
1.9	Báo cáo về kết quả thực hiện nhiệm vụ và các tình huống phát sinh kịp thời 0.0 1.0 2.0	2.0 (tối đa)		
1.10	Điểm phản hồi của giảng viên và người học từ 8.0 trở lên	5.0		
	Điểm phản hồi của giảng viên và người học từ 6.5 đến dưới 8.0	3.0		
	Điểm phản hồi của giảng viên và người học từ 5.0 đến dưới 6.5	2.0		
1.11	Khu vực làm việc của cá nhân ngăn nắp và khoa học 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
1.12	Sử dụng thời gian làm việc hiệu quả 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
1.13	Thực hành tiết kiệm tài sản công 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
1.14	Thường xuyên/Định kỳ kiểm tra các chứng từ nhằm đảm bảo an toàn về tài chính 0.0 1.0 2.0	2.0 (tối đa)		
2	Cải tiến, đổi mới trong công việc¹	16.0		
2.1	Có kế hoạch cải tiến, đổi mới trong công việc hàng năm 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0	4.0 (tối đa)		
2.2	Thực hiện được các biện pháp đổi mới công việc hiệu quả 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0 5.0 6.0	6.0		
2.3	Xây dựng mới quy trình thực hiện công việc	4.0		
2.4	Cập nhật/Chỉnh sửa quy trình thực hiện công việc ²	2.0		
3	Ý thức, thái độ làm việc	13.0		

¹ Các tiêu chí 2.2, 2.3, 2.4 được tính theo số lượng thực tế và tỷ lệ đóng góp; đồng thời, tổng điểm cuối cùng của tiêu chuẩn này không vượt quá 16.

² Khi cập nhật, chỉnh sửa phải báo cáo trưởng đơn vị và cập nhật lên hệ thống website của Trường

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Nội dung	Điểm quy định	Điểm đánh giá	
			Cá nhân tự chấm	Hội đồng ĐGKQTHCV Cấp Đơn vị
3.1	Thái độ văn minh và chuyên nghiệp 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0	4.0 (tối đa)		
3.2	Ý thức chấp hành giờ giấc làm việc và lịch công tác của TNUE 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
3.3	Sẵn sàng hỗ trợ đồng nghiệp, người học 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
3.4	Ý thức trách nhiệm, tận tâm trong công việc 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
4	Kiến thức, kỹ năng bổ trợ	5.0		
4.1	Trình độ tiếng Anh quốc tế A2 trở lên, văn bằng 2 Tiếng Anh hoặc các trường hợp được miễn ngoại ngữ theo quy định	3.0		
4.2	Có chứng chỉ tin học hoặc được miễn theo quy định	2.0		
5	Hoạt động đoàn thể, cộng đồng³	10.0		
5.1	Tham gia hoạt động của các tổ chức đoàn thể 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
5.2	Tham gia xây dựng, đóng góp cho đơn vị 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0	4.0 (tối đa)		
5.3	Tham gia các hoạt động của TNUE khi được mời hoặc triệu tập 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
Tổng điểm ban đầu		100.0		
6	Điểm cộng (chỉ tính những phát sinh trong năm đánh giá)			
6.1	Có sáng kiến được công nhận ⁴	10.0		
6.2	Được các tổ chức, cơ quan ngoài TNUE ghi nhận thành tích trong hoạt động xã hội, cộng	2.0		

³ Tiêu chuẩn này do Hội đồng ĐGKQTHCV đơn vị đánh giá

⁴ Tính theo số lượng thực tế và tỷ lệ đóng góp

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Nội dung	Điểm quy định	Điểm đánh giá	
			Cá nhân tự chấm	Hội đồng ĐKGQTHCV Cấp Đơn vị
	đồng (có minh chứng cụ thể)			
6.3	Có công trình nghiên cứu khoa học phục vụ trực tiếp cho công việc đang thực hiện	3.0		
6.4	Tìm được đối tác mang lại nguồn lợi cho nhà trường 50 triệu trở lên (có minh chứng cụ thể)	3.0		
7	Điểm trừ⁵ (chỉ tính những phát sinh trong năm đánh giá)			
7.1	Mỗi lần bị lãnh đạo đơn vị phê bình về tác phong/thái độ/hiệu suất làm việc	3.0		
7.2	Mỗi lần đi muộn về sớm (nữ viên chức và lao động nữ có con nhỏ dưới 12 tháng được đi muộn, về sớm với tổng thời gian 60 phút/ngày)	3.0		
7.3	Mỗi 15 (mười lăm) ngày chậm thanh quyết toán tạm ứng kinh phí	2.0		
7.4	Mỗi lần nghỉ họp không báo cáo	5.0		
7.5	Mỗi lần đến họp muộn không có lý do	3.0		
7.6	Mỗi buổi nghỉ việc không phép	5.0		
7.7	Mỗi lần rời vị trí làm việc không báo cáo	3.0		
7.8	Mỗi lần làm việc riêng trong giờ không vì mục đích công việc	3.0		
7.9	Mỗi lần vi phạm văn hóa công sở	3.0		
7.10	Mỗi lần làm mất/hư hỏng tài sản giá trị từ 1 triệu đồng trở lên	2.0		
Tổng điểm cuối cùng				
Chữ ký				

A. ĐÁNH GIÁ, PHÂN LOẠI CBVC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐỂ HƯỞNG LƯƠNG TĂNG THÊM

- Dưới 50 điểm: Công D
- Từ 50 điểm đến dưới 60 điểm: Công C
- Từ 60 điểm đến dưới 70 điểm: Công B
- Từ 70 điểm trở lên: Công A (không vượt quá 50%)

⁵ Số điểm trừ của mỗi tiêu chí = Số lần vi phạm x Số điểm quy định

B. ĐÁNH GIÁ, PHÂN LOẠI CBVC THEO NGHỊ ĐỊNH 56/2015/NĐ-CP

1. Xếp loại “**Không hoàn thành nhiệm vụ**” cho CCVC thuộc một trong những trường hợp dưới đây.

- Dưới 50 điểm.
- Hoàn thành dưới 70% công việc hoặc nhiệm vụ được giao theo hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động đã ký kết
- Bị xử lý kỷ luật từ hình thức Khiển trách trở lên.

2. Xếp loại “**Hoàn thành nhiệm vụ**” cho viên chức thỏa mãn các điều kiện:

- Từ đủ 50 điểm trở lên.
- Hoàn thành từ 70% đến dưới 100% công việc hoặc nhiệm vụ được giao theo hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động đã ký kết, trong đó có công việc còn chậm về tiến độ, hạn chế về chất lượng, hiệu quả
- Trong năm không bị xử lý kỷ luật.

3. Xếp loại “**Hoàn thành tốt nhiệm vụ**” cho CBVC thỏa mãn các điều kiện:

- Từ đủ 60 điểm trở lên.
- Hoàn thành tốt 100% định mức công việc hoặc nhiệm vụ được giao theo hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động đã ký kết, đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả.
- Trong năm không bị xử lý kỷ luật.

4. Xếp loại “**Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ**” cho CBVC thỏa mãn các điều kiện:

- Từ đủ 70 điểm trở lên.
- Hoàn thành xuất sắc 100% định mức công việc hoặc nhiệm vụ được giao theo hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động đã ký kết, có chất lượng, hiệu quả, trong đó có công việc hoặc nhiệm vụ hoàn thành vượt tiến độ.
- Có ít nhất một công trình khoa học, đề án, đề tài hoặc sáng kiến được áp dụng được cấp có thẩm quyền công nhận trong năm đánh giá.
- Trong năm không bị xử lý kỷ luật.

Trong đó:

- Điểm đánh giá kết quả thực hiện công việc được sử dụng trong xếp loại là điểm gốc, không tính tỷ lệ số tháng làm việc thực tế trong năm.
- Nếu viên chức đủ điều kiện xếp loại vào nhiều mức thì chọn mức xếp loại cao nhất.

C. TIÊU CHUẨN XÉT CHỌN DANH HIỆU THI ĐUA - HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

• Danh hiệu **Lao động tiên tiến**: được xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

• Danh hiệu “**Giảng viên xuất sắc**”, “**Cán bộ quản lý xuất sắc**”, “**Nhân viên xuất sắc**”: được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

• Danh hiệu **Chiến sĩ thi đua cơ sở**: Trong số những cá nhân đạt các danh hiệu xuất sắc nêu trên, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng TNUE sẽ chọn 15% cá nhân có điểm đánh giá cao nhất trong mỗi khối thi đua để trao danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở.

• Danh hiệu **Chiến sĩ thi đua cấp Bộ**: xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân có ba lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở và có ít nhất 01 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ hoặc tương đương trở lên được công nhận.

• Danh hiệu **Chiến sĩ thi đua toàn quốc**: được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất được lựa chọn trong số những cá nhân có hai lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ và có ít nhất 02 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ hoặc tương đương trở lên được công nhận.

• Hình thức **Bằng khen của Bộ trưởng**: Có 02 năm trở lên liên tục được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tính đến thời điểm đề nghị xét tặng, trong thời gian đó có 02 sáng kiến hoặc tương đương được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở trở lên.

• Hình thức **Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ**: Đã được tặng Bằng khen cấp Bộ hoặc tương đương và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 05 sáng kiến hoặc tương đương được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở trở lên.

• Hình thức (cao nhất được đề nghị) **Huân chương lao động hạng Ba**: Đã được tặng thưởng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ hoặc tương đương trở lên được công nhận.

• Hình thức (cao nhất được đề nghị) **Huân chương lao động hạng Nhì**: Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng Ba và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 03 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ hoặc tương đương trở lên được công nhận.

• Hình thức (cao nhất được đề nghị) **Huân chương lao động hạng Nhất**: Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng Nhì và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 04 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ hoặc tương đương trở lên được công nhận.

Trong đó:

- Không xét các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với viên chức bị xử lý kỷ luật trong năm hoặc viên chức mới tuyển dụng dưới 10 tháng.

- Mức khen thưởng của các danh hiệu, hình thức theo Quy chế chi tiêu nội bộ, riêng với các cá nhân đạt các danh hiệu “**Giảng viên xuất sắc**”, “**Cán bộ quản lý xuất sắc**”, “**Nhân viên xuất sắc**” sẽ được cấp giấy chứng nhận và tiền thưởng bằng với mức thưởng của danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở.

VINH DANH

Những cá nhân có tổng điểm cuối cùng (không tính điểm cộng) cao nhất sẽ được Hội đồng Thi đua - Khen thưởng TNUE bầu chọn để vinh danh **Nhân viên của năm**; được trao chứng nhận và tiền mặt; được đưa tin trên website và lưu danh tại phòng truyền thống TNUE.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÁI NGUYÊN
BỘ CHỈ SỐ KPIs
Đánh giá và cho điểm đối với chuyên viên đào tạo
(và tương đương) năm 2018

Họ tên:.....

Đơn vị:

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Nội dung	Điểm quy định	Điểm đánh giá	
			Cá nhân tự chấm	Hội đồng ĐGKQTHCV Cấp Đơn vị
1	Hoạt động chuyên môn	56.0		
1.1	Kế hoạch làm việc khoa học, hiệu quả 0.0 1.0 2.0	2.0 (tối đa)		
1.2	Hoàn thành công việc đúng thời hạn 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0 5.0 6.0 7.0 8.0	8.0 (tối đa)		
1.3	Hoàn thành công việc với chất lượng theo yêu cầu 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0 5.0 6.0	6.0 (tối đa)		
1.4	Chủ động và độc lập trong công việc, xử lý vấn đề hiệu quả 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0 5.0	5.0 (tối đa)		
1.5	Đảm bảo tính khoa học khi thực hiện nhiệm vụ 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0 5.0	5.0 (tối đa)		
1.6	Tham mưu cho lãnh đạo đơn vị xây dựng chế độ chính sách, các hoạt động khởi nghiệp cho người học	6.0		
	Chủ động xây dựng thực hiện các hoạt động về quản lý người học trong phạm vi được giao	4.0		
	Thực hiện đúng quy định về chế độ chính sách, quản lý người học, hỗ trợ người học trong phạm vi được giao	3.0		
1.7	Giao tiếp và trình bày hiệu quả 0.0 1.0 2.0	2.0 (tối đa)		
1.8	Hợp tác và làm việc nhóm hiệu quả 0.0 1.0 2.0	2.0 (tối đa)		

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Nội dung	Điểm quy định	Điểm đánh giá	
			Cá nhân tự chấm	Hội đồng ĐKGQTHCV Cấp Đơn vị
1.9	Báo cáo về kết quả thực hiện nhiệm vụ và các tình huống phát sinh kịp thời 0.0 1.0 2.0	2.0 (tối đa)		
1.10	Điểm phản hồi của giảng viên và người học từ 8.0 trở lên	5.0		
	Điểm phản hồi của giảng viên và người học từ 6.5 đến dưới 8.0	3.0		
	Điểm phản hồi của giảng viên và người học từ 5.0 đến dưới 6.5	2.0		
1.11	Khu vực làm việc của cá nhân ngăn nắp và khoa học 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
1.12	Sử dụng thời gian làm việc hiệu quả 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
1.13	Thực hành tiết kiệm tài sản công 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
1.14	Thường xuyên/Định kỳ kiểm tra các chứng từ nhằm đảm bảo an toàn về tài chính 0.0 1.0 2.0	2.0 (tối đa)		
2	Cải tiến, đổi mới trong công việc¹	16.0		
2.1	Có kế hoạch cải tiến, đổi mới trong công việc hàng năm 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0	4.0 (tối đa)		
2.2	Thực hiện được các biện pháp đổi mới công việc hiệu quả 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0 5.0 6.0	6.0		
2.3	Xây dựng mới quy trình thực hiện công việc	4.0		
2.4	Cập nhật/Chỉnh sửa quy trình thực hiện công việc ²	2.0		
3	Ý thức, thái độ làm việc	13.0		

¹ Các tiêu chí 2.2, 2.3, 2.4 được tính theo số lượng thực tế và tỷ lệ đóng góp; đồng thời, tổng điểm cuối cùng của tiêu chuẩn này không vượt quá 16.

² Khi cập nhật, chỉnh sửa phải báo cáo trưởng đơn vị và cập nhật lên hệ thống website của Trường

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Nội dung	Điểm quy định	Điểm đánh giá	
			Cá nhân tự chấm	Hội đồng ĐGKQTHCV Cấp Đơn vị
3.1	Thái độ văn minh và chuyên nghiệp 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0	4.0 (tối đa)		
3.2	Ý thức chấp hành giờ giấc làm việc và lịch công tác của TNUE 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
3.3	Sẵn sàng hỗ trợ đồng nghiệp, người học 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
3.4	Ý thức trách nhiệm, tận tâm trong công việc 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
4	Kiến thức, kỹ năng bổ trợ	5.0		
4.1	Trình độ tiếng Anh quốc tế A2 trở lên, văn bằng 2 Tiếng Anh hoặc các trường hợp được miễn ngoại ngữ theo quy định	3.0		
4.2	Có chứng chỉ tin học hoặc được miễn theo quy định	2.0		
5	Hoạt động đoàn thể, cộng đồng³	10.0		
5.1	Tham gia hoạt động của các tổ chức đoàn thể 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
5.2	Tham gia xây dựng, đóng góp cho đơn vị 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0	4.0 (tối đa)		
5.3	Tham gia các hoạt động của TNUE khi được mời hoặc triệu tập 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
Tổng điểm ban đầu		100.0		
6	Điểm cộng (chỉ tính những phát sinh trong năm đánh giá)			
6.1	Có sáng kiến được công nhận ⁴	10.0		
6.2	Được các tổ chức, cơ quan ngoài TNUE ghi nhận thành tích trong hoạt động xã hội, cộng	2.0		

³ Tiêu chuẩn này do Hội đồng ĐGKQTHCV đơn vị đánh giá

⁴ Tính theo số lượng thực tế và tỷ lệ đóng góp

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Nội dung	Điểm quy định	Điểm đánh giá	
			Cá nhân tự chấm	Hội đồng ĐKGQTHCV Cấp Đơn vị
	đồng (có minh chứng cụ thể)			
6.3	Có công trình nghiên cứu khoa học phục vụ trực tiếp cho công việc đang thực hiện	3.0		
6.4	Tìm được đối tác mang lại nguồn lợi cho nhà trường 50 triệu trở lên (có minh chứng cụ thể)	3.0		
7	Điểm trừ⁵ (chỉ tính những phát sinh trong năm đánh giá)			
7.1	Mỗi lần bị lãnh đạo đơn vị phê bình về tác phong/thái độ/hiệu suất làm việc	3.0		
7.2	Mỗi lần đi muộn về sớm (nữ viên chức và lao động nữ có con nhỏ dưới 12 tháng được đi muộn, về sớm với tổng thời gian 60 phút/ngày)	3.0		
7.3	Mỗi 15 (mười lăm) ngày chậm thanh quyết toán tạm ứng kinh phí	2.0		
7.4	Mỗi lần nghỉ họp không báo cáo	5.0		
7.5	Mỗi lần đến họp muộn không có lý do	3.0		
7.6	Mỗi buổi nghỉ việc không phép	5.0		
7.7	Mỗi lần rời vị trí làm việc không báo cáo	3.0		
7.8	Mỗi lần làm việc riêng trong giờ không vì mục đích công việc	3.0		
7.9	Mỗi lần vi phạm văn hóa công sở	3.0		
7.10	Mỗi lần làm mất/hư hỏng tài sản giá trị từ 1 triệu đồng trở lên	2.0		
Tổng điểm cuối cùng				
Chữ ký				

A. ĐÁNH GIÁ, PHÂN LOẠI CBVC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐỂ HƯỞNG LƯƠNG TĂNG THÊM

- Dưới 50 điểm: Công D
- Từ 50 điểm đến dưới 60 điểm: Công C
- Từ 60 điểm đến dưới 70 điểm: Công B
- Từ 70 điểm trở lên: Công A (không vượt quá 50%)

⁵ Số điểm trừ của mỗi tiêu chí = Số lần vi phạm x Số điểm quy định

B. ĐÁNH GIÁ, PHÂN LOẠI CBVC THEO NGHỊ ĐỊNH 56/2015/NĐ-CP

1. Xếp loại “**Không hoàn thành nhiệm vụ**” cho CCVC thuộc một trong những trường hợp dưới đây.

- Dưới 50 điểm.
- Hoàn thành dưới 70% công việc hoặc nhiệm vụ được giao theo hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động đã ký kết
- Bị xử lý kỷ luật từ hình thức Khiển trách trở lên.

2. Xếp loại “**Hoàn thành nhiệm vụ**” cho viên chức thỏa mãn các điều kiện:

- Từ đủ 50 điểm trở lên.
- Hoàn thành từ 70% đến dưới 100% công việc hoặc nhiệm vụ được giao theo hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động đã ký kết, trong đó có công việc còn chậm về tiến độ, hạn chế về chất lượng, hiệu quả
- Trong năm không bị xử lý kỷ luật.

3. Xếp loại “**Hoàn thành tốt nhiệm vụ**” cho CBVC thỏa mãn các điều kiện:

- Từ đủ 60 điểm trở lên.
- Hoàn thành tốt 100% định mức công việc hoặc nhiệm vụ được giao theo hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động đã ký kết, đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả.
- Trong năm không bị xử lý kỷ luật.

4. Xếp loại “**Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ**” cho CBVC thỏa mãn các điều kiện:

- Từ đủ 70 điểm trở lên.
- Hoàn thành xuất sắc 100% định mức công việc hoặc nhiệm vụ được giao theo hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động đã ký kết, có chất lượng, hiệu quả, trong đó có công việc hoặc nhiệm vụ hoàn thành vượt tiến độ.
- Có ít nhất một công trình khoa học, đề án, đề tài hoặc sáng kiến được áp dụng được cấp có thẩm quyền công nhận trong năm đánh giá.
- Trong năm không bị xử lý kỷ luật.

Trong đó:

- Điểm đánh giá kết quả thực hiện công việc được sử dụng trong xếp loại là điểm gốc, không tính tỷ lệ số tháng làm việc thực tế trong năm.
- Nếu viên chức đủ điều kiện xếp loại vào nhiều mức thì chọn mức xếp loại cao nhất.

C. TIÊU CHUẨN XÉT CHỌN DANH HIỆU THI ĐUA - HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

• Danh hiệu **Lao động tiên tiến**: được xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

• Danh hiệu “**Giảng viên xuất sắc**”, “**Cán bộ quản lý xuất sắc**”, “**Nhân viên xuất sắc**”: được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

• Danh hiệu **Chiến sĩ thi đua cơ sở**: Trong số những cá nhân đạt các danh hiệu xuất sắc nêu trên, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng TNUE sẽ chọn 15% cá nhân có điểm đánh giá cao nhất trong mỗi khối thi đua để trao danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở.

• Danh hiệu **Chiến sĩ thi đua cấp Bộ**: xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân có ba lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở và có ít nhất 01 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ hoặc tương đương trở lên được công nhận.

• Danh hiệu **Chiến sĩ thi đua toàn quốc**: được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất được lựa chọn trong số những cá nhân có hai lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ và có ít nhất 02 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ hoặc tương đương trở lên được công nhận.

• Hình thức **Bằng khen của Bộ trưởng**: Có 02 năm trở lên liên tục được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tính đến thời điểm đề nghị xét tặng, trong thời gian đó có 02 sáng kiến hoặc tương đương được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở trở lên.

• Hình thức **Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ**: Đã được tặng Bằng khen cấp Bộ hoặc tương đương và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 05 sáng kiến hoặc tương đương được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở trở lên.

• Hình thức (cao nhất được đề nghị) **Huân chương lao động hạng Ba**: Đã được tặng thưởng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ hoặc tương đương trở lên được công nhận.

• Hình thức (cao nhất được đề nghị) **Huân chương lao động hạng Nhì**: Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng Ba và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 03 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ hoặc tương đương trở lên được công nhận.

• Hình thức (cao nhất được đề nghị) **Huân chương lao động hạng Nhất**: Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng Nhì và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 04 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ hoặc tương đương trở lên được công nhận.

Trong đó:

- Không xét các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với viên chức bị xử lý kỷ luật trong năm hoặc viên chức mới tuyển dụng dưới 10 tháng.

- Mức khen thưởng của các danh hiệu, hình thức theo Quy chế chi tiêu nội bộ, riêng với các cá nhân đạt các danh hiệu “**Giảng viên xuất sắc**”, “**Cán bộ quản lý xuất sắc**”, “**Nhân viên xuất sắc**” sẽ được cấp giấy chứng nhận và tiền thưởng bằng với mức thưởng của danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở.

VINH DANH

Những cá nhân có tổng điểm cuối cùng (không tính điểm cộng) cao nhất sẽ được Hội đồng Thi đua - Khen thưởng TNUE bầu chọn để vinh danh **Nhân viên của năm**; được trao chứng nhận và tiền mặt; được đưa tin trên website và lưu danh tại phòng truyền thống TNUE.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÁI NGUYÊN
BỘ CHỈ SỐ KPIs
Đánh giá và cho điểm đối với kế toán viên, nhân viên KHTC (và tương đương) năm 2018

Họ tên:.....

Đơn vị:

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Nội dung	Điểm quy định	Điểm đánh giá	
			Cá nhân tự chấm	Hội đồng ĐGKQTHCV Cấp Đơn vị
1	Hoạt động chuyên môn	56.0		
1.1	Kế hoạch làm việc khoa học, hiệu quả 0.0 1.0 2.0	2.0 (tối đa)		
1.2	Hoàn thành công việc đúng thời hạn 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0 5.0 6.0 7.0 8.0	8.0 (tối đa)		
1.3	Hoàn thành công việc với chất lượng theo yêu cầu 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0 5.0 6.0	6.0 (tối đa)		
1.4	Chủ động và độc lập trong công việc, xử lý vấn đề hiệu quả 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0 5.0	5.0 (tối đa)		
1.5	Đảm bảo tính khoa học khi thực hiện nhiệm vụ 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0 5.0	5.0 (tối đa)		
1.6	Xác lập được hệ thống tài khoản kế toán cho nhà trường, tham mưu cho lãnh đạo về tài chính, đầu tư	6.0		
	Tổng hợp, phân tích được các số liệu kế toán tài chính	4.0		
	Thực hiện thanh, quyết toán đúng quy định	3.0		
1.7	Giao tiếp và trình bày hiệu quả 0.0 1.0 2.0	2.0 (tối đa)		
1.8	Hợp tác và làm việc nhóm hiệu quả 0.0 1.0 2.0	2.0 (tối đa)		

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Nội dung	Điểm quy định	Điểm đánh giá	
			Cá nhân tự chấm	Hội đồng ĐGKQTHCV Cấp Đơn vị
1.9	Báo cáo về kết quả thực hiện nhiệm vụ và các tình huống phát sinh kịp thời 0.0 1.0 2.0	2.0 (tối đa)		
1.10	Điểm phản hồi của giảng viên và người học từ 8.0 trở lên	5.0		
	Điểm phản hồi của giảng viên và người học từ 6.5 đến dưới 8.0	3.0		
	Điểm phản hồi của giảng viên và người học từ 5.0 đến dưới 6.5	2.0		
1.11	Khu vực làm việc của cá nhân ngăn nắp và khoa học 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
1.12	Sử dụng thời gian làm việc hiệu quả 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
1.13	Thực hành tiết kiệm tài sản công 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
1.14	Thường xuyên/Định kỳ kiểm tra các chứng từ nhằm đảm bảo an toàn về tài chính 0.0 1.0 2.0	2.0 (tối đa)		
2	Cải tiến, đổi mới trong công việc¹	16.0		
2.1	Có kế hoạch cải tiến, đổi mới trong công việc hàng năm 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0	4.0 (tối đa)		
2.2	Thực hiện được các biện pháp đổi mới công việc hiệu quả 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0 5.0 6.0	6.0		
2.3	Xây dựng mới quy trình thực hiện công việc	4.0		
2.4	Cập nhật/Chỉnh sửa quy trình thực hiện công việc ²	2.0		
3	Ý thức, thái độ làm việc	13.0		

¹ Các tiêu chí 2.2, 2.3, 2.4 được tính theo số lượng thực tế và tỷ lệ đóng góp; đồng thời, tổng điểm cuối cùng của tiêu chuẩn này không vượt quá 16.

² Khi cập nhật, chỉnh sửa phải báo cáo trưởng đơn vị và cập nhật lên hệ thống website của Trường

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Nội dung	Điểm quy định	Điểm đánh giá	
			Cá nhân tự chấm	Hội đồng ĐGKQTHCV Cấp Đơn vị
3.1	Thái độ văn minh và chuyên nghiệp 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0	4.0 (tối đa)		
3.2	Ý thức chấp hành giờ giấc làm việc và lịch công tác của TNUE 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
3.3	Sẵn sàng hỗ trợ đồng nghiệp, người học 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
3.4	Ý thức trách nhiệm, tận tâm trong công việc 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
4	Kiến thức, kỹ năng bổ trợ	5.0		
4.1	Trình độ tiếng Anh quốc tế A2 trở lên, văn bằng 2 Tiếng Anh hoặc các trường hợp được miễn ngoại ngữ theo quy định	3.0		
4.2	Có chứng chỉ tin học hoặc được miễn theo quy định	2.0		
5	Hoạt động đoàn thể, cộng đồng³	10.0		
5.1	Tham gia hoạt động của các tổ chức đoàn thể 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
5.2	Tham gia xây dựng, đóng góp cho đơn vị 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0	4.0 (tối đa)		
5.3	Tham gia các hoạt động của TNUE khi được mời hoặc triệu tập 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
Tổng điểm ban đầu		100.0		
6	Điểm cộng (chỉ tính những phát sinh trong năm đánh giá)			
6.1	Có sáng kiến được công nhận ⁴	10.0		
6.2	Được các tổ chức, cơ quan ngoài TNUE ghi nhận thành tích trong hoạt động xã hội, cộng	2.0		

³ Tiêu chuẩn này do Hội đồng ĐGKQTHCV đơn vị đánh giá

⁴ Tính theo số lượng thực tế và tỷ lệ đóng góp

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Nội dung	Điểm quy định	Điểm đánh giá	
			Cá nhân tự chấm	Hội đồng ĐKGQTHCV Cấp Đơn vị
	đồng (có minh chứng cụ thể)			
6.3	Có công trình nghiên cứu khoa học phục vụ trực tiếp cho công việc đang thực hiện	3.0		
6.4	Tìm được đối tác mang lại nguồn lợi cho nhà trường 50 triệu trở lên (có minh chứng cụ thể)	3.0		
7	Điểm trừ⁵ (chỉ tính những phát sinh trong năm đánh giá)			
7.1	Mỗi lần bị lãnh đạo đơn vị phê bình về tác phong/thái độ/hiệu suất làm việc	3.0		
7.2	Mỗi lần đi muộn về sớm (nữ viên chức và lao động nữ có con nhỏ dưới 12 tháng được đi muộn, về sớm với tổng thời gian 60 phút/ngày)	3.0		
7.3	Mỗi 15 (mười lăm) ngày chậm thanh quyết toán tạm ứng kinh phí	2.0		
7.4	Mỗi lần nghỉ họp không báo cáo	5.0		
7.5	Mỗi lần đến họp muộn không có lý do	3.0		
7.6	Mỗi buổi nghỉ việc không phép	5.0		
7.7	Mỗi lần rời vị trí làm việc không báo cáo	3.0		
7.8	Mỗi lần làm việc riêng trong giờ không vì mục đích công việc	3.0		
7.9	Mỗi lần vi phạm văn hóa công sở	3.0		
7.10	Mỗi lần làm mất/hư hỏng tài sản giá trị từ 1 triệu đồng trở lên	2.0		
Tổng điểm cuối cùng				
Chữ ký				

A. ĐÁNH GIÁ, PHÂN LOẠI CBVC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐỂ HƯỞNG LƯƠNG TĂNG THÊM

- Dưới 50 điểm: Công D
- Từ 50 điểm đến dưới 60 điểm: Công C
- Từ 60 điểm đến dưới 70 điểm: Công B
- Từ 70 điểm trở lên: Công A (không vượt quá 50%)

⁵ Số điểm trừ của mỗi tiêu chí = Số lần vi phạm x Số điểm quy định

B. ĐÁNH GIÁ, PHÂN LOẠI CBVC THEO NGHỊ ĐỊNH 56/2015/NĐ-CP

1. Xếp loại “**Không hoàn thành nhiệm vụ**” cho CCVC thuộc một trong những trường hợp dưới đây.

- Dưới 50 điểm.
- Hoàn thành dưới 70% công việc hoặc nhiệm vụ được giao theo hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động đã ký kết
- Bị xử lý kỷ luật từ hình thức Khiển trách trở lên.

2. Xếp loại “**Hoàn thành nhiệm vụ**” cho viên chức thỏa mãn các điều kiện:

- Từ đủ 50 điểm trở lên.
- Hoàn thành từ 70% đến dưới 100% công việc hoặc nhiệm vụ được giao theo hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động đã ký kết, trong đó có công việc còn chậm về tiến độ, hạn chế về chất lượng, hiệu quả
- Trong năm không bị xử lý kỷ luật.

3. Xếp loại “**Hoàn thành tốt nhiệm vụ**” cho CBVC thỏa mãn các điều kiện:

- Từ đủ 60 điểm trở lên.
- Hoàn thành tốt 100% định mức công việc hoặc nhiệm vụ được giao theo hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động đã ký kết, đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả.
- Trong năm không bị xử lý kỷ luật.

4. Xếp loại “**Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ**” cho CBVC thỏa mãn các điều kiện:

- Từ đủ 70 điểm trở lên.
- Hoàn thành xuất sắc 100% định mức công việc hoặc nhiệm vụ được giao theo hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động đã ký kết, có chất lượng, hiệu quả, trong đó có công việc hoặc nhiệm vụ hoàn thành vượt tiến độ.
- Có ít nhất một công trình khoa học, đề án, đề tài hoặc sáng kiến được áp dụng được cấp có thẩm quyền công nhận trong năm đánh giá.
- Trong năm không bị xử lý kỷ luật.

Trong đó:

- Điểm đánh giá kết quả thực hiện công việc được sử dụng trong xếp loại là điểm gốc, không tính tỷ lệ số tháng làm việc thực tế trong năm.
- Nếu viên chức đủ điều kiện xếp loại vào nhiều mức thì chọn mức xếp loại cao nhất.

C. TIÊU CHUẨN XÉT CHỌN DANH HIỆU THI ĐUA - HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

• Danh hiệu **Lao động tiên tiến**: được xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

• Danh hiệu “**Giảng viên xuất sắc**”, “**Cán bộ quản lý xuất sắc**”, “**Nhân viên xuất sắc**”: được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

• Danh hiệu **Chiến sĩ thi đua cơ sở**: Trong số những cá nhân đạt các danh hiệu xuất sắc nêu trên, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng TNUE sẽ chọn 15% cá nhân có điểm đánh giá cao nhất trong mỗi khối thi đua để trao danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở.

• Danh hiệu **Chiến sĩ thi đua cấp Bộ**: xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân có ba lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở và có ít nhất 01 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ hoặc tương đương trở lên được công nhận.

• Danh hiệu **Chiến sĩ thi đua toàn quốc**: được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất được lựa chọn trong số những cá nhân có hai lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ và có ít nhất 02 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ hoặc tương đương trở lên được công nhận.

• Hình thức **Bằng khen của Bộ trưởng**: Có 02 năm trở lên liên tục được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tính đến thời điểm đề nghị xét tặng, trong thời gian đó có 02 sáng kiến hoặc tương đương được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở trở lên.

• Hình thức **Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ**: Đã được tặng Bằng khen cấp Bộ hoặc tương đương và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 05 sáng kiến hoặc tương đương được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở trở lên.

• Hình thức (cao nhất được đề nghị) **Huân chương lao động hạng Ba**: Đã được tặng thưởng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ hoặc tương đương trở lên được công nhận.

• Hình thức (cao nhất được đề nghị) **Huân chương lao động hạng Nhì**: Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng Ba và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 03 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ hoặc tương đương trở lên được công nhận.

• Hình thức (cao nhất được đề nghị) **Huân chương lao động hạng Nhất**: Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng Nhì và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 04 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ hoặc tương đương trở lên được công nhận.

Trong đó:

- Không xét các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với viên chức bị xử lý kỷ luật trong năm hoặc viên chức mới tuyển dụng dưới 10 tháng.

- Mức khen thưởng của các danh hiệu, hình thức theo Quy chế chi tiêu nội bộ, riêng với các cá nhân đạt các danh hiệu “**Giảng viên xuất sắc**”, “**Cán bộ quản lý xuất sắc**”, “**Nhân viên xuất sắc**” sẽ được cấp giấy chứng nhận và tiền thưởng bằng với mức thưởng của danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở.

VINH DANH

Những cá nhân có tổng điểm cuối cùng (không tính điểm cộng) cao nhất sẽ được Hội đồng Thi đua - Khen thưởng TNUE bầu chọn để vinh danh **Nhân viên của năm**; được trao chứng nhận và tiền mặt; được đưa tin trên website và lưu danh tại phòng truyền thống TNUE.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÁI NGUYÊN
BỘ CHỈ SỐ KPIs
Đánh giá và cho điểm đối với chuyên viên tổ chức
cán bộ (và tương đương) năm 2018

Họ tên:.....

Đơn vị:

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Nội dung	Điểm quy định	Điểm đánh giá	
			Cá nhân tự chấm	Hội đồng ĐGKQTHCV Cấp Đơn vị
1	Hoạt động chuyên môn	56.0		
1.1	Kế hoạch làm việc khoa học, hiệu quả 0.0 1.0 2.0	2.0 (tối đa)		
1.2	Hoàn thành công việc đúng thời hạn 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0 5.0 6.0 7.0 8.0	8.0 (tối đa)		
1.3	Hoàn thành công việc với chất lượng theo yêu cầu 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0 5.0 6.0	6.0 (tối đa)		
1.4	Chủ động và độc lập trong công việc, xử lý vấn đề hiệu quả 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0 5.0	5.0 (tối đa)		
1.5	Đảm bảo tính khoa học khi thực hiện nhiệm vụ 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0 5.0	5.0 (tối đa)		
1.6	Tham mưu cho lãnh đạo đơn vị xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển đội ngũ của Trường	6.0		
	Tham mưu cho lãnh đạo đơn vị xây dựng và tổ chức quy trình, chính sách quản lý nhân sự của Trường	4.0		
	Thực hiện đúng chế độ chính sách đối với nhân sự theo vị trí việc làm	3.0		
1.7	Giao tiếp và trình bày hiệu quả 0.0 1.0 2.0	2.0 (tối đa)		
1.8	Hợp tác và làm việc nhóm hiệu quả 0.0 1.0 2.0	2.0 (tối đa)		

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Nội dung	Điểm quy định	Điểm đánh giá	
			Cá nhân tự chấm	Hội đồng ĐGKQTHCV Cấp Đơn vị
1.9	Báo cáo về kết quả thực hiện nhiệm vụ và các tình huống phát sinh kịp thời 0.0 1.0 2.0	2.0 (tối đa)		
1.10	Điểm phản hồi của giảng viên và người học từ 8.0 trở lên	5.0		
	Điểm phản hồi của giảng viên và người học từ 6.5 đến dưới 8.0	3.0		
	Điểm phản hồi của giảng viên và người học từ 5.0 đến dưới 6.5	2.0		
1.11	Khu vực làm việc của cá nhân ngăn nắp và khoa học 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
1.12	Sử dụng thời gian làm việc hiệu quả 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
1.13	Thực hành tiết kiệm tài sản công 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
1.14	Thường xuyên/Định kỳ kiểm tra các chứng từ nhằm đảm bảo an toàn về tài chính 0.0 1.0 2.0	2.0 (tối đa)		
2	Cải tiến, đổi mới trong công việc¹	16.0		
2.1	Có kế hoạch cải tiến, đổi mới trong công việc hàng năm 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0	4.0 (tối đa)		
2.2	Thực hiện được các biện pháp đổi mới công việc hiệu quả 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0 5.0 6.0	6.0		
2.3	Xây dựng mới quy trình thực hiện công việc	4.0		
2.4	Cập nhật/Chỉnh sửa quy trình thực hiện công việc ²	2.0		
3	Ý thức, thái độ làm việc	13.0		

¹ Các tiêu chí 2.2, 2.3, 2.4 được tính theo số lượng thực tế và tỷ lệ đóng góp; đồng thời, tổng điểm cuối cùng của tiêu chuẩn này không vượt quá 16.

² Khi cập nhật, chỉnh sửa phải báo cáo trưởng đơn vị và cập nhật lên hệ thống website của Trường

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Nội dung	Điểm quy định	Điểm đánh giá	
			Cá nhân tự chấm	Hội đồng ĐGKQTHCV Cấp Đơn vị
3.1	Thái độ văn minh và chuyên nghiệp 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0	4.0 (tối đa)		
3.2	Ý thức chấp hành giờ giấc làm việc và lịch công tác của TNUE 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
3.3	Sẵn sàng hỗ trợ đồng nghiệp, người học 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
3.4	Ý thức trách nhiệm, tận tâm trong công việc 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
4	Kiến thức, kỹ năng bổ trợ	5.0		
4.1	Trình độ tiếng Anh quốc tế A2 trở lên, văn bằng 2 Tiếng Anh hoặc các trường hợp được miễn ngoại ngữ theo quy định	3.0		
4.2	Có chứng chỉ tin học hoặc được miễn theo quy định	2.0		
5	Hoạt động đoàn thể, cộng đồng³	10.0		
5.1	Tham gia hoạt động của các tổ chức đoàn thể 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
5.2	Tham gia xây dựng, đóng góp cho đơn vị 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0	4.0 (tối đa)		
5.3	Tham gia các hoạt động của TNUE khi được mời hoặc triệu tập 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
Tổng điểm ban đầu		100.0		
6	Điểm cộng (chỉ tính những phát sinh trong năm đánh giá)			
6.1	Có sáng kiến được công nhận ⁴	10.0		
6.2	Được các tổ chức, cơ quan ngoài TNUE ghi nhận thành tích trong hoạt động xã hội, cộng	2.0		

³ Tiêu chuẩn này do Hội đồng ĐGKQTHCV đơn vị đánh giá

⁴ Tính theo số lượng thực tế và tỷ lệ đóng góp

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Nội dung	Điểm quy định	Điểm đánh giá	
			Cá nhân tự chấm	Hội đồng ĐKGQTHCV Cấp Đơn vị
	đồng (có minh chứng cụ thể)			
6.3	Có công trình nghiên cứu khoa học phục vụ trực tiếp cho công việc đang thực hiện	3.0		
6.4	Tìm được đối tác mang lại nguồn lợi cho nhà trường 50 triệu trở lên (có minh chứng cụ thể)	3.0		
7	Điểm trừ⁵ (chỉ tính những phát sinh trong năm đánh giá)			
7.1	Mỗi lần bị lãnh đạo đơn vị phê bình về tác phong/thái độ/hiệu suất làm việc	3.0		
7.2	Mỗi lần đi muộn về sớm (nữ viên chức và lao động nữ có con nhỏ dưới 12 tháng được đi muộn, về sớm với tổng thời gian 60 phút/ngày)	3.0		
7.3	Mỗi 15 (mười lăm) ngày chậm thanh quyết toán tạm ứng kinh phí	2.0		
7.4	Mỗi lần nghỉ họp không báo cáo	5.0		
7.5	Mỗi lần đến họp muộn không có lý do	3.0		
7.6	Mỗi buổi nghỉ việc không phép	5.0		
7.7	Mỗi lần rời vị trí làm việc không báo cáo	3.0		
7.8	Mỗi lần làm việc riêng trong giờ không vì mục đích công việc	3.0		
7.9	Mỗi lần vi phạm văn hóa công sở	3.0		
7.10	Mỗi lần làm mất/hư hỏng tài sản giá trị từ 1 triệu đồng trở lên	2.0		
Tổng điểm cuối cùng				
Chữ ký				

A. ĐÁNH GIÁ, PHÂN LOẠI CBVC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐỂ HƯỞNG LƯƠNG TĂNG THÊM

- Dưới 50 điểm: Công D
- Từ 50 điểm đến dưới 60 điểm: Công C
- Từ 60 điểm đến dưới 70 điểm: Công B
- Từ 70 điểm trở lên: Công A (không vượt quá 50%)

⁵ Số điểm trừ của mỗi tiêu chí = Số lần vi phạm x Số điểm quy định

B. ĐÁNH GIÁ, PHÂN LOẠI CBVC THEO NGHỊ ĐỊNH 56/2015/NĐ-CP

1. Xếp loại “**Không hoàn thành nhiệm vụ**” cho CCVC thuộc một trong những trường hợp dưới đây.

- Dưới 50 điểm.
- Hoàn thành dưới 70% công việc hoặc nhiệm vụ được giao theo hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động đã ký kết
- Bị xử lý kỷ luật từ hình thức Khiển trách trở lên.

2. Xếp loại “**Hoàn thành nhiệm vụ**” cho viên chức thỏa mãn các điều kiện:

- Từ đủ 50 điểm trở lên.
- Hoàn thành từ 70% đến dưới 100% công việc hoặc nhiệm vụ được giao theo hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động đã ký kết, trong đó có công việc còn chậm về tiến độ, hạn chế về chất lượng, hiệu quả
- Trong năm không bị xử lý kỷ luật.

3. Xếp loại “**Hoàn thành tốt nhiệm vụ**” cho CBVC thỏa mãn các điều kiện:

- Từ đủ 60 điểm trở lên.
- Hoàn thành tốt 100% định mức công việc hoặc nhiệm vụ được giao theo hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động đã ký kết, đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả.
- Trong năm không bị xử lý kỷ luật.

4. Xếp loại “**Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ**” cho CBVC thỏa mãn các điều kiện:

- Từ đủ 70 điểm trở lên.
- Hoàn thành xuất sắc 100% định mức công việc hoặc nhiệm vụ được giao theo hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động đã ký kết, có chất lượng, hiệu quả, trong đó có công việc hoặc nhiệm vụ hoàn thành vượt tiến độ.
- Có ít nhất một công trình khoa học, đề án, đề tài hoặc sáng kiến được áp dụng được cấp có thẩm quyền công nhận trong năm đánh giá.
- Trong năm không bị xử lý kỷ luật.

Trong đó:

- Điểm đánh giá kết quả thực hiện công việc được sử dụng trong xếp loại là điểm gốc, không tính tỷ lệ số tháng làm việc thực tế trong năm.
- Nếu viên chức đủ điều kiện xếp loại vào nhiều mức thì chọn mức xếp loại cao nhất.

C. TIÊU CHUẨN XÉT CHỌN DANH HIỆU THI ĐUA - HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

• Danh hiệu **Lao động tiên tiến**: được xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

• Danh hiệu “**Giảng viên xuất sắc**”, “**Cán bộ quản lý xuất sắc**”, “**Nhân viên xuất sắc**”: được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

• Danh hiệu **Chiến sĩ thi đua cơ sở**: Trong số những cá nhân đạt các danh hiệu xuất sắc nêu trên, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng TNUE sẽ chọn 15% cá nhân có điểm đánh giá cao nhất trong mỗi khối thi đua để trao danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở.

• Danh hiệu **Chiến sĩ thi đua cấp Bộ**: xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân có ba lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở và có ít nhất 01 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ hoặc tương đương trở lên được công nhận.

• Danh hiệu **Chiến sĩ thi đua toàn quốc**: được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất được lựa chọn trong số những cá nhân có hai lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ và có ít nhất 02 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ hoặc tương đương trở lên được công nhận.

• Hình thức **Bằng khen của Bộ trưởng**: Có 02 năm trở lên liên tục được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tính đến thời điểm đề nghị xét tặng, trong thời gian đó có 02 sáng kiến hoặc tương đương được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở trở lên.

• Hình thức **Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ**: Đã được tặng Bằng khen cấp Bộ hoặc tương đương và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 05 sáng kiến hoặc tương đương được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở trở lên.

• Hình thức (cao nhất được đề nghị) **Huân chương lao động hạng Ba**: Đã được tặng thưởng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ hoặc tương đương trở lên được công nhận.

• Hình thức (cao nhất được đề nghị) **Huân chương lao động hạng Nhì**: Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng Ba và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 03 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ hoặc tương đương trở lên được công nhận.

• Hình thức (cao nhất được đề nghị) **Huân chương lao động hạng Nhất**: Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng Nhì và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 04 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ hoặc tương đương trở lên được công nhận.

Trong đó:

- Không xét các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với viên chức bị xử lý kỷ luật trong năm hoặc viên chức mới tuyển dụng dưới 10 tháng.

- Mức khen thưởng của các danh hiệu, hình thức theo Quy chế chi tiêu nội bộ, riêng với các cá nhân đạt các danh hiệu “**Giảng viên xuất sắc**”, “**Cán bộ quản lý xuất sắc**”, “**Nhân viên xuất sắc**” sẽ được cấp giấy chứng nhận và tiền thưởng bằng với mức thưởng của danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở.

VINH DANH

Những cá nhân có tổng điểm cuối cùng (không tính điểm cộng) cao nhất sẽ được Hội đồng Thi đua - Khen thưởng TNUE bầu chọn để vinh danh **Nhân viên của năm**; được trao chứng nhận và tiền mặt; được đưa tin trên website và lưu danh tại phòng truyền thống TNUE.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÁI NGUYÊN
BỘ CHỈ SỐ KPIs
Đánh giá và cho điểm đối với chuyên viên văn thư
lưu trữ (và tương đương) năm 2018

Họ tên:.....

Đơn vị:

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Nội dung	Điểm quy định	Điểm đánh giá	
			Cá nhân tự chấm	Hội đồng ĐGKQTHCV Cấp Đơn vị
1	Hoạt động chuyên môn	56.0		
1.1	Kế hoạch làm việc khoa học, hiệu quả 0.0 1.0 2.0	2.0 (tối đa)		
1.2	Hoàn thành công việc đúng thời hạn 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0 5.0 6.0 7.0 8.0	8.0 (tối đa)		
1.3	Hoàn thành công việc với chất lượng theo yêu cầu 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0 5.0 6.0	6.0 (tối đa)		
1.4	Chủ động và độc lập trong công việc, xử lý vấn đề hiệu quả 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0 5.0	5.0 (tối đa)		
1.5	Đảm bảo tính khoa học khi thực hiện nhiệm vụ 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0 5.0	5.0 (tối đa)		
1.6	Tham mưu cho lãnh đạo đơn vị cải tiến quản lý văn thư lưu trữ, ứng dụng CNTT trong lưu trữ	6.0		
	Tổ chức được hệ thống văn thư lưu trữ của trường khoa học, hỗ trợ đồng nghiệp tìm kiếm và trích yếu	4.0		
	Thực hiện đúng các quy định về quản lý công văn, thể thức văn bản, quản lý và sử dụng con dấu	3.0		
1.7	Giao tiếp và trình bày hiệu quả 0.0 1.0 2.0	2.0 (tối đa)		
1.8	Hợp tác và làm việc nhóm hiệu quả 0.0 1.0 2.0	2.0 (tối đa)		

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Nội dung	Điểm quy định	Điểm đánh giá	
			Cá nhân tự chấm	Hội đồng ĐGKQTHCV Cấp Đơn vị
1.9	Báo cáo về kết quả thực hiện nhiệm vụ và các tình huống phát sinh kịp thời 0.0 1.0 2.0	2.0 (tối đa)		
1.10	Điểm phản hồi của giảng viên và người học từ 8.0 trở lên	5.0		
	Điểm phản hồi của giảng viên và người học từ 6.5 đến dưới 8.0	3.0		
	Điểm phản hồi của giảng viên và người học từ 5.0 đến dưới 6.5	2.0		
1.11	Khu vực làm việc của cá nhân ngăn nắp và khoa học 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
1.12	Sử dụng thời gian làm việc hiệu quả 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
1.13	Thực hành tiết kiệm tài sản công 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
1.14	Thường xuyên/Định kỳ kiểm tra các chứng từ nhằm đảm bảo an toàn về tài chính 0.0 1.0 2.0	2.0 (tối đa)		
2	Cải tiến, đổi mới trong công việc¹	16.0		
2.1	Có kế hoạch cải tiến, đổi mới trong công việc hàng năm 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0	4.0 (tối đa)		
2.2	Thực hiện được các biện pháp đổi mới công việc hiệu quả 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0 5.0 6.0	6.0		
2.3	Xây dựng mới quy trình thực hiện công việc	4.0		
2.4	Cập nhật/Chỉnh sửa quy trình thực hiện công việc ²	2.0		
3	Ý thức, thái độ làm việc	13.0		

¹ Các tiêu chí 2.2, 2.3, 2.4 được tính theo số lượng thực tế và tỷ lệ đóng góp; đồng thời, tổng điểm cuối cùng của tiêu chuẩn này không vượt quá 16.

² Khi cập nhật, chỉnh sửa phải báo cáo trưởng đơn vị và cập nhật lên hệ thống website của Trường

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Nội dung	Điểm quy định	Điểm đánh giá	
			Cá nhân tự chấm	Hội đồng ĐGKQTHCV Cấp Đơn vị
3.1	Thái độ văn minh và chuyên nghiệp 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0	4.0 (tối đa)		
3.2	Ý thức chấp hành giờ giấc làm việc và lịch công tác của TNUE 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
3.3	Sẵn sàng hỗ trợ đồng nghiệp, người học 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
3.4	Ý thức trách nhiệm, tận tâm trong công việc 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
4	Kiến thức, kỹ năng bổ trợ	5.0		
4.1	Trình độ tiếng Anh quốc tế A2 trở lên, văn bằng 2 Tiếng Anh hoặc các trường hợp được miễn ngoại ngữ theo quy định	3.0		
4.2	Có chứng chỉ tin học hoặc được miễn theo quy định	2.0		
5	Hoạt động đoàn thể, cộng đồng³	10.0		
5.1	Tham gia hoạt động của các tổ chức đoàn thể 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
5.2	Tham gia xây dựng, đóng góp cho đơn vị 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0	4.0 (tối đa)		
5.3	Tham gia các hoạt động của TNUE khi được mời hoặc triệu tập 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
Tổng điểm ban đầu		100.0		
6	Điểm cộng (chỉ tính những phát sinh trong năm đánh giá)			
6.1	Có sáng kiến được công nhận ⁴	10.0		
6.2	Được các tổ chức, cơ quan ngoài TNUE ghi nhận thành tích trong hoạt động xã hội, cộng	2.0		

³ Tiêu chuẩn này do Hội đồng ĐGKQTHCV đơn vị đánh giá

⁴ Tính theo số lượng thực tế và tỷ lệ đóng góp

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Nội dung	Điểm quy định	Điểm đánh giá	
			Cá nhân tự chấm	Hội đồng ĐKGQTHCV Cấp Đơn vị
	đồng (có minh chứng cụ thể)			
6.3	Có công trình nghiên cứu khoa học phục vụ trực tiếp cho công việc đang thực hiện	3.0		
6.4	Tìm được đối tác mang lại nguồn lợi cho nhà trường 50 triệu trở lên (có minh chứng cụ thể)	3.0		
7	Điểm trừ⁵ (chỉ tính những phát sinh trong năm đánh giá)			
7.1	Mỗi lần bị lãnh đạo đơn vị phê bình về tác phong/thái độ/hiệu suất làm việc	3.0		
7.2	Mỗi lần đi muộn về sớm (nữ viên chức và lao động nữ có con nhỏ dưới 12 tháng được đi muộn, về sớm với tổng thời gian 60 phút/ngày)	3.0		
7.3	Mỗi 15 (mười lăm) ngày chậm thanh quyết toán tạm ứng kinh phí	2.0		
7.4	Mỗi lần nghỉ họp không báo cáo	5.0		
7.5	Mỗi lần đến họp muộn không có lý do	3.0		
7.6	Mỗi buổi nghỉ việc không phép	5.0		
7.7	Mỗi lần rời vị trí làm việc không báo cáo	3.0		
7.8	Mỗi lần làm việc riêng trong giờ không vì mục đích công việc	3.0		
7.9	Mỗi lần vi phạm văn hóa công sở	3.0		
7.10	Mỗi lần làm mất/hư hỏng tài sản giá trị từ 1 triệu đồng trở lên	2.0		
Tổng điểm cuối cùng				
Chữ ký				

A. ĐÁNH GIÁ, PHÂN LOẠI CBVC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐỂ HƯỞNG LƯƠNG TĂNG THÊM

- Dưới 50 điểm: Công D
- Từ 50 điểm đến dưới 60 điểm: Công C
- Từ 60 điểm đến dưới 70 điểm: Công B
- Từ 70 điểm trở lên: Công A (không vượt quá 50%)

⁵ Số điểm trừ của mỗi tiêu chí = Số lần vi phạm x Số điểm quy định

B. ĐÁNH GIÁ, PHÂN LOẠI CBVC THEO NGHỊ ĐỊNH 56/2015/NĐ-CP

1. Xếp loại “**Không hoàn thành nhiệm vụ**” cho CCVC thuộc một trong những trường hợp dưới đây.

- Dưới 50 điểm.
- Hoàn thành dưới 70% công việc hoặc nhiệm vụ được giao theo hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động đã ký kết
- Bị xử lý kỷ luật từ hình thức Khiển trách trở lên.

2. Xếp loại “**Hoàn thành nhiệm vụ**” cho viên chức thỏa mãn các điều kiện:

- Từ đủ 50 điểm trở lên.
- Hoàn thành từ 70% đến dưới 100% công việc hoặc nhiệm vụ được giao theo hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động đã ký kết, trong đó có công việc còn chậm về tiến độ, hạn chế về chất lượng, hiệu quả
- Trong năm không bị xử lý kỷ luật.

3. Xếp loại “**Hoàn thành tốt nhiệm vụ**” cho CBVC thỏa mãn các điều kiện:

- Từ đủ 60 điểm trở lên.
- Hoàn thành tốt 100% định mức công việc hoặc nhiệm vụ được giao theo hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động đã ký kết, đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả.
- Trong năm không bị xử lý kỷ luật.

4. Xếp loại “**Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ**” cho CBVC thỏa mãn các điều kiện:

- Từ đủ 70 điểm trở lên.
- Hoàn thành xuất sắc 100% định mức công việc hoặc nhiệm vụ được giao theo hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động đã ký kết, có chất lượng, hiệu quả, trong đó có công việc hoặc nhiệm vụ hoàn thành vượt tiến độ.
- Có ít nhất một công trình khoa học, đề án, đề tài hoặc sáng kiến được áp dụng được cấp có thẩm quyền công nhận trong năm đánh giá.
- Trong năm không bị xử lý kỷ luật.

Trong đó:

- Điểm đánh giá kết quả thực hiện công việc được sử dụng trong xếp loại là điểm gốc, không tính tỷ lệ số tháng làm việc thực tế trong năm.
- Nếu viên chức đủ điều kiện xếp loại vào nhiều mức thì chọn mức xếp loại cao nhất.

C. TIÊU CHUẨN XÉT CHỌN DANH HIỆU THI ĐUA - HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

• Danh hiệu **Lao động tiên tiến**: được xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

• Danh hiệu “**Giảng viên xuất sắc**”, “**Cán bộ quản lý xuất sắc**”, “**Nhân viên xuất sắc**”: được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

• Danh hiệu **Chiến sĩ thi đua cơ sở**: Trong số những cá nhân đạt các danh hiệu xuất sắc nêu trên, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng TNUE sẽ chọn 15% cá nhân có điểm đánh giá cao nhất trong mỗi khối thi đua để trao danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở.

• Danh hiệu **Chiến sĩ thi đua cấp Bộ**: xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân có ba lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở và có ít nhất 01 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ hoặc tương đương trở lên được công nhận.

• Danh hiệu **Chiến sĩ thi đua toàn quốc**: được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất được lựa chọn trong số những cá nhân có hai lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ và có ít nhất 02 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ hoặc tương đương trở lên được công nhận.

• Hình thức **Bằng khen của Bộ trưởng**: Có 02 năm trở lên liên tục được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tính đến thời điểm đề nghị xét tặng, trong thời gian đó có 02 sáng kiến hoặc tương đương được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở trở lên.

• Hình thức **Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ**: Đã được tặng Bằng khen cấp Bộ hoặc tương đương và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 05 sáng kiến hoặc tương đương được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở trở lên.

• Hình thức (cao nhất được đề nghị) **Huân chương lao động hạng Ba**: Đã được tặng thưởng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ hoặc tương đương trở lên được công nhận.

• Hình thức (cao nhất được đề nghị) **Huân chương lao động hạng Nhì**: Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng Ba và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 03 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ hoặc tương đương trở lên được công nhận.

• Hình thức (cao nhất được đề nghị) **Huân chương lao động hạng Nhất**: Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng Nhì và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 04 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ hoặc tương đương trở lên được công nhận.

Trong đó:

- Không xét các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với viên chức bị xử lý kỷ luật trong năm hoặc viên chức mới tuyển dụng dưới 10 tháng.

- Mức khen thưởng của các danh hiệu, hình thức theo Quy chế chi tiêu nội bộ, riêng với các cá nhân đạt các danh hiệu “**Giảng viên xuất sắc**”, “**Cán bộ quản lý xuất sắc**”, “**Nhân viên xuất sắc**” sẽ được cấp giấy chứng nhận và tiền thưởng bằng với mức thưởng của danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở.

VINH DANH

Những cá nhân có tổng điểm cuối cùng (không tính điểm cộng) cao nhất sẽ được Hội đồng Thi đua - Khen thưởng TNUE bầu chọn để vinh danh **Nhân viên của năm**; được trao chứng nhận và tiền mặt; được đưa tin trên website và lưu danh tại phòng truyền thống TNUE.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÁI NGUYÊN
BỘ CHỈ SỐ KPIs

**Đánh giá và cho điểm đối với chuyên viên văn
phòng đảng đoàn và văn phòng khoa/bộ môn (và
tương đương) năm 2018**

Họ tên:.....

Đơn vị:

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Nội dung	Điểm quy định	Điểm đánh giá	
			Cá nhân tự chấm	Hội đồng ĐGKQTHCV Cấp Đơn vị
1	Hoạt động chuyên môn	56.0		
1.1	Kế hoạch làm việc khoa học, hiệu quả 0.0 1.0 2.0	2.0 (tối đa)		
1.2	Hoàn thành công việc đúng thời hạn 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0 5.0 6.0 7.0 8.0	8.0 (tối đa)		
1.3	Hoàn thành công việc với chất lượng theo yêu cầu 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0 5.0 6.0	6.0 (tối đa)		
1.4	Chủ động và độc lập trong công việc, xử lý vấn đề hiệu quả 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0 5.0	5.0 (tối đa)		
1.5	Đảm bảo tính khoa học khi thực hiện nhiệm vụ 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0 5.0	5.0 (tối đa)		
1.6	Tham mưu cho lãnh đạo đơn vị xây dựng cải tiến công tác hành chính	6.0		
	Thực hiện kết nối hoạt động của các bộ phận trong đơn vị, tập hợp báo cáo, soạn thảo các văn bản chuyên môn	4.0		
	Thực hiện đúng các nhiệm vụ hậu cần, lễ tân, khánh tiết, đối nội, đối ngoại, bảo mật.	3.0		
1.7	Giao tiếp và trình bày hiệu quả 0.0 1.0 2.0	2.0 (tối đa)		
1.8	Hợp tác và làm việc nhóm hiệu quả 0.0 1.0 2.0	2.0 (tối đa)		

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Nội dung	Điểm quy định	Điểm đánh giá	
			Cá nhân tự chấm	Hội đồng ĐGKQTHCV Cấp Đơn vị
1.9	Báo cáo về kết quả thực hiện nhiệm vụ và các tình huống phát sinh kịp thời 0.0 1.0 2.0	2.0 (tối đa)		
1.10	Điểm phản hồi của giảng viên và người học từ 8.0 trở lên	5.0		
	Điểm phản hồi của giảng viên và người học từ 6.5 đến dưới 8.0	3.0		
	Điểm phản hồi của giảng viên và người học từ 5.0 đến dưới 6.5	2.0		
1.11	Khu vực làm việc của cá nhân ngăn nắp và khoa học 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
1.12	Sử dụng thời gian làm việc hiệu quả 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
1.13	Thực hành tiết kiệm tài sản công 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
1.14	Thường xuyên/Định kỳ kiểm tra các chứng từ nhằm đảm bảo an toàn về tài chính 0.0 1.0 2.0	2.0 (tối đa)		
2	Cải tiến, đổi mới trong công việc¹	16.0		
2.1	Có kế hoạch cải tiến, đổi mới trong công việc hàng năm 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0	4.0 (tối đa)		
2.2	Thực hiện được các biện pháp đổi mới công việc hiệu quả 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0 5.0 6.0	6.0		
2.3	Xây dựng mới quy trình thực hiện công việc	4.0		
2.4	Cập nhật/Chỉnh sửa quy trình thực hiện công việc ²	2.0		
3	Ý thức, thái độ làm việc	13.0		

¹ Các tiêu chí 2.2, 2.3, 2.4 được tính theo số lượng thực tế và tỷ lệ đóng góp; đồng thời, tổng điểm cuối cùng của tiêu chuẩn này không vượt quá 16.

² Khi cập nhật, chỉnh sửa phải báo cáo trưởng đơn vị và cập nhật lên hệ thống website của Trường

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Nội dung	Điểm quy định	Điểm đánh giá	
			Cá nhân tự chấm	Hội đồng ĐGKQTHCV Cấp Đơn vị
3.1	Thái độ văn minh và chuyên nghiệp 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0	4.0 (tối đa)		
3.2	Ý thức chấp hành giờ giấc làm việc và lịch công tác của TNUE 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
3.3	Sẵn sàng hỗ trợ đồng nghiệp, người học 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
3.4	Ý thức trách nhiệm, tận tâm trong công việc 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
4	Kiến thức, kỹ năng bổ trợ	5.0		
4.1	Trình độ tiếng Anh quốc tế A2 trở lên, văn bằng 2 Tiếng Anh hoặc các trường hợp được miễn ngoại ngữ theo quy định	3.0		
4.2	Có chứng chỉ tin học hoặc được miễn theo quy định	2.0		
5	Hoạt động đoàn thể, cộng đồng³	10.0		
5.1	Tham gia hoạt động của các tổ chức đoàn thể 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
5.2	Tham gia xây dựng, đóng góp cho đơn vị 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0	4.0 (tối đa)		
5.3	Tham gia các hoạt động của TNUE khi được mời hoặc triệu tập 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
Tổng điểm ban đầu		100.0		
6	Điểm cộng (chỉ tính những phát sinh trong năm đánh giá)			
6.1	Có sáng kiến được công nhận ⁴	10.0		
6.2	Được các tổ chức, cơ quan ngoài TNUE ghi nhận thành tích trong hoạt động xã hội, cộng	2.0		

³ Tiêu chuẩn này do Hội đồng ĐGKQTHCV đơn vị đánh giá

⁴ Tính theo số lượng thực tế và tỷ lệ đóng góp

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Nội dung	Điểm quy định	Điểm đánh giá	
			Cá nhân tự chấm	Hội đồng ĐKGQTHCV Cấp Đơn vị
	đồng (có minh chứng cụ thể)			
6.3	Có công trình nghiên cứu khoa học phục vụ trực tiếp cho công việc đang thực hiện	3.0		
6.4	Tìm được đối tác mang lại nguồn lợi cho nhà trường 50 triệu trở lên (có minh chứng cụ thể)	3.0		
7	Điểm trừ⁵ (chỉ tính những phát sinh trong năm đánh giá)			
7.1	Mỗi lần bị lãnh đạo đơn vị phê bình về tác phong/thái độ/hiệu suất làm việc	3.0		
7.2	Mỗi lần đi muộn về sớm (nữ viên chức và lao động nữ có con nhỏ dưới 12 tháng được đi muộn, về sớm với tổng thời gian 60 phút/ngày)	3.0		
7.3	Mỗi 15 (mười lăm) ngày chậm thanh quyết toán tạm ứng kinh phí	2.0		
7.4	Mỗi lần nghỉ họp không báo cáo	5.0		
7.5	Mỗi lần đến họp muộn không có lý do	3.0		
7.6	Mỗi buổi nghỉ việc không phép	5.0		
7.7	Mỗi lần rời vị trí làm việc không báo cáo	3.0		
7.8	Mỗi lần làm việc riêng trong giờ không vì mục đích công việc	3.0		
7.9	Mỗi lần vi phạm văn hóa công sở	3.0		
7.10	Mỗi lần làm mất/hư hỏng tài sản giá trị từ 1 triệu đồng trở lên	2.0		
Tổng điểm cuối cùng				
Chữ ký				

A. ĐÁNH GIÁ, PHÂN LOẠI CBVC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐỂ HƯỞNG LƯƠNG TĂNG THÊM

- Dưới 50 điểm: Công D
- Từ 50 điểm đến dưới 60 điểm: Công C
- Từ 60 điểm đến dưới 70 điểm: Công B
- Từ 70 điểm trở lên: Công A (không vượt quá 50%)

⁵ Số điểm trừ của mỗi tiêu chí = Số lần vi phạm x Số điểm quy định

B. ĐÁNH GIÁ, PHÂN LOẠI CBVC THEO NGHỊ ĐỊNH 56/2015/NĐ-CP

1. Xếp loại “**Không hoàn thành nhiệm vụ**” cho CCVC thuộc một trong những trường hợp dưới đây.

- Dưới 50 điểm.
- Hoàn thành dưới 70% công việc hoặc nhiệm vụ được giao theo hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động đã ký kết
- Bị xử lý kỷ luật từ hình thức Khiển trách trở lên.

2. Xếp loại “**Hoàn thành nhiệm vụ**” cho viên chức thỏa mãn các điều kiện:

- Từ đủ 50 điểm trở lên.
- Hoàn thành từ 70% đến dưới 100% công việc hoặc nhiệm vụ được giao theo hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động đã ký kết, trong đó có công việc còn chậm về tiến độ, hạn chế về chất lượng, hiệu quả
- Trong năm không bị xử lý kỷ luật.

3. Xếp loại “**Hoàn thành tốt nhiệm vụ**” cho CBVC thỏa mãn các điều kiện:

- Từ đủ 60 điểm trở lên.
- Hoàn thành tốt 100% định mức công việc hoặc nhiệm vụ được giao theo hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động đã ký kết, đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả.
- Trong năm không bị xử lý kỷ luật.

4. Xếp loại “**Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ**” cho CBVC thỏa mãn các điều kiện:

- Từ đủ 70 điểm trở lên.
- Hoàn thành xuất sắc 100% định mức công việc hoặc nhiệm vụ được giao theo hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động đã ký kết, có chất lượng, hiệu quả, trong đó có công việc hoặc nhiệm vụ hoàn thành vượt tiến độ.
- Có ít nhất một công trình khoa học, đề án, đề tài hoặc sáng kiến được áp dụng được cấp có thẩm quyền công nhận trong năm đánh giá.
- Trong năm không bị xử lý kỷ luật.

Trong đó:

- Điểm đánh giá kết quả thực hiện công việc được sử dụng trong xếp loại là điểm gốc, không tính tỷ lệ số tháng làm việc thực tế trong năm.
- Nếu viên chức đủ điều kiện xếp loại vào nhiều mức thì chọn mức xếp loại cao nhất.

C. TIÊU CHUẨN XÉT CHỌN DANH HIỆU THI ĐUA - HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

• Danh hiệu **Lao động tiên tiến**: được xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

• Danh hiệu “**Giảng viên xuất sắc**”, “**Cán bộ quản lý xuất sắc**”, “**Nhân viên xuất sắc**”: được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

• Danh hiệu **Chiến sĩ thi đua cơ sở**: Trong số những cá nhân đạt các danh hiệu xuất sắc nêu trên, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng TNUE sẽ chọn 15% cá nhân có điểm đánh giá cao nhất trong mỗi khối thi đua để trao danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở.

• Danh hiệu **Chiến sĩ thi đua cấp Bộ**: xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân có ba lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở và có ít nhất 01 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ hoặc tương đương trở lên được công nhận.

• Danh hiệu **Chiến sĩ thi đua toàn quốc**: được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất được lựa chọn trong số những cá nhân có hai lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ và có ít nhất 02 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ hoặc tương đương trở lên được công nhận.

• Hình thức **Bằng khen của Bộ trưởng**: Có 02 năm trở lên liên tục được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tính đến thời điểm đề nghị xét tặng, trong thời gian đó có 02 sáng kiến hoặc tương đương được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở trở lên.

• Hình thức **Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ**: Đã được tặng Bằng khen cấp Bộ hoặc tương đương và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 05 sáng kiến hoặc tương đương được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở trở lên.

• Hình thức (cao nhất được đề nghị) **Huân chương lao động hạng Ba**: Đã được tặng thưởng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ hoặc tương đương trở lên được công nhận.

• Hình thức (cao nhất được đề nghị) **Huân chương lao động hạng Nhì**: Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng Ba và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 03 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ hoặc tương đương trở lên được công nhận.

• Hình thức (cao nhất được đề nghị) **Huân chương lao động hạng Nhất**: Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng Nhì và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 04 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ hoặc tương đương trở lên được công nhận.

Trong đó:

- Không xét các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với viên chức bị xử lý kỷ luật trong năm hoặc viên chức mới tuyển dụng dưới 10 tháng.

- Mức khen thưởng của các danh hiệu, hình thức theo Quy chế chi tiêu nội bộ, riêng với các cá nhân đạt các danh hiệu “**Giảng viên xuất sắc**”, “**Cán bộ quản lý xuất sắc**”, “**Nhân viên xuất sắc**” sẽ được cấp giấy chứng nhận và tiền thưởng bằng với mức thưởng của danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở.

VINH DANH

Những cá nhân có tổng điểm cuối cùng (không tính điểm cộng) cao nhất sẽ được Hội đồng Thi đua - Khen thưởng TNUE bầu chọn để vinh danh **Nhân viên của năm**; được trao chứng nhận và tiền mặt; được đưa tin trên website và lưu danh tại phòng truyền thống TNUE.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÁI NGUYÊN
BỘ CHỈ SỐ KPIs
Đánh giá và cho điểm đối với chuyên viên đào tạo
(và tương đương) năm 2018

Họ tên:.....

Đơn vị:

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Nội dung	Điểm quy định	Điểm đánh giá	
			Cá nhân tự chấm	Hội đồng ĐGKQTHCV Cấp Đơn vị
1	Hoạt động chuyên môn	56.0		
1.1	Kế hoạch làm việc khoa học, hiệu quả 0.0 1.0 2.0	2.0 (tối đa)		
1.2	Hoàn thành công việc đúng thời hạn 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0 5.0 6.0 7.0 8.0	8.0 (tối đa)		
1.3	Hoàn thành công việc với chất lượng theo yêu cầu 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0 5.0 6.0	6.0 (tối đa)		
1.4	Chủ động và độc lập trong công việc, xử lý vấn đề hiệu quả 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0 5.0	5.0 (tối đa)		
1.5	Đảm bảo tính khoa học khi thực hiện nhiệm vụ 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0 5.0	5.0 (tối đa)		
1.6	Tham mưu cho lãnh đạo đơn vị các hoạt động cải tiến đổi mới quản lý đào tạo, chiến lược phát triển đào tạo	6.0		
	Tham mưu cho lãnh đạo đơn vị xây dựng, tổ chức triển khai kế hoạch tuyển sinh, đào tạo, hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý	4.0		
	Thực hiện đúng quy định, quy trình về nội dung quản lý đào tạo	3.0		
1.7	Giao tiếp và trình bày hiệu quả 0.0 1.0 2.0	2.0 (tối đa)		
1.8	Hợp tác và làm việc nhóm hiệu quả 0.0 1.0 2.0	2.0 (tối đa)		

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Nội dung	Điểm quy định	Điểm đánh giá	
			Cá nhân tự chấm	Hội đồng ĐGKQTHCV Cấp Đơn vị
1.9	Báo cáo về kết quả thực hiện nhiệm vụ và các tình huống phát sinh kịp thời 0.0 1.0 2.0	2.0 (tối đa)		
1.10	Điểm phản hồi của giảng viên và người học từ 8.0 trở lên	5.0		
	Điểm phản hồi của giảng viên và người học từ 6.5 đến dưới 8.0	3.0		
	Điểm phản hồi của giảng viên và người học từ 5.0 đến dưới 6.5	2.0		
1.11	Khu vực làm việc của cá nhân ngăn nắp và khoa học 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
1.12	Sử dụng thời gian làm việc hiệu quả 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
1.13	Thực hành tiết kiệm tài sản công 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
1.14	Thường xuyên/Định kỳ kiểm tra các chứng từ nhằm đảm bảo an toàn về tài chính 0.0 1.0 2.0	2.0 (tối đa)		
2	Cải tiến, đổi mới trong công việc¹	16.0		
2.1	Có kế hoạch cải tiến, đổi mới trong công việc hàng năm 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0	4.0 (tối đa)		
2.2	Thực hiện được các biện pháp đổi mới công việc hiệu quả 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0 5.0 6.0	6.0		
2.3	Xây dựng mới quy trình thực hiện công việc	4.0		
2.4	Cập nhật/Chỉnh sửa quy trình thực hiện công việc ²	2.0		
3	Ý thức, thái độ làm việc	13.0		

¹ Các tiêu chí 2.2, 2.3, 2.4 được tính theo số lượng thực tế và tỷ lệ đóng góp; đồng thời, tổng điểm cuối cùng của tiêu chuẩn này không vượt quá 16.

² Khi cập nhật, chỉnh sửa phải báo cáo trưởng đơn vị và cập nhật lên hệ thống website của Trường

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Nội dung	Điểm quy định	Điểm đánh giá	
			Cá nhân tự chấm	Hội đồng ĐGKQTHCV Cấp Đơn vị
3.1	Thái độ văn minh và chuyên nghiệp 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0	4.0 (tối đa)		
3.2	Ý thức chấp hành giờ giấc làm việc và lịch công tác của TNUE 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
3.3	Sẵn sàng hỗ trợ đồng nghiệp, người học 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
3.4	Ý thức trách nhiệm, tận tâm trong công việc 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
4	Kiến thức, kỹ năng bổ trợ	5.0		
4.1	Trình độ tiếng Anh quốc tế A2 trở lên, văn bằng 2 Tiếng Anh hoặc các trường hợp được miễn ngoại ngữ theo quy định	3.0		
4.2	Có chứng chỉ tin học hoặc được miễn theo quy định	2.0		
5	Hoạt động đoàn thể, cộng đồng³	10.0		
5.1	Tham gia hoạt động của các tổ chức đoàn thể 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
5.2	Tham gia xây dựng, đóng góp cho đơn vị 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0	4.0 (tối đa)		
5.3	Tham gia các hoạt động của TNUE khi được mời hoặc triệu tập 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
Tổng điểm ban đầu		100.0		
6	Điểm cộng (chỉ tính những phát sinh trong năm đánh giá)			
6.1	Có sáng kiến được công nhận ⁴	10.0		
6.2	Được các tổ chức, cơ quan ngoài TNUE ghi nhận thành tích trong hoạt động xã hội, cộng	2.0		

³ Tiêu chuẩn này do Hội đồng ĐGKQTHCV đơn vị đánh giá

⁴ Tính theo số lượng thực tế và tỷ lệ đóng góp

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Nội dung	Điểm quy định	Điểm đánh giá	
			Cá nhân tự chấm	Hội đồng ĐKGQTHCV Cấp Đơn vị
	đồng (có minh chứng cụ thể)			
6.3	Có công trình nghiên cứu khoa học phục vụ trực tiếp cho công việc đang thực hiện	3.0		
6.4	Tìm được đối tác mang lại nguồn lợi cho nhà trường 50 triệu trở lên (có minh chứng cụ thể)	3.0		
7	Điểm trừ⁵ (chỉ tính những phát sinh trong năm đánh giá)			
7.1	Mỗi lần bị lãnh đạo đơn vị phê bình về tác phong/thái độ/hiệu suất làm việc	3.0		
7.2	Mỗi lần đi muộn về sớm (nữ viên chức và lao động nữ có con nhỏ dưới 12 tháng được đi muộn, về sớm với tổng thời gian 60 phút/ngày)	3.0		
7.3	Mỗi 15 (mười lăm) ngày chậm thanh quyết toán tạm ứng kinh phí	2.0		
7.4	Mỗi lần nghỉ họp không báo cáo	5.0		
7.5	Mỗi lần đến họp muộn không có lý do	3.0		
7.6	Mỗi buổi nghỉ việc không phép	5.0		
7.7	Mỗi lần rời vị trí làm việc không báo cáo	3.0		
7.8	Mỗi lần làm việc riêng trong giờ không vì mục đích công việc	3.0		
7.9	Mỗi lần vi phạm văn hóa công sở	3.0		
7.10	Mỗi lần làm mất/hư hỏng tài sản giá trị từ 1 triệu đồng trở lên	2.0		
Tổng điểm cuối cùng				
Chữ ký				

A. ĐÁNH GIÁ, PHÂN LOẠI CBVC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐỂ HƯỞNG LƯƠNG TĂNG THÊM

- Dưới 50 điểm: Công D
- Từ 50 điểm đến dưới 60 điểm: Công C
- Từ 60 điểm đến dưới 70 điểm: Công B
- Từ 70 điểm trở lên: Công A (không vượt quá 50%)

⁵ Số điểm trừ của mỗi tiêu chí = Số lần vi phạm x Số điểm quy định

B. ĐÁNH GIÁ, PHÂN LOẠI CBVC THEO NGHỊ ĐỊNH 56/2015/NĐ-CP

1. Xếp loại “**Không hoàn thành nhiệm vụ**” cho CCVC thuộc một trong những trường hợp dưới đây.

- Dưới 50 điểm.
- Hoàn thành dưới 70% công việc hoặc nhiệm vụ được giao theo hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động đã ký kết
- Bị xử lý kỷ luật từ hình thức Khiển trách trở lên.

2. Xếp loại “**Hoàn thành nhiệm vụ**” cho viên chức thỏa mãn các điều kiện:

- Từ đủ 50 điểm trở lên.
- Hoàn thành từ 70% đến dưới 100% công việc hoặc nhiệm vụ được giao theo hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động đã ký kết, trong đó có công việc còn chậm về tiến độ, hạn chế về chất lượng, hiệu quả
- Trong năm không bị xử lý kỷ luật.

3. Xếp loại “**Hoàn thành tốt nhiệm vụ**” cho CBVC thỏa mãn các điều kiện:

- Từ đủ 60 điểm trở lên.
- Hoàn thành tốt 100% định mức công việc hoặc nhiệm vụ được giao theo hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động đã ký kết, đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả.
- Trong năm không bị xử lý kỷ luật.

4. Xếp loại “**Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ**” cho CBVC thỏa mãn các điều kiện:

- Từ đủ 70 điểm trở lên.
- Hoàn thành xuất sắc 100% định mức công việc hoặc nhiệm vụ được giao theo hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động đã ký kết, có chất lượng, hiệu quả, trong đó có công việc hoặc nhiệm vụ hoàn thành vượt tiến độ.
- Có ít nhất một công trình khoa học, đề án, đề tài hoặc sáng kiến được áp dụng được cấp có thẩm quyền công nhận trong năm đánh giá.
- Trong năm không bị xử lý kỷ luật.

Trong đó:

- Điểm đánh giá kết quả thực hiện công việc được sử dụng trong xếp loại là điểm gốc, không tính tỷ lệ số tháng làm việc thực tế trong năm.
- Nếu viên chức đủ điều kiện xếp loại vào nhiều mức thì chọn mức xếp loại cao nhất.

C. TIÊU CHUẨN XÉT CHỌN DANH HIỆU THI ĐUA - HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

• Danh hiệu **Lao động tiên tiến**: được xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

• Danh hiệu “**Giảng viên xuất sắc**”, “**Cán bộ quản lý xuất sắc**”, “**Nhân viên xuất sắc**”: được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

• Danh hiệu **Chiến sĩ thi đua cơ sở**: Trong số những cá nhân đạt các danh hiệu xuất sắc nêu trên, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng TNUE sẽ chọn 15% cá nhân có điểm đánh giá cao nhất trong mỗi khối thi đua để trao danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở.

• Danh hiệu **Chiến sĩ thi đua cấp Bộ**: xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân có ba lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở và có ít nhất 01 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ hoặc tương đương trở lên được công nhận.

• Danh hiệu **Chiến sĩ thi đua toàn quốc**: được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất được lựa chọn trong số những cá nhân có hai lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ và có ít nhất 02 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ hoặc tương đương trở lên được công nhận.

• Hình thức **Bằng khen của Bộ trưởng**: Có 02 năm trở lên liên tục được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tính đến thời điểm đề nghị xét tặng, trong thời gian đó có 02 sáng kiến hoặc tương đương được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở trở lên.

• Hình thức **Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ**: Đã được tặng Bằng khen cấp Bộ hoặc tương đương và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 05 sáng kiến hoặc tương đương được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở trở lên.

• Hình thức (cao nhất được đề nghị) **Huân chương lao động hạng Ba**: Đã được tặng thưởng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ hoặc tương đương trở lên được công nhận.

• Hình thức (cao nhất được đề nghị) **Huân chương lao động hạng Nhì**: Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng Ba và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 03 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ hoặc tương đương trở lên được công nhận.

• Hình thức (cao nhất được đề nghị) **Huân chương lao động hạng Nhất**: Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng Nhì và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 04 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ hoặc tương đương trở lên được công nhận.

Trong đó:

- Không xét các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với viên chức bị xử lý kỷ luật trong năm hoặc viên chức mới tuyển dụng dưới 10 tháng.

- Mức khen thưởng của các danh hiệu, hình thức theo Quy chế chi tiêu nội bộ, riêng với các cá nhân đạt các danh hiệu “**Giảng viên xuất sắc**”, “**Cán bộ quản lý xuất sắc**”, “**Nhân viên xuất sắc**” sẽ được cấp giấy chứng nhận và tiền thưởng bằng với mức thưởng của danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở.

VINH DANH

Những cá nhân có tổng điểm cuối cùng (không tính điểm cộng) cao nhất sẽ được Hội đồng Thi đua - Khen thưởng TNUE bầu chọn để vinh danh **Nhân viên của năm**; được trao chứng nhận và tiền mặt; được đưa tin trên website và lưu danh tại phòng truyền thống TNUE.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÁI NGUYÊN
BỘ CHỈ SỐ KPIs
Đánh giá và cho điểm đối với thư viện viên (và
tương đương) năm 2018

Họ tên:.....

Đơn vị:

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Nội dung	Điểm quy định	Điểm đánh giá	
			Cá nhân tự chấm	Hội đồng ĐGKQTHCV Cấp Đơn vị
1	Hoạt động chuyên môn	56.0		
1.1	Kế hoạch làm việc khoa học, hiệu quả 0.0 1.0 2.0	2.0 (tối đa)		
1.2	Hoàn thành công việc đúng thời hạn 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0 5.0 6.0 7.0 8.0	8.0 (tối đa)		
1.3	Hoàn thành công việc với chất lượng theo yêu cầu 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0 5.0 6.0	6.0 (tối đa)		
1.4	Chủ động và độc lập trong công việc, xử lý vấn đề hiệu quả 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0 5.0	5.0 (tối đa)		
1.5	Đảm bảo tính khoa học khi thực hiện nhiệm vụ 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0 5.0	5.0 (tối đa)		
1.6	Tham mưu cho lãnh đạo đơn vị xây dựng định hướng chiến lược phát triển nguồn học liệu, hiện đại hóa công tác thư viện	6.0		
	Kết nối với các bên liên quan đảm bảo đủ nguồn học liệu phục vụ chương trình đào tạo; hỗ trợ bạn đọc mở rộng, khai thác nguồn học liệu	4.0		
	Thực hiện đúng quy định về lưu trữ, phân loại, tra cứu thông tin tại thư viện; quản lý, hỗ trợ bạn đọc tìm kiếm nguồn học liệu	3.0		
1.7	Giao tiếp và trình bày hiệu quả 0.0 1.0 2.0	2.0 (tối đa)		
1.8	Hợp tác và làm việc nhóm hiệu quả 0.0 1.0 2.0	2.0 (tối đa)		

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Nội dung	Điểm quy định	Điểm đánh giá	
			Cá nhân tự chấm	Hội đồng ĐGKQTHCV Cấp Đơn vị
1.9	Báo cáo về kết quả thực hiện nhiệm vụ và các tình huống phát sinh kịp thời 0.0 1.0 2.0	2.0 (tối đa)		
1.10	Điểm phản hồi của giảng viên và người học từ 8.0 trở lên	5.0		
	Điểm phản hồi của giảng viên và người học từ 6.5 đến dưới 8.0	3.0		
	Điểm phản hồi của giảng viên và người học từ 5.0 đến dưới 6.5	2.0		
1.11	Khu vực làm việc của cá nhân ngăn nắp và khoa học 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
1.12	Sử dụng thời gian làm việc hiệu quả 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
1.13	Thực hành tiết kiệm tài sản công 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
1.14	Thường xuyên/Định kỳ kiểm tra các chứng từ nhằm đảm bảo an toàn về tài chính 0.0 1.0 2.0	2.0 (tối đa)		
2	Cải tiến, đổi mới trong công việc¹	16.0		
2.1	Có kế hoạch cải tiến, đổi mới trong công việc hàng năm 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0	4.0 (tối đa)		
2.2	Thực hiện được các biện pháp đổi mới công việc hiệu quả 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0 5.0 6.0	6.0		
2.3	Xây dựng mới quy trình thực hiện công việc	4.0		
2.4	Cập nhật/Chỉnh sửa quy trình thực hiện công việc ²	2.0		
3	Ý thức, thái độ làm việc	13.0		

¹ Các tiêu chí 2.2, 2.3, 2.4 được tính theo số lượng thực tế và tỷ lệ đóng góp; đồng thời, tổng điểm cuối cùng của tiêu chuẩn này không vượt quá 16.

² Khi cập nhật, chỉnh sửa phải báo cáo trưởng đơn vị và cập nhật lên hệ thống website của Trường

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Nội dung	Điểm quy định	Điểm đánh giá	
			Cá nhân tự chấm	Hội đồng ĐGKQTHCV Cấp Đơn vị
3.1	Thái độ văn minh và chuyên nghiệp 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0	4.0 (tối đa)		
3.2	Ý thức chấp hành giờ giấc làm việc và lịch công tác của TNUE 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
3.3	Sẵn sàng hỗ trợ đồng nghiệp, người học 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
3.4	Ý thức trách nhiệm, tận tâm trong công việc 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
4	Kiến thức, kỹ năng bổ trợ	5.0		
4.1	Trình độ tiếng Anh quốc tế A2 trở lên, văn bằng 2 Tiếng Anh hoặc các trường hợp được miễn ngoại ngữ theo quy định	3.0		
4.2	Có chứng chỉ tin học hoặc được miễn theo quy định	2.0		
5	Hoạt động đoàn thể, cộng đồng³	10.0		
5.1	Tham gia hoạt động của các tổ chức đoàn thể 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
5.2	Tham gia xây dựng, đóng góp cho đơn vị 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0	4.0 (tối đa)		
5.3	Tham gia các hoạt động của TNUE khi được mời hoặc triệu tập 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
Tổng điểm ban đầu		100.0		
6	Điểm cộng (chỉ tính những phát sinh trong năm đánh giá)			
6.1	Có sáng kiến được công nhận ⁴	10.0		
6.2	Được các tổ chức, cơ quan ngoài TNUE ghi nhận thành tích trong hoạt động xã hội, cộng	2.0		

³ Tiêu chuẩn này do Hội đồng ĐGKQTHCV đơn vị đánh giá

⁴ Tính theo số lượng thực tế và tỷ lệ đóng góp

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Nội dung	Điểm quy định	Điểm đánh giá	
			Cá nhân tự chấm	Hội đồng ĐKGQTHCV Cấp Đơn vị
	đồng (có minh chứng cụ thể)			
6.3	Có công trình nghiên cứu khoa học phục vụ trực tiếp cho công việc đang thực hiện	3.0		
6.4	Tìm được đối tác mang lại nguồn lợi cho nhà trường 50 triệu trở lên (có minh chứng cụ thể)	3.0		
7	Điểm trừ⁵ (chỉ tính những phát sinh trong năm đánh giá)			
7.1	Mỗi lần bị lãnh đạo đơn vị phê bình về tác phong/thái độ/hiệu suất làm việc	3.0		
7.2	Mỗi lần đi muộn về sớm (nữ viên chức và lao động nữ có con nhỏ dưới 12 tháng được đi muộn, về sớm với tổng thời gian 60 phút/ngày)	3.0		
7.3	Mỗi 15 (mười lăm) ngày chậm thanh quyết toán tạm ứng kinh phí	2.0		
7.4	Mỗi lần nghỉ họp không báo cáo	5.0		
7.5	Mỗi lần đến họp muộn không có lý do	3.0		
7.6	Mỗi buổi nghỉ việc không phép	5.0		
7.7	Mỗi lần rời vị trí làm việc không báo cáo	3.0		
7.8	Mỗi lần làm việc riêng trong giờ không vì mục đích công việc	3.0		
7.9	Mỗi lần vi phạm văn hóa công sở	3.0		
7.10	Mỗi lần làm mất/hư hỏng tài sản giá trị từ 1 triệu đồng trở lên	2.0		
Tổng điểm cuối cùng				
Chữ ký				

A. ĐÁNH GIÁ, PHÂN LOẠI CBVC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐỂ HƯỞNG LƯƠNG TĂNG THÊM

- Dưới 50 điểm: Công D
- Từ 50 điểm đến dưới 60 điểm: Công C
- Từ 60 điểm đến dưới 70 điểm: Công B
- Từ 70 điểm trở lên: Công A (không vượt quá 50%)

⁵ Số điểm trừ của mỗi tiêu chí = Số lần vi phạm x Số điểm quy định

B. ĐÁNH GIÁ, PHÂN LOẠI CBVC THEO NGHỊ ĐỊNH 56/2015/NĐ-CP

1. Xếp loại “**Không hoàn thành nhiệm vụ**” cho CCVC thuộc một trong những trường hợp dưới đây.

- Dưới 50 điểm.
- Hoàn thành dưới 70% công việc hoặc nhiệm vụ được giao theo hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động đã ký kết
- Bị xử lý kỷ luật từ hình thức Khiển trách trở lên.

2. Xếp loại “**Hoàn thành nhiệm vụ**” cho viên chức thỏa mãn các điều kiện:

- Từ đủ 50 điểm trở lên.
- Hoàn thành từ 70% đến dưới 100% công việc hoặc nhiệm vụ được giao theo hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động đã ký kết, trong đó có công việc còn chậm về tiến độ, hạn chế về chất lượng, hiệu quả
- Trong năm không bị xử lý kỷ luật.

3. Xếp loại “**Hoàn thành tốt nhiệm vụ**” cho CBVC thỏa mãn các điều kiện:

- Từ đủ 60 điểm trở lên.
- Hoàn thành tốt 100% định mức công việc hoặc nhiệm vụ được giao theo hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động đã ký kết, đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả.
- Trong năm không bị xử lý kỷ luật.

4. Xếp loại “**Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ**” cho CBVC thỏa mãn các điều kiện:

- Từ đủ 70 điểm trở lên.
- Hoàn thành xuất sắc 100% định mức công việc hoặc nhiệm vụ được giao theo hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động đã ký kết, có chất lượng, hiệu quả, trong đó có công việc hoặc nhiệm vụ hoàn thành vượt tiến độ.
- Có ít nhất một công trình khoa học, đề án, đề tài hoặc sáng kiến được áp dụng được cấp có thẩm quyền công nhận trong năm đánh giá.
- Trong năm không bị xử lý kỷ luật.

Trong đó:

- Điểm đánh giá kết quả thực hiện công việc được sử dụng trong xếp loại là điểm gốc, không tính tỷ lệ số tháng làm việc thực tế trong năm.
- Nếu viên chức đủ điều kiện xếp loại vào nhiều mức thì chọn mức xếp loại cao nhất.

C. TIÊU CHUẨN XÉT CHỌN DANH HIỆU THI ĐUA - HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

• Danh hiệu **Lao động tiên tiến**: được xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

• Danh hiệu “**Giảng viên xuất sắc**”, “**Cán bộ quản lý xuất sắc**”, “**Nhân viên xuất sắc**”: được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

• Danh hiệu **Chiến sĩ thi đua cơ sở**: Trong số những cá nhân đạt các danh hiệu xuất sắc nêu trên, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng TNUE sẽ chọn 15% cá nhân có điểm đánh giá cao nhất trong mỗi khối thi đua để trao danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở.

• Danh hiệu **Chiến sĩ thi đua cấp Bộ**: xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân có ba lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở và có ít nhất 01 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ hoặc tương đương trở lên được công nhận.

• Danh hiệu **Chiến sĩ thi đua toàn quốc**: được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất được lựa chọn trong số những cá nhân có hai lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ và có ít nhất 02 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ hoặc tương đương trở lên được công nhận.

• Hình thức **Bằng khen của Bộ trưởng**: Có 02 năm trở lên liên tục được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tính đến thời điểm đề nghị xét tặng, trong thời gian đó có 02 sáng kiến hoặc tương đương được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở trở lên.

• Hình thức **Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ**: Đã được tặng Bằng khen cấp Bộ hoặc tương đương và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 05 sáng kiến hoặc tương đương được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở trở lên.

• Hình thức (cao nhất được đề nghị) **Huân chương lao động hạng Ba**: Đã được tặng thưởng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ hoặc tương đương trở lên được công nhận.

• Hình thức (cao nhất được đề nghị) **Huân chương lao động hạng Nhì**: Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng Ba và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 03 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ hoặc tương đương trở lên được công nhận.

• Hình thức (cao nhất được đề nghị) **Huân chương lao động hạng Nhất**: Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng Nhì và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 04 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ hoặc tương đương trở lên được công nhận.

Trong đó:

- Không xét các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với viên chức bị xử lý kỷ luật trong năm hoặc viên chức mới tuyển dụng dưới 10 tháng.

- Mức khen thưởng của các danh hiệu, hình thức theo Quy chế chi tiêu nội bộ, riêng với các cá nhân đạt các danh hiệu “**Giảng viên xuất sắc**”, “**Cán bộ quản lý xuất sắc**”, “**Nhân viên xuất sắc**” sẽ được cấp giấy chứng nhận và tiền thưởng bằng với mức thưởng của danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở.

VINH DANH

Những cá nhân có tổng điểm cuối cùng (không tính điểm cộng) cao nhất sẽ được Hội đồng Thi đua - Khen thưởng TNUE bầu chọn để vinh danh **Nhân viên của năm**; được trao chứng nhận và tiền mặt; được đưa tin trên website và lưu danh tại phòng truyền thống TNUE.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÁI NGUYÊN
BỘ CHỈ SỐ KPIs
Đánh giá và cho điểm đối với chuyên viên CNTT
(và tương đương) năm 2018

Họ tên:.....

Đơn vị:

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Nội dung	Điểm quy định	Điểm đánh giá	
			Cá nhân tự chấm	Hội đồng ĐGKQTHCV Cấp Đơn vị
1	Hoạt động chuyên môn	56.0		
1.1	Kế hoạch làm việc khoa học, hiệu quả 0.0 1.0 2.0	2.0 (tối đa)		
1.2	Hoàn thành công việc đúng thời hạn 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0 5.0 6.0 7.0 8.0	8.0 (tối đa)		
1.3	Hoàn thành công việc với chất lượng theo yêu cầu 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0 5.0 6.0	6.0 (tối đa)		
1.4	Chủ động và độc lập trong công việc, xử lý vấn đề hiệu quả 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0 5.0	5.0 (tối đa)		
1.5	Đảm bảo tính khoa học khi thực hiện nhiệm vụ 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0 5.0	5.0 (tối đa)		
1.6	Tham mưu cho lãnh đạo đơn vị phát triển hệ thống CNTT của Trường	6.0		
	Tham gia xây dựng hệ thống phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu, hệ thống website của Trường	4.0		
	Quản lý hệ thống máy tính, quản trị mạng, website theo quy định; hỗ trợ các đơn vị, cá nhân khai thác ứng dụng CNTT trong quản lý, giảng dạy, học tập, NCKH	3.0		
1.7	Giao tiếp và trình bày hiệu quả 0.0 1.0 2.0	2.0 (tối đa)		
1.8	Hợp tác và làm việc nhóm hiệu quả 0.0 1.0 2.0	2.0 (tối đa)		

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Nội dung	Điểm quy định	Điểm đánh giá	
			Cá nhân tự chấm	Hội đồng ĐGKQTHCV Cấp Đơn vị
1.9	Báo cáo về kết quả thực hiện nhiệm vụ và các tình huống phát sinh kịp thời 0.0 1.0 2.0	2.0 (tối đa)		
1.10	Điểm phản hồi của giảng viên và người học từ 8.0 trở lên	5.0		
	Điểm phản hồi của giảng viên và người học từ 6.5 đến dưới 8.0	3.0		
	Điểm phản hồi của giảng viên và người học từ 5.0 đến dưới 6.5	2.0		
1.11	Khu vực làm việc của cá nhân ngăn nắp và khoa học 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
1.12	Sử dụng thời gian làm việc hiệu quả 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
1.13	Thực hành tiết kiệm tài sản công 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
1.14	Thường xuyên/Định kỳ kiểm tra các chứng từ nhằm đảm bảo an toàn về tài chính 0.0 1.0 2.0	2.0 (tối đa)		
2	Cải tiến, đổi mới trong công việc¹	16.0		
2.1	Có kế hoạch cải tiến, đổi mới trong công việc hàng năm 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0	4.0 (tối đa)		
2.2	Thực hiện được các biện pháp đổi mới công việc hiệu quả 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0 5.0 6.0	6.0		
2.3	Xây dựng mới quy trình thực hiện công việc	4.0		
2.4	Cập nhật/Chỉnh sửa quy trình thực hiện công việc ²	2.0		
3	Ý thức, thái độ làm việc	13.0		

¹ Các tiêu chí 2.2, 2.3, 2.4 được tính theo số lượng thực tế và tỷ lệ đóng góp; đồng thời, tổng điểm cuối cùng của tiêu chuẩn này không vượt quá 16.

² Khi cập nhật, chỉnh sửa phải báo cáo trưởng đơn vị và cập nhật lên hệ thống website của Trường

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Nội dung	Điểm quy định	Điểm đánh giá	
			Cá nhân tự chấm	Hội đồng ĐGKQTHCV Cấp Đơn vị
3.1	Thái độ văn minh và chuyên nghiệp 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0	4.0 (tối đa)		
3.2	Ý thức chấp hành giờ giấc làm việc và lịch công tác của TNUE 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
3.3	Sẵn sàng hỗ trợ đồng nghiệp, người học 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
3.4	Ý thức trách nhiệm, tận tâm trong công việc 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
4	Kiến thức, kỹ năng bổ trợ	5.0		
4.1	Trình độ tiếng Anh quốc tế A2 trở lên, văn bằng 2 Tiếng Anh hoặc các trường hợp được miễn ngoại ngữ theo quy định	3.0		
4.2	Có chứng chỉ bồi dưỡng quản trị mạng/quản lý website	2.0		
5	Hoạt động đoàn thể, cộng đồng³	10.0		
5.1	Tham gia hoạt động của các tổ chức đoàn thể 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
5.2	Tham gia xây dựng, đóng góp cho đơn vị 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0	4.0 (tối đa)		
5.3	Tham gia các hoạt động của TNUE khi được mời hoặc triệu tập 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
Tổng điểm ban đầu		100.0		
6	Điểm cộng (chỉ tính những phát sinh trong năm đánh giá)			
6.1	Có sáng kiến được công nhận ⁴	10.0		
6.2	Được các tổ chức, cơ quan ngoài TNUE ghi nhận thành tích trong hoạt động xã hội, cộng	2.0		

³ Tiêu chuẩn này do Hội đồng ĐGKQTHCV đơn vị đánh giá

⁴ Tính theo số lượng thực tế và tỷ lệ đóng góp

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Nội dung	Điểm quy định	Điểm đánh giá	
			Cá nhân tự chấm	Hội đồng ĐKGQTHCV Cấp Đơn vị
	đồng (có minh chứng cụ thể)			
6.3	Có công trình nghiên cứu khoa học phục vụ trực tiếp cho công việc đang thực hiện	3.0		
6.4	Tìm được đối tác mang lại nguồn lợi cho nhà trường 50 triệu trở lên (có minh chứng cụ thể)	3.0		
7	Điểm trừ⁵ (chỉ tính những phát sinh trong năm đánh giá)			
7.1	Mỗi lần bị lãnh đạo đơn vị phê bình về tác phong/thái độ/hiệu suất làm việc	3.0		
7.2	Mỗi lần đi muộn về sớm (nữ viên chức và lao động nữ có con nhỏ dưới 12 tháng được đi muộn, về sớm với tổng thời gian 60 phút/ngày)	3.0		
7.3	Mỗi 15 (mười lăm) ngày chậm thanh quyết toán tạm ứng kinh phí	2.0		
7.4	Mỗi lần nghỉ họp không báo cáo	5.0		
7.5	Mỗi lần đến họp muộn không có lý do	3.0		
7.6	Mỗi buổi nghỉ việc không phép	5.0		
7.7	Mỗi lần rời vị trí làm việc không báo cáo	3.0		
7.8	Mỗi lần làm việc riêng trong giờ không vì mục đích công việc	3.0		
7.9	Mỗi lần vi phạm văn hóa công sở	3.0		
7.10	Mỗi lần làm mất/hư hỏng tài sản giá trị từ 1 triệu đồng trở lên	2.0		
Tổng điểm cuối cùng				
Chữ ký				

A. ĐÁNH GIÁ, PHÂN LOẠI CBVC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐỂ HƯỞNG LƯƠNG TĂNG THÊM

- Dưới 50 điểm: Công D
- Từ 50 điểm đến dưới 60 điểm: Công C
- Từ 60 điểm đến dưới 70 điểm: Công B
- Từ 70 điểm trở lên: Công A (không vượt quá 50%)

⁵ Số điểm trừ của mỗi tiêu chí = Số lần vi phạm x Số điểm quy định

B. ĐÁNH GIÁ, PHÂN LOẠI CBVC THEO NGHỊ ĐỊNH 56/2015/NĐ-CP

1. Xếp loại “**Không hoàn thành nhiệm vụ**” cho CCVC thuộc một trong những trường hợp dưới đây.

- Dưới 50 điểm.
- Hoàn thành dưới 70% công việc hoặc nhiệm vụ được giao theo hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động đã ký kết
- Bị xử lý kỷ luật từ hình thức Khiển trách trở lên.

2. Xếp loại “**Hoàn thành nhiệm vụ**” cho viên chức thỏa mãn các điều kiện:

- Từ đủ 50 điểm trở lên.
- Hoàn thành từ 70% đến dưới 100% công việc hoặc nhiệm vụ được giao theo hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động đã ký kết, trong đó có công việc còn chậm về tiến độ, hạn chế về chất lượng, hiệu quả
- Trong năm không bị xử lý kỷ luật.

3. Xếp loại “**Hoàn thành tốt nhiệm vụ**” cho CBVC thỏa mãn các điều kiện:

- Từ đủ 60 điểm trở lên.
- Hoàn thành tốt 100% định mức công việc hoặc nhiệm vụ được giao theo hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động đã ký kết, đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả.
- Trong năm không bị xử lý kỷ luật.

4. Xếp loại “**Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ**” cho CBVC thỏa mãn các điều kiện:

- Từ đủ 70 điểm trở lên.
- Hoàn thành xuất sắc 100% định mức công việc hoặc nhiệm vụ được giao theo hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động đã ký kết, có chất lượng, hiệu quả, trong đó có công việc hoặc nhiệm vụ hoàn thành vượt tiến độ.
- Có ít nhất một công trình khoa học, đề án, đề tài hoặc sáng kiến được áp dụng được cấp có thẩm quyền công nhận trong năm đánh giá.
- Trong năm không bị xử lý kỷ luật.

Trong đó:

- Điểm đánh giá kết quả thực hiện công việc được sử dụng trong xếp loại là điểm gốc, không tính tỷ lệ số tháng làm việc thực tế trong năm.
- Nếu viên chức đủ điều kiện xếp loại vào nhiều mức thì chọn mức xếp loại cao nhất.

C. TIÊU CHUẨN XÉT CHỌN DANH HIỆU THI ĐUA - HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

• Danh hiệu **Lao động tiên tiến**: được xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

• Danh hiệu “**Giảng viên xuất sắc**”, “**Cán bộ quản lý xuất sắc**”, “**Nhân viên xuất sắc**”: được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

• Danh hiệu **Chiến sĩ thi đua cơ sở**: Trong số những cá nhân đạt các danh hiệu xuất sắc nêu trên, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng TNUE sẽ chọn 15% cá nhân có điểm đánh giá cao nhất trong mỗi khối thi đua để trao danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở.

• Danh hiệu **Chiến sĩ thi đua cấp Bộ**: xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân có ba lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở và có ít nhất 01 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ hoặc tương đương trở lên được công nhận.

• Danh hiệu **Chiến sĩ thi đua toàn quốc**: được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất được lựa chọn trong số những cá nhân có hai lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ và có ít nhất 02 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ hoặc tương đương trở lên được công nhận.

• Hình thức **Bằng khen của Bộ trưởng**: Có 02 năm trở lên liên tục được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tính đến thời điểm đề nghị xét tặng, trong thời gian đó có 02 sáng kiến hoặc tương đương được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở trở lên.

• Hình thức **Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ**: Đã được tặng Bằng khen cấp Bộ hoặc tương đương và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 05 sáng kiến hoặc tương đương được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở trở lên.

• Hình thức (cao nhất được đề nghị) **Huân chương lao động hạng Ba**: Đã được tặng thưởng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ hoặc tương đương trở lên được công nhận.

• Hình thức (cao nhất được đề nghị) **Huân chương lao động hạng Nhì**: Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng Ba và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 03 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ hoặc tương đương trở lên được công nhận.

• Hình thức (cao nhất được đề nghị) **Huân chương lao động hạng Nhất**: Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng Nhì và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 04 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ hoặc tương đương trở lên được công nhận.

Trong đó:

- Không xét các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với viên chức bị xử lý kỷ luật trong năm hoặc viên chức mới tuyển dụng dưới 10 tháng.

- Mức khen thưởng của các danh hiệu, hình thức theo Quy chế chi tiêu nội bộ, riêng với các cá nhân đạt các danh hiệu “**Giảng viên xuất sắc**”, “**Cán bộ quản lý xuất sắc**”, “**Nhân viên xuất sắc**” sẽ được cấp giấy chứng nhận và tiền thưởng bằng với mức thưởng của danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở.

VINH DANH

Những cá nhân có tổng điểm cuối cùng (không tính điểm cộng) cao nhất sẽ được Hội đồng Thi đua - Khen thưởng TNUE bầu chọn để vinh danh **Nhân viên của năm**; được trao chứng nhận và tiền mặt; được đưa tin trên website và lưu danh tại phòng truyền thống TNUE.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÁI NGUYÊN
BỘ CHỈ SỐ KPIs
Đánh giá và cho điểm đối với chuyên viên quản lý
Khoa học công nghệ (và tương đương) năm 2018

Họ tên:.....

Đơn vị:

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Nội dung	Điểm quy định	Điểm đánh giá	
			Cá nhân tự chấm	Hội đồng ĐGKQTHCV Cấp Đơn vị
1	Hoạt động chuyên môn	56.0		
1.1	Kế hoạch làm việc khoa học, hiệu quả 0.0 1.0 2.0	2.0 (tối đa)		
1.2	Hoàn thành công việc đúng thời hạn 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0 5.0 6.0 7.0 8.0	8.0 (tối đa)		
1.3	Hoàn thành công việc với chất lượng theo yêu cầu 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0 5.0 6.0	6.0 (tối đa)		
1.4	Chủ động và độc lập trong công việc, xử lý vấn đề hiệu quả 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0 5.0	5.0 (tối đa)		
1.5	Đảm bảo tính khoa học khi thực hiện nhiệm vụ 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0 5.0	5.0 (tối đa)		
1.6	Tham mưu cho lãnh đạo đơn vị chiến lược phát triển khoa học công nghệ	6.0		
	Tham mưu cho lãnh đạo đơn vị hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý Khoa học của Trường	4.0		
	Thực hiện đúng các quy định về quản lý biên soạn tài liệu, giáo trình, đề tài, dự án trong phạm vi được giao	3.0		
1.7	Giao tiếp và trình bày hiệu quả 0.0 1.0 2.0	2.0 (tối đa)		
1.8	Hợp tác và làm việc nhóm hiệu quả 0.0 1.0 2.0	2.0 (tối đa)		

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Nội dung	Điểm quy định	Điểm đánh giá	
			Cá nhân tự chấm	Hội đồng ĐGKQTHCV Cấp Đơn vị
1.9	Báo cáo về kết quả thực hiện nhiệm vụ và các tình huống phát sinh kịp thời 0.0 1.0 2.0	2.0 (tối đa)		
1.10	Điểm phản hồi của giảng viên và người học từ 8.0 trở lên	5.0		
	Điểm phản hồi của giảng viên và người học từ 6.5 đến dưới 8.0	3.0		
	Điểm phản hồi của giảng viên và người học từ 5.0 đến dưới 6.5	2.0		
1.11	Khu vực làm việc của cá nhân ngăn nắp và khoa học 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
1.12	Sử dụng thời gian làm việc hiệu quả 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
1.13	Thực hành tiết kiệm tài sản công 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
1.14	Thường xuyên/Định kỳ kiểm tra các chứng từ nhằm đảm bảo an toàn về tài chính 0.0 1.0 2.0	2.0 (tối đa)		
2	Cải tiến, đổi mới trong công việc¹	16.0		
2.1	Có kế hoạch cải tiến, đổi mới trong công việc hàng năm 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0	4.0 (tối đa)		
2.2	Thực hiện được các biện pháp đổi mới công việc hiệu quả 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0 5.0 6.0	6.0		
2.3	Xây dựng mới quy trình thực hiện công việc	4.0		
2.4	Cập nhật/Chỉnh sửa quy trình thực hiện công việc ²	2.0		
3	Ý thức, thái độ làm việc	13.0		

¹ Các tiêu chí 2.2, 2.3, 2.4 được tính theo số lượng thực tế và tỷ lệ đóng góp; đồng thời, tổng điểm cuối cùng của tiêu chuẩn này không vượt quá 16.

² Khi cập nhật, chỉnh sửa phải báo cáo trưởng đơn vị và cập nhật lên hệ thống website của Trường

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Nội dung	Điểm quy định	Điểm đánh giá	
			Cá nhân tự chấm	Hội đồng ĐGKQTHCV Cấp Đơn vị
3.1	Thái độ văn minh và chuyên nghiệp 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0	4.0 (tối đa)		
3.2	Ý thức chấp hành giờ giấc làm việc và lịch công tác của TNUE 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
3.3	Sẵn sàng hỗ trợ đồng nghiệp, người học 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
3.4	Ý thức trách nhiệm, tận tâm trong công việc 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
4	Kiến thức, kỹ năng bổ trợ	5.0		
4.1	Trình độ tiếng Anh quốc tế A2 trở lên, văn bằng 2 Tiếng Anh hoặc các trường hợp được miễn ngoại ngữ theo quy định	3.0		
4.2	Có chứng chỉ tin học hoặc được miễn theo quy định	2.0		
5	Hoạt động đoàn thể, cộng đồng³	10.0		
5.1	Tham gia hoạt động của các tổ chức đoàn thể 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
5.2	Tham gia xây dựng, đóng góp cho đơn vị 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0	4.0 (tối đa)		
5.3	Tham gia các hoạt động của TNUE khi được mời hoặc triệu tập 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
Tổng điểm ban đầu		100.0		
6	Điểm cộng (chỉ tính những phát sinh trong năm đánh giá)			
6.1	Có sáng kiến được công nhận ⁴	10.0		
6.2	Được các tổ chức, cơ quan ngoài TNUE ghi nhận thành tích trong hoạt động xã hội, cộng	2.0		

³ Tiêu chuẩn này do Hội đồng ĐGKQTHCV đơn vị đánh giá

⁴ Tính theo số lượng thực tế và tỷ lệ đóng góp

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Nội dung	Điểm quy định	Điểm đánh giá	
			Cá nhân tự chấm	Hội đồng ĐKGQTHCV Cấp Đơn vị
	đồng (có minh chứng cụ thể)			
6.3	Có công trình nghiên cứu khoa học phục vụ trực tiếp cho công việc đang thực hiện	3.0		
6.4	Tìm được đối tác mang lại nguồn lợi cho nhà trường 50 triệu trở lên (có minh chứng cụ thể)	3.0		
7	Điểm trừ⁵ (chỉ tính những phát sinh trong năm đánh giá)			
7.1	Mỗi lần bị lãnh đạo đơn vị phê bình về tác phong/thái độ/hiệu suất làm việc	3.0		
7.2	Mỗi lần đi muộn về sớm (nữ viên chức và lao động nữ có con nhỏ dưới 12 tháng được đi muộn, về sớm với tổng thời gian 60 phút/ngày)	3.0		
7.3	Mỗi 15 (mười lăm) ngày chậm thanh quyết toán tạm ứng kinh phí	2.0		
7.4	Mỗi lần nghỉ họp không báo cáo	5.0		
7.5	Mỗi lần đến họp muộn không có lý do	3.0		
7.6	Mỗi buổi nghỉ việc không phép	5.0		
7.7	Mỗi lần rời vị trí làm việc không báo cáo	3.0		
7.8	Mỗi lần làm việc riêng trong giờ không vì mục đích công việc	3.0		
7.9	Mỗi lần vi phạm văn hóa công sở	3.0		
7.10	Mỗi lần làm mất/hư hỏng tài sản giá trị từ 1 triệu đồng trở lên	2.0		
Tổng điểm cuối cùng				
Chữ ký				

A. ĐÁNH GIÁ, PHÂN LOẠI CBVC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐỂ HƯỞNG LƯƠNG TĂNG THÊM

- Dưới 50 điểm: Công D
- Từ 50 điểm đến dưới 60 điểm: Công C
- Từ 60 điểm đến dưới 70 điểm: Công B
- Từ 70 điểm trở lên: Công A (không vượt quá 50%)

⁵ Số điểm trừ của mỗi tiêu chí = Số lần vi phạm x Số điểm quy định

B. ĐÁNH GIÁ, PHÂN LOẠI CBVC THEO NGHỊ ĐỊNH 56/2015/NĐ-CP

1. Xếp loại “**Không hoàn thành nhiệm vụ**” cho CCVC thuộc một trong những trường hợp dưới đây.

- Dưới 50 điểm.
- Hoàn thành dưới 70% công việc hoặc nhiệm vụ được giao theo hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động đã ký kết
- Bị xử lý kỷ luật từ hình thức Khiển trách trở lên.

2. Xếp loại “**Hoàn thành nhiệm vụ**” cho viên chức thỏa mãn các điều kiện:

- Từ đủ 50 điểm trở lên.
- Hoàn thành từ 70% đến dưới 100% công việc hoặc nhiệm vụ được giao theo hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động đã ký kết, trong đó có công việc còn chậm về tiến độ, hạn chế về chất lượng, hiệu quả
- Trong năm không bị xử lý kỷ luật.

3. Xếp loại “**Hoàn thành tốt nhiệm vụ**” cho CBVC thỏa mãn các điều kiện:

- Từ đủ 60 điểm trở lên.
- Hoàn thành tốt 100% định mức công việc hoặc nhiệm vụ được giao theo hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động đã ký kết, đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả.
- Trong năm không bị xử lý kỷ luật.

4. Xếp loại “**Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ**” cho CBVC thỏa mãn các điều kiện:

- Từ đủ 70 điểm trở lên.
- Hoàn thành xuất sắc 100% định mức công việc hoặc nhiệm vụ được giao theo hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động đã ký kết, có chất lượng, hiệu quả, trong đó có công việc hoặc nhiệm vụ hoàn thành vượt tiến độ.
- Có ít nhất một công trình khoa học, đề án, đề tài hoặc sáng kiến được áp dụng được cấp có thẩm quyền công nhận trong năm đánh giá.
- Trong năm không bị xử lý kỷ luật.

Trong đó:

- Điểm đánh giá kết quả thực hiện công việc được sử dụng trong xếp loại là điểm gốc, không tính tỷ lệ số tháng làm việc thực tế trong năm.
- Nếu viên chức đủ điều kiện xếp loại vào nhiều mức thì chọn mức xếp loại cao nhất.

C. TIÊU CHUẨN XÉT CHỌN DANH HIỆU THI ĐUA - HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

• Danh hiệu **Lao động tiên tiến**: được xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

• Danh hiệu “**Giảng viên xuất sắc**”, “**Cán bộ quản lý xuất sắc**”, “**Nhân viên xuất sắc**”: được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

• Danh hiệu **Chiến sĩ thi đua cơ sở**: Trong số những cá nhân đạt các danh hiệu xuất sắc nêu trên, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng TNUE sẽ chọn 15% cá nhân có điểm đánh giá cao nhất trong mỗi khối thi đua để trao danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở.

• Danh hiệu **Chiến sĩ thi đua cấp Bộ**: xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân có ba lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở và có ít nhất 01 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ hoặc tương đương trở lên được công nhận.

• Danh hiệu **Chiến sĩ thi đua toàn quốc**: được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất được lựa chọn trong số những cá nhân có hai lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ và có ít nhất 02 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ hoặc tương đương trở lên được công nhận.

• Hình thức **Bằng khen của Bộ trưởng**: Có 02 năm trở lên liên tục được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tính đến thời điểm đề nghị xét tặng, trong thời gian đó có 02 sáng kiến hoặc tương đương được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở trở lên.

• Hình thức **Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ**: Đã được tặng Bằng khen cấp Bộ hoặc tương đương và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 05 sáng kiến hoặc tương đương được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở trở lên.

• Hình thức (cao nhất được đề nghị) **Huân chương lao động hạng Ba**: Đã được tặng thưởng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ hoặc tương đương trở lên được công nhận.

• Hình thức (cao nhất được đề nghị) **Huân chương lao động hạng Nhì**: Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng Ba và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 03 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ hoặc tương đương trở lên được công nhận.

• Hình thức (cao nhất được đề nghị) **Huân chương lao động hạng Nhất**: Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng Nhì và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 04 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ hoặc tương đương trở lên được công nhận.

Trong đó:

- Không xét các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với viên chức bị xử lý kỷ luật trong năm hoặc viên chức mới tuyển dụng dưới 10 tháng.

- Mức khen thưởng của các danh hiệu, hình thức theo Quy chế chi tiêu nội bộ, riêng với các cá nhân đạt các danh hiệu “**Giảng viên xuất sắc**”, “**Cán bộ quản lý xuất sắc**”, “**Nhân viên xuất sắc**” sẽ được cấp giấy chứng nhận và tiền thưởng bằng với mức thưởng của danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở.

VINH DANH

Những cá nhân có tổng điểm cuối cùng (không tính điểm cộng) cao nhất sẽ được Hội đồng Thi đua - Khen thưởng TNUE bầu chọn để vinh danh **Nhân viên của năm**; được trao chứng nhận và tiền mặt; được đưa tin trên website và lưu danh tại phòng truyền thống TNUE.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÁI NGUYÊN
BỘ CHỈ SỐ KPIs
Đánh giá và cho điểm đối với chuyên viên quản lý
Khoa học công nghệ (và tương đương) năm 2018

Họ tên:.....

Đơn vị:

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Nội dung	Điểm quy định	Điểm đánh giá	
			Cá nhân tự chấm	Hội đồng ĐGKQTHCV Cấp Đơn vị
1	Hoạt động chuyên môn	56.0		
1.1	Kế hoạch làm việc khoa học, hiệu quả 0.0 1.0 2.0	2.0 (tối đa)		
1.2	Hoàn thành công việc đúng thời hạn 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0 5.0 6.0 7.0 8.0	8.0 (tối đa)		
1.3	Hoàn thành công việc với chất lượng theo yêu cầu 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0 5.0 6.0	6.0 (tối đa)		
1.4	Chủ động và độc lập trong công việc, xử lý vấn đề hiệu quả 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0 5.0	5.0 (tối đa)		
1.5	Đảm bảo tính khoa học khi thực hiện nhiệm vụ 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0 5.0	5.0 (tối đa)		
1.6	Tham mưu cho lãnh đạo đơn vị xây dựng chiến lược Hợp tác quốc tế của Trường	6.0		
	Tham mưu cho lãnh đạo đơn vị hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý về Hợp tác quốc tế	4.0		
	Thực hiện đúng các quy định về hợp tác quốc tế và quản lý lưu học sinh	3.0		
1.7	Giao tiếp và trình bày hiệu quả 0.0 1.0 2.0	2.0 (tối đa)		
1.8	Hợp tác và làm việc nhóm hiệu quả 0.0 1.0 2.0	2.0 (tối đa)		

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Nội dung	Điểm quy định	Điểm đánh giá	
			Cá nhân tự chấm	Hội đồng ĐGKQTHCV Cấp Đơn vị
1.9	Báo cáo về kết quả thực hiện nhiệm vụ và các tình huống phát sinh kịp thời 0.0 1.0 2.0	2.0 (tối đa)		
1.10	Điểm phản hồi của giảng viên và người học từ 8.0 trở lên	5.0		
	Điểm phản hồi của giảng viên và người học từ 6.5 đến dưới 8.0	3.0		
	Điểm phản hồi của giảng viên và người học từ 5.0 đến dưới 6.5	2.0		
1.11	Khu vực làm việc của cá nhân ngăn nắp và khoa học 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
1.12	Sử dụng thời gian làm việc hiệu quả 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
1.13	Thực hành tiết kiệm tài sản công 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
1.14	Thường xuyên/Định kỳ kiểm tra các chứng từ nhằm đảm bảo an toàn về tài chính 0.0 1.0 2.0	2.0 (tối đa)		
2	Cải tiến, đổi mới trong công việc¹	16.0		
2.1	Có kế hoạch cải tiến, đổi mới trong công việc hàng năm 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0	4.0 (tối đa)		
2.2	Thực hiện được các biện pháp đổi mới công việc hiệu quả 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0 5.0 6.0	6.0		
2.3	Xây dựng mới quy trình thực hiện công việc	4.0		
2.4	Cập nhật/Chỉnh sửa quy trình thực hiện công việc ²	2.0		
3	Ý thức, thái độ làm việc	13.0		

¹ Các tiêu chí 2.2, 2.3, 2.4 được tính theo số lượng thực tế và tỷ lệ đóng góp; đồng thời, tổng điểm cuối cùng của tiêu chuẩn này không vượt quá 16.

² Khi cập nhật, chỉnh sửa phải báo cáo trưởng đơn vị và cập nhật lên hệ thống website của Trường

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Nội dung	Điểm quy định	Điểm đánh giá	
			Cá nhân tự chấm	Hội đồng ĐGKQTHCV Cấp Đơn vị
3.1	Thái độ văn minh và chuyên nghiệp 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0	4.0 (tối đa)		
3.2	Ý thức chấp hành giờ giấc làm việc và lịch công tác của TNUE 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
3.3	Sẵn sàng hỗ trợ đồng nghiệp, người học 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
3.4	Ý thức trách nhiệm, tận tâm trong công việc 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
4	Kiến thức, kỹ năng bổ trợ	5.0		
4.1	Trình độ tiếng Anh quốc tế A2 trở lên, văn bằng 2 Tiếng Anh hoặc các trường hợp được miễn ngoại ngữ theo quy định	3.0		
4.2	Có chứng chỉ tin học hoặc được miễn theo quy định	2.0		
5	Hoạt động đoàn thể, cộng đồng³	10.0		
5.1	Tham gia hoạt động của các tổ chức đoàn thể 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
5.2	Tham gia xây dựng, đóng góp cho đơn vị 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0	4.0 (tối đa)		
5.3	Tham gia các hoạt động của TNUE khi được mời hoặc triệu tập 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
Tổng điểm ban đầu		100.0		
6	Điểm cộng (chỉ tính những phát sinh trong năm đánh giá)			
6.1	Có sáng kiến được công nhận ⁴	10.0		
6.2	Được các tổ chức, cơ quan ngoài TNUE ghi nhận thành tích trong hoạt động xã hội, cộng	2.0		

³ Tiêu chuẩn này do Hội đồng ĐGKQTHCV đơn vị đánh giá

⁴ Tính theo số lượng thực tế và tỷ lệ đóng góp

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Nội dung	Điểm quy định	Điểm đánh giá	
			Cá nhân tự chấm	Hội đồng ĐKGQTHCV Cấp Đơn vị
	đồng (có minh chứng cụ thể)			
6.3	Có công trình nghiên cứu khoa học phục vụ trực tiếp cho công việc đang thực hiện	3.0		
6.4	Tìm được đối tác mang lại nguồn lợi cho nhà trường 50 triệu trở lên (có minh chứng cụ thể)	3.0		
7	Điểm trừ⁵ (chỉ tính những phát sinh trong năm đánh giá)			
7.1	Mỗi lần bị lãnh đạo đơn vị phê bình về tác phong/thái độ/hiệu suất làm việc	3.0		
7.2	Mỗi lần đi muộn về sớm (nữ viên chức và lao động nữ có con nhỏ dưới 12 tháng được đi muộn, về sớm với tổng thời gian 60 phút/ngày)	3.0		
7.3	Mỗi 15 (mười lăm) ngày chậm thanh quyết toán tạm ứng kinh phí	2.0		
7.4	Mỗi lần nghỉ họp không báo cáo	5.0		
7.5	Mỗi lần đến họp muộn không có lý do	3.0		
7.6	Mỗi buổi nghỉ việc không phép	5.0		
7.7	Mỗi lần rời vị trí làm việc không báo cáo	3.0		
7.8	Mỗi lần làm việc riêng trong giờ không vì mục đích công việc	3.0		
7.9	Mỗi lần vi phạm văn hóa công sở	3.0		
7.10	Mỗi lần làm mất/hư hỏng tài sản giá trị từ 1 triệu đồng trở lên	2.0		
Tổng điểm cuối cùng				
Chữ ký				

A. ĐÁNH GIÁ, PHÂN LOẠI CBVC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐỂ HƯỞNG LƯƠNG TĂNG THÊM

- Dưới 50 điểm: Công D
- Từ 50 điểm đến dưới 60 điểm: Công C
- Từ 60 điểm đến dưới 70 điểm: Công B
- Từ 70 điểm trở lên: Công A (không vượt quá 50%)

⁵ Số điểm trừ của mỗi tiêu chí = Số lần vi phạm x Số điểm quy định

B. ĐÁNH GIÁ, PHÂN LOẠI CBVC THEO NGHỊ ĐỊNH 56/2015/NĐ-CP

1. Xếp loại “**Không hoàn thành nhiệm vụ**” cho CCVC thuộc một trong những trường hợp dưới đây.

- Dưới 50 điểm.
- Hoàn thành dưới 70% công việc hoặc nhiệm vụ được giao theo hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động đã ký kết
- Bị xử lý kỷ luật từ hình thức Khiển trách trở lên.

2. Xếp loại “**Hoàn thành nhiệm vụ**” cho viên chức thỏa mãn các điều kiện:

- Từ đủ 50 điểm trở lên.
- Hoàn thành từ 70% đến dưới 100% công việc hoặc nhiệm vụ được giao theo hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động đã ký kết, trong đó có công việc còn chậm về tiến độ, hạn chế về chất lượng, hiệu quả
- Trong năm không bị xử lý kỷ luật.

3. Xếp loại “**Hoàn thành tốt nhiệm vụ**” cho CBVC thỏa mãn các điều kiện:

- Từ đủ 60 điểm trở lên.
- Hoàn thành tốt 100% định mức công việc hoặc nhiệm vụ được giao theo hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động đã ký kết, đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả.
- Trong năm không bị xử lý kỷ luật.

4. Xếp loại “**Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ**” cho CBVC thỏa mãn các điều kiện:

- Từ đủ 70 điểm trở lên.
- Hoàn thành xuất sắc 100% định mức công việc hoặc nhiệm vụ được giao theo hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động đã ký kết, có chất lượng, hiệu quả, trong đó có công việc hoặc nhiệm vụ hoàn thành vượt tiến độ.
- Có ít nhất một công trình khoa học, đề án, đề tài hoặc sáng kiến được áp dụng được cấp có thẩm quyền công nhận trong năm đánh giá.
- Trong năm không bị xử lý kỷ luật.

Trong đó:

- Điểm đánh giá kết quả thực hiện công việc được sử dụng trong xếp loại là điểm gốc, không tính tỷ lệ số tháng làm việc thực tế trong năm.
- Nếu viên chức đủ điều kiện xếp loại vào nhiều mức thì chọn mức xếp loại cao nhất.

C. TIÊU CHUẨN XÉT CHỌN DANH HIỆU THI ĐUA - HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

• Danh hiệu **Lao động tiên tiến**: được xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

• Danh hiệu “**Giảng viên xuất sắc**”, “**Cán bộ quản lý xuất sắc**”, “**Nhân viên xuất sắc**”: được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

• Danh hiệu **Chiến sĩ thi đua cơ sở**: Trong số những cá nhân đạt các danh hiệu xuất sắc nêu trên, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng TNUE sẽ chọn 15% cá nhân có điểm đánh giá cao nhất trong mỗi khối thi đua để trao danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở.

• Danh hiệu **Chiến sĩ thi đua cấp Bộ**: xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân có ba lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở và có ít nhất 01 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ hoặc tương đương trở lên được công nhận.

• Danh hiệu **Chiến sĩ thi đua toàn quốc**: được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất được lựa chọn trong số những cá nhân có hai lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ và có ít nhất 02 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ hoặc tương đương trở lên được công nhận.

• Hình thức **Bằng khen của Bộ trưởng**: Có 02 năm trở lên liên tục được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tính đến thời điểm đề nghị xét tặng, trong thời gian đó có 02 sáng kiến hoặc tương đương được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở trở lên.

• Hình thức **Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ**: Đã được tặng Bằng khen cấp Bộ hoặc tương đương và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 05 sáng kiến hoặc tương đương được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở trở lên.

• Hình thức (cao nhất được đề nghị) **Huân chương lao động hạng Ba**: Đã được tặng thưởng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ hoặc tương đương trở lên được công nhận.

• Hình thức (cao nhất được đề nghị) **Huân chương lao động hạng Nhì**: Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng Ba và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 03 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ hoặc tương đương trở lên được công nhận.

• Hình thức (cao nhất được đề nghị) **Huân chương lao động hạng Nhất**: Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng Nhì và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 04 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ hoặc tương đương trở lên được công nhận.

Trong đó:

- Không xét các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với viên chức bị xử lý kỷ luật trong năm hoặc viên chức mới tuyển dụng dưới 10 tháng.

- Mức khen thưởng của các danh hiệu, hình thức theo Quy chế chi tiêu nội bộ, riêng với các cá nhân đạt các danh hiệu “**Giảng viên xuất sắc**”, “**Cán bộ quản lý xuất sắc**”, “**Nhân viên xuất sắc**” sẽ được cấp giấy chứng nhận và tiền thưởng bằng với mức thưởng của danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở.

VINH DANH

Những cá nhân có tổng điểm cuối cùng (không tính điểm cộng) cao nhất sẽ được Hội đồng Thi đua - Khen thưởng TNUE bầu chọn để vinh danh **Nhân viên của năm**; được trao chứng nhận và tiền mặt; được đưa tin trên website và lưu danh tại phòng truyền thống TNUE.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÁI NGUYÊN
BỘ CHỈ SỐ KPIs
Đánh giá và cho điểm đối với chuyên viên Thanh
tra (và tương đương) năm 2018

Họ tên:

Đơn vị:

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Nội dung	Điểm quy định	Điểm đánh giá	
			Cá nhân tự chấm	Hội đồng ĐGKQTHCV Cấp Đơn vị
1	Hoạt động chuyên môn	56.0		
1.1	Kế hoạch làm việc khoa học, hiệu quả 0.0 1.0 2.0	2.0 (tối đa)		
1.2	Hoàn thành công việc đúng thời hạn 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0 5.0 6.0 7.0 8.0	8.0 (tối đa)		
1.3	Hoàn thành công việc với chất lượng theo yêu cầu 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0 5.0 6.0	6.0 (tối đa)		
1.4	Chủ động và độc lập trong công việc, xử lý vấn đề hiệu quả 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0 5.0	5.0 (tối đa)		
1.5	Đảm bảo tính khoa học khi thực hiện nhiệm vụ 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0 5.0	5.0 (tối đa)		
1.6	Tham mưu cho lãnh đạo đơn vị tổ chức triển khai, giám sát thực hiện các kết luận thanh tra của cấp trên, của Trường	6.0		
	Tham mưu cho lãnh đạo đơn vị hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý về công tác thanh tra	4.0		
	Thực hiện đúng các quy định về kiểm tra, thanh tra, phòng, chống tham nhũng, giải quyết khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân	3.0		
1.7	Giao tiếp và trình bày hiệu quả 0.0 1.0 2.0	2.0 (tối đa)		
1.8	Hợp tác và làm việc nhóm hiệu quả 0.0 1.0 2.0	2.0 (tối đa)		

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Nội dung	Điểm quy định	Điểm đánh giá	
			Cá nhân tự chấm	Hội đồng ĐGKQTHCV Cấp Đơn vị
1.9	Báo cáo về kết quả thực hiện nhiệm vụ và các tình huống phát sinh kịp thời 0.0 1.0 2.0	2.0 (tối đa)		
1.10	Điểm phản hồi của giảng viên và người học từ 8.0 trở lên	5.0		
	Điểm phản hồi của giảng viên và người học từ 6.5 đến dưới 8.0	3.0		
	Điểm phản hồi của giảng viên và người học từ 5.0 đến dưới 6.5	2.0		
1.11	Khu vực làm việc của cá nhân ngăn nắp và khoa học 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
1.12	Sử dụng thời gian làm việc hiệu quả 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
1.13	Thực hành tiết kiệm tài sản công 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
1.14	Thường xuyên/Định kỳ kiểm tra các chứng từ nhằm đảm bảo an toàn về tài chính 0.0 1.0 2.0	2.0 (tối đa)		
2	Cải tiến, đổi mới trong công việc¹	16.0		
2.1	Có kế hoạch cải tiến, đổi mới trong công việc hàng năm 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0	4.0 (tối đa)		
2.2	Thực hiện được các biện pháp đổi mới công việc hiệu quả 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0 5.0 6.0	6.0		
2.3	Xây dựng mới quy trình thực hiện công việc	4.0		
2.4	Cập nhật/Chỉnh sửa quy trình thực hiện công việc ²	2.0		
3	Ý thức, thái độ làm việc	13.0		

¹ Các tiêu chí 2.2, 2.3, 2.4 được tính theo số lượng thực tế và tỷ lệ đóng góp; đồng thời, tổng điểm cuối cùng của tiêu chuẩn này không vượt quá 16.

² Khi cập nhật, chỉnh sửa phải báo cáo trưởng đơn vị và cập nhật lên hệ thống website của Trường

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Nội dung	Điểm quy định	Điểm đánh giá	
			Cá nhân tự chấm	Hội đồng ĐGKQTHCV Cấp Đơn vị
3.1	Thái độ văn minh và chuyên nghiệp 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0	4.0 (tối đa)		
3.2	Ý thức chấp hành giờ giấc làm việc và lịch công tác của TNUE 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
3.3	Sẵn sàng hỗ trợ đồng nghiệp, người học 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
3.4	Ý thức trách nhiệm, tận tâm trong công việc 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
4	Kiến thức, kỹ năng bổ trợ	5.0		
4.1	Trình độ tiếng Anh quốc tế A2 trở lên, văn bằng 2 Tiếng Anh hoặc các trường hợp được miễn ngoại ngữ theo quy định	3.0		
4.2	Có chứng chỉ tin học hoặc được miễn theo quy định	2.0		
5	Hoạt động đoàn thể, cộng đồng³	10.0		
5.1	Tham gia hoạt động của các tổ chức đoàn thể 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
5.2	Tham gia xây dựng, đóng góp cho đơn vị 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0	4.0 (tối đa)		
5.3	Tham gia các hoạt động của TNUE khi được mời hoặc triệu tập 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
Tổng điểm ban đầu		100.0		
6	Điểm cộng (chỉ tính những phát sinh trong năm đánh giá)			
6.1	Có sáng kiến được công nhận ⁴	10.0		
6.2	Được các tổ chức, cơ quan ngoài TNUE ghi nhận thành tích trong hoạt động xã hội, cộng	2.0		

³ Tiêu chuẩn này do Hội đồng ĐGKQTHCV đơn vị đánh giá

⁴ Tính theo số lượng thực tế và tỷ lệ đóng góp

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Nội dung	Điểm quy định	Điểm đánh giá	
			Cá nhân tự chấm	Hội đồng ĐKGQTHCV Cấp Đơn vị
	đồng (có minh chứng cụ thể)			
6.3	Có công trình nghiên cứu khoa học phục vụ trực tiếp cho công việc đang thực hiện	3.0		
6.4	Tìm được đối tác mang lại nguồn lợi cho nhà trường 50 triệu trở lên (có minh chứng cụ thể)	3.0		
7	Điểm trừ⁵ (chỉ tính những phát sinh trong năm đánh giá)			
7.1	Mỗi lần bị lãnh đạo đơn vị phê bình về tác phong/thái độ/hiệu suất làm việc	3.0		
7.2	Mỗi lần đi muộn về sớm (nữ viên chức và lao động nữ có con nhỏ dưới 12 tháng được đi muộn, về sớm với tổng thời gian 60 phút/ngày)	3.0		
7.3	Mỗi 15 (mười lăm) ngày chậm thanh quyết toán tạm ứng kinh phí	2.0		
7.4	Mỗi lần nghỉ họp không báo cáo	5.0		
7.5	Mỗi lần đến họp muộn không có lý do	3.0		
7.6	Mỗi buổi nghỉ việc không phép	5.0		
7.7	Mỗi lần rời vị trí làm việc không báo cáo	3.0		
7.8	Mỗi lần làm việc riêng trong giờ không vì mục đích công việc	3.0		
7.9	Mỗi lần vi phạm văn hóa công sở	3.0		
7.10	Mỗi lần làm mất/hư hỏng tài sản giá trị từ 1 triệu đồng trở lên	2.0		
Tổng điểm cuối cùng				
Chữ ký				

A. ĐÁNH GIÁ, PHÂN LOẠI CBVC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐỂ HƯỞNG LƯƠNG TĂNG THÊM

- Dưới 50 điểm: Công D
- Từ 50 điểm đến dưới 60 điểm: Công C
- Từ 60 điểm đến dưới 70 điểm: Công B
- Từ 70 điểm trở lên: Công A (không vượt quá 50%)

⁵ Số điểm trừ của mỗi tiêu chí = Số lần vi phạm x Số điểm quy định

B. ĐÁNH GIÁ, PHÂN LOẠI CBVC THEO NGHỊ ĐỊNH 56/2015/NĐ-CP

1. Xếp loại “**Không hoàn thành nhiệm vụ**” cho CCVC thuộc một trong những trường hợp dưới đây.

- Dưới 50 điểm.
- Hoàn thành dưới 70% công việc hoặc nhiệm vụ được giao theo hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động đã ký kết
- Bị xử lý kỷ luật từ hình thức Khiển trách trở lên.

2. Xếp loại “**Hoàn thành nhiệm vụ**” cho viên chức thỏa mãn các điều kiện:

- Từ đủ 50 điểm trở lên.
- Hoàn thành từ 70% đến dưới 100% công việc hoặc nhiệm vụ được giao theo hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động đã ký kết, trong đó có công việc còn chậm về tiến độ, hạn chế về chất lượng, hiệu quả
- Trong năm không bị xử lý kỷ luật.

3. Xếp loại “**Hoàn thành tốt nhiệm vụ**” cho CBVC thỏa mãn các điều kiện:

- Từ đủ 60 điểm trở lên.
- Hoàn thành tốt 100% định mức công việc hoặc nhiệm vụ được giao theo hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động đã ký kết, đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả.
- Trong năm không bị xử lý kỷ luật.

4. Xếp loại “**Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ**” cho CBVC thỏa mãn các điều kiện:

- Từ đủ 70 điểm trở lên.
- Hoàn thành xuất sắc 100% định mức công việc hoặc nhiệm vụ được giao theo hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động đã ký kết, có chất lượng, hiệu quả, trong đó có công việc hoặc nhiệm vụ hoàn thành vượt tiến độ.
- Có ít nhất một công trình khoa học, đề án, đề tài hoặc sáng kiến được áp dụng được cấp có thẩm quyền công nhận trong năm đánh giá.
- Trong năm không bị xử lý kỷ luật.

Trong đó:

- Điểm đánh giá kết quả thực hiện công việc được sử dụng trong xếp loại là điểm gốc, không tính tỷ lệ số tháng làm việc thực tế trong năm.
- Nếu viên chức đủ điều kiện xếp loại vào nhiều mức thì chọn mức xếp loại cao nhất.

C. TIÊU CHUẨN XÉT CHỌN DANH HIỆU THI ĐUA - HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

• Danh hiệu **Lao động tiên tiến**: được xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

• Danh hiệu “**Giảng viên xuất sắc**”, “**Cán bộ quản lý xuất sắc**”, “**Nhân viên xuất sắc**”: được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

• Danh hiệu **Chiến sĩ thi đua cơ sở**: Trong số những cá nhân đạt các danh hiệu xuất sắc nêu trên, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng TNUE sẽ chọn 15% cá nhân có điểm đánh giá cao nhất trong mỗi khối thi đua để trao danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở.

• Danh hiệu **Chiến sĩ thi đua cấp Bộ**: xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân có ba lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở và có ít nhất 01 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ hoặc tương đương trở lên được công nhận.

• Danh hiệu **Chiến sĩ thi đua toàn quốc**: được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất được lựa chọn trong số những cá nhân có hai lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ và có ít nhất 02 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ hoặc tương đương trở lên được công nhận.

• Hình thức **Bằng khen của Bộ trưởng**: Có 02 năm trở lên liên tục được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tính đến thời điểm đề nghị xét tặng, trong thời gian đó có 02 sáng kiến hoặc tương đương được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở trở lên.

• Hình thức **Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ**: Đã được tặng Bằng khen cấp Bộ hoặc tương đương và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 05 sáng kiến hoặc tương đương được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở trở lên.

• Hình thức (cao nhất được đề nghị) **Huân chương lao động hạng Ba**: Đã được tặng thưởng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ hoặc tương đương trở lên được công nhận.

• Hình thức (cao nhất được đề nghị) **Huân chương lao động hạng Nhì**: Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng Ba và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 03 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ hoặc tương đương trở lên được công nhận.

• Hình thức (cao nhất được đề nghị) **Huân chương lao động hạng Nhất**: Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng Nhì và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 04 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ hoặc tương đương trở lên được công nhận.

Trong đó:

- Không xét các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với viên chức bị xử lý kỷ luật trong năm hoặc viên chức mới tuyển dụng dưới 10 tháng.

- Mức khen thưởng của các danh hiệu, hình thức theo Quy chế chi tiêu nội bộ, riêng với các cá nhân đạt các danh hiệu “**Giảng viên xuất sắc**”, “**Cán bộ quản lý xuất sắc**”, “**Nhân viên xuất sắc**” sẽ được cấp giấy chứng nhận và tiền thưởng bằng với mức thưởng của danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở.

VINH DANH

Những cá nhân có tổng điểm cuối cùng (không tính điểm cộng) cao nhất sẽ được Hội đồng Thi đua - Khen thưởng TNUE bầu chọn để vinh danh **Nhân viên của năm**; được trao chứng nhận và tiền mặt; được đưa tin trên website và lưu danh tại phòng truyền thống TNUE.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÁI NGUYÊN
BỘ CHỈ SỐ KPIs
Đánh giá và cho điểm đối với chuyên viên Pháp
chế (và tương đương) năm 2018

Họ tên:.....

Đơn vị:

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Nội dung	Điểm quy định	Điểm đánh giá	
			Cá nhân tự chấm	Hội đồng ĐGKQTHCV Cấp Đơn vị
1	Hoạt động chuyên môn	56.0		
1.1	Kế hoạch làm việc khoa học, hiệu quả 0.0 1.0 2.0	2.0 (tối đa)		
1.2	Hoàn thành công việc đúng thời hạn 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0 5.0 6.0 7.0 8.0	8.0 (tối đa)		
1.3	Hoàn thành công việc với chất lượng theo yêu cầu 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0 5.0 6.0	6.0 (tối đa)		
1.4	Chủ động và độc lập trong công việc, xử lý vấn đề hiệu quả 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0 5.0	5.0 (tối đa)		
1.5	Đảm bảo tính khoa học khi thực hiện nhiệm vụ 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0 5.0	5.0 (tối đa)		
1.6	Tham mưu cho lãnh đạo đơn vị bổ sung và hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý nội bộ	6.0		
	Tham mưu cho lãnh đạo đơn vị xây dựng kế hoạch công tác pháp chế và tổ chức thực hiện; tham gia giám sát việc thực thi pháp luật trong Nhà trường	4.0		
	Thực hiện đúng các quy định về thẩm định, rà soát, kiểm tra hệ thống văn bản quản lý nội bộ; tổng hợp và phổ biến văn bản pháp luật cho viên chức, người lao động, người học	3.0		
1.7	Giao tiếp và trình bày hiệu quả 0.0 1.0 2.0	2.0 (tối đa)		
1.8	Hợp tác và làm việc nhóm hiệu quả 0.0 1.0 2.0	2.0 (tối đa)		

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Nội dung	Điểm quy định	Điểm đánh giá	
			Cá nhân tự chấm	Hội đồng ĐGKQTHCV Cấp Đơn vị
1.9	Báo cáo về kết quả thực hiện nhiệm vụ và các tình huống phát sinh kịp thời 0.0 1.0 2.0	2.0 (tối đa)		
1.10	Điểm phản hồi của giảng viên và người học từ 8.0 trở lên	5.0		
	Điểm phản hồi của giảng viên và người học từ 6.5 đến dưới 8.0	3.0		
	Điểm phản hồi của giảng viên và người học từ 5.0 đến dưới 6.5	2.0		
1.11	Khu vực làm việc của cá nhân ngăn nắp và khoa học 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
1.12	Sử dụng thời gian làm việc hiệu quả 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
1.13	Thực hành tiết kiệm tài sản công 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
1.14	Thường xuyên/Định kỳ kiểm tra các chứng từ nhằm đảm bảo an toàn về tài chính 0.0 1.0 2.0	2.0 (tối đa)		
2	Cải tiến, đổi mới trong công việc¹	16.0		
2.1	Có kế hoạch cải tiến, đổi mới trong công việc hàng năm 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0	4.0 (tối đa)		
2.2	Thực hiện được các biện pháp đổi mới công việc hiệu quả 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0 5.0 6.0	6.0		
2.3	Xây dựng mới quy trình thực hiện công việc	4.0		
2.4	Cập nhật/Chỉnh sửa quy trình thực hiện công việc ²	2.0		
3	Ý thức, thái độ làm việc	13.0		

¹ Các tiêu chí 2.2, 2.3, 2.4 được tính theo số lượng thực tế và tỷ lệ đóng góp; đồng thời, tổng điểm cuối cùng của tiêu chuẩn này không vượt quá 16.

² Khi cập nhật, chỉnh sửa phải báo cáo trưởng đơn vị và cập nhật lên hệ thống website của Trường

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Nội dung	Điểm quy định	Điểm đánh giá	
			Cá nhân tự chấm	Hội đồng ĐGKQTHCV Cấp Đơn vị
3.1	Thái độ văn minh và chuyên nghiệp 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0	4.0 (tối đa)		
3.2	Ý thức chấp hành giờ giấc làm việc và lịch công tác của TNUE 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
3.3	Sẵn sàng hỗ trợ đồng nghiệp, người học 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
3.4	Ý thức trách nhiệm, tận tâm trong công việc 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
4	Kiến thức, kỹ năng bổ trợ	5.0		
4.1	Trình độ tiếng Anh quốc tế A2 trở lên, văn bằng 2 Tiếng Anh hoặc các trường hợp được miễn ngoại ngữ theo quy định	3.0		
4.2	Có chứng chỉ tin học hoặc được miễn theo quy định	2.0		
5	Hoạt động đoàn thể, cộng đồng³	10.0		
5.1	Tham gia hoạt động của các tổ chức đoàn thể 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
5.2	Tham gia xây dựng, đóng góp cho đơn vị 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0	4.0 (tối đa)		
5.3	Tham gia các hoạt động của TNUE khi được mời hoặc triệu tập 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
Tổng điểm ban đầu		100.0		
6	Điểm cộng (chỉ tính những phát sinh trong năm đánh giá)			
6.1	Có sáng kiến được công nhận ⁴	10.0		
6.2	Được các tổ chức, cơ quan ngoài TNUE ghi nhận thành tích trong hoạt động xã hội, cộng	2.0		

³ Tiêu chuẩn này do Hội đồng ĐGKQTHCV đơn vị đánh giá

⁴ Tính theo số lượng thực tế và tỷ lệ đóng góp

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Nội dung	Điểm quy định	Điểm đánh giá	
			Cá nhân tự chấm	Hội đồng ĐKGQTHCV Cấp Đơn vị
	đồng (có minh chứng cụ thể)			
6.3	Có công trình nghiên cứu khoa học phục vụ trực tiếp cho công việc đang thực hiện	3.0		
6.4	Tìm được đối tác mang lại nguồn lợi cho nhà trường 50 triệu trở lên (có minh chứng cụ thể)	3.0		
7	Điểm trừ⁵ (chỉ tính những phát sinh trong năm đánh giá)			
7.1	Mỗi lần bị lãnh đạo đơn vị phê bình về tác phong/thái độ/hiệu suất làm việc	3.0		
7.2	Mỗi lần đi muộn về sớm (nữ viên chức và lao động nữ có con nhỏ dưới 12 tháng được đi muộn, về sớm với tổng thời gian 60 phút/ngày)	3.0		
7.3	Mỗi 15 (mười lăm) ngày chậm thanh quyết toán tạm ứng kinh phí	2.0		
7.4	Mỗi lần nghỉ họp không báo cáo	5.0		
7.5	Mỗi lần đến họp muộn không có lý do	3.0		
7.6	Mỗi buổi nghỉ việc không phép	5.0		
7.7	Mỗi lần rời vị trí làm việc không báo cáo	3.0		
7.8	Mỗi lần làm việc riêng trong giờ không vì mục đích công việc	3.0		
7.9	Mỗi lần vi phạm văn hóa công sở	3.0		
7.10	Mỗi lần làm mất/hư hỏng tài sản giá trị từ 1 triệu đồng trở lên	2.0		
Tổng điểm cuối cùng				
Chữ ký				

A. ĐÁNH GIÁ, PHÂN LOẠI CBVC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐỂ HƯỞNG LƯƠNG TĂNG THÊM

- Dưới 50 điểm: Công D
- Từ 50 điểm đến dưới 60 điểm: Công C
- Từ 60 điểm đến dưới 70 điểm: Công B
- Từ 70 điểm trở lên: Công A (không vượt quá 50%)

⁵ Số điểm trừ của mỗi tiêu chí = Số lần vi phạm x Số điểm quy định

B. ĐÁNH GIÁ, PHÂN LOẠI CBVC THEO NGHỊ ĐỊNH 56/2015/NĐ-CP

1. Xếp loại “**Không hoàn thành nhiệm vụ**” cho CCVC thuộc một trong những trường hợp dưới đây.

- Dưới 50 điểm.
- Hoàn thành dưới 70% công việc hoặc nhiệm vụ được giao theo hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động đã ký kết
- Bị xử lý kỷ luật từ hình thức Khiển trách trở lên.

2. Xếp loại “**Hoàn thành nhiệm vụ**” cho viên chức thỏa mãn các điều kiện:

- Từ đủ 50 điểm trở lên.
- Hoàn thành từ 70% đến dưới 100% công việc hoặc nhiệm vụ được giao theo hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động đã ký kết, trong đó có công việc còn chậm về tiến độ, hạn chế về chất lượng, hiệu quả
- Trong năm không bị xử lý kỷ luật.

3. Xếp loại “**Hoàn thành tốt nhiệm vụ**” cho CBVC thỏa mãn các điều kiện:

- Từ đủ 60 điểm trở lên.
- Hoàn thành tốt 100% định mức công việc hoặc nhiệm vụ được giao theo hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động đã ký kết, đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả.
- Trong năm không bị xử lý kỷ luật.

4. Xếp loại “**Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ**” cho CBVC thỏa mãn các điều kiện:

- Từ đủ 70 điểm trở lên.
- Hoàn thành xuất sắc 100% định mức công việc hoặc nhiệm vụ được giao theo hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động đã ký kết, có chất lượng, hiệu quả, trong đó có công việc hoặc nhiệm vụ hoàn thành vượt tiến độ.
- Có ít nhất một công trình khoa học, đề án, đề tài hoặc sáng kiến được áp dụng được cấp có thẩm quyền công nhận trong năm đánh giá.
- Trong năm không bị xử lý kỷ luật.

Trong đó:

- Điểm đánh giá kết quả thực hiện công việc được sử dụng trong xếp loại là điểm gốc, không tính tỷ lệ số tháng làm việc thực tế trong năm.
- Nếu viên chức đủ điều kiện xếp loại vào nhiều mức thì chọn mức xếp loại cao nhất.

C. TIÊU CHUẨN XÉT CHỌN DANH HIỆU THI ĐUA - HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

• Danh hiệu **Lao động tiên tiến**: được xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

• Danh hiệu “**Giảng viên xuất sắc**”, “**Cán bộ quản lý xuất sắc**”, “**Nhân viên xuất sắc**”: được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

• Danh hiệu **Chiến sĩ thi đua cơ sở**: Trong số những cá nhân đạt các danh hiệu xuất sắc nêu trên, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng TNUE sẽ chọn 15% cá nhân có điểm đánh giá cao nhất trong mỗi khối thi đua để trao danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở.

• Danh hiệu **Chiến sĩ thi đua cấp Bộ**: xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân có ba lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở và có ít nhất 01 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ hoặc tương đương trở lên được công nhận.

• Danh hiệu **Chiến sĩ thi đua toàn quốc**: được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất được lựa chọn trong số những cá nhân có hai lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ và có ít nhất 02 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ hoặc tương đương trở lên được công nhận.

• Hình thức **Bằng khen của Bộ trưởng**: Có 02 năm trở lên liên tục được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tính đến thời điểm đề nghị xét tặng, trong thời gian đó có 02 sáng kiến hoặc tương đương được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở trở lên.

• Hình thức **Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ**: Đã được tặng Bằng khen cấp Bộ hoặc tương đương và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 05 sáng kiến hoặc tương đương được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở trở lên.

• Hình thức (cao nhất được đề nghị) **Huân chương lao động hạng Ba**: Đã được tặng thưởng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ hoặc tương đương trở lên được công nhận.

• Hình thức (cao nhất được đề nghị) **Huân chương lao động hạng Nhì**: Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng Ba và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 03 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ hoặc tương đương trở lên được công nhận.

• Hình thức (cao nhất được đề nghị) **Huân chương lao động hạng Nhất**: Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng Nhì và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 04 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ hoặc tương đương trở lên được công nhận.

Trong đó:

- Không xét các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với viên chức bị xử lý kỷ luật trong năm hoặc viên chức mới tuyển dụng dưới 10 tháng.

- Mức khen thưởng của các danh hiệu, hình thức theo Quy chế chi tiêu nội bộ, riêng với các cá nhân đạt các danh hiệu “**Giảng viên xuất sắc**”, “**Cán bộ quản lý xuất sắc**”, “**Nhân viên xuất sắc**” sẽ được cấp giấy chứng nhận và tiền thưởng bằng với mức thưởng của danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở.

VINH DANH

Những cá nhân có tổng điểm cuối cùng (không tính điểm cộng) cao nhất sẽ được Hội đồng Thi đua - Khen thưởng TNUE bầu chọn để vinh danh **Nhân viên của năm**; được trao chứng nhận và tiền mặt; được đưa tin trên website và lưu danh tại phòng truyền thống TNUE.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÁI NGUYÊN

BỘ CHỈ SỐ KPIs

Đánh giá và cho điểm đối với chuyên viên quản lý cơ sở vật chất (và tương đương) năm 2018

Họ tên:.....

Đơn vị:

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Nội dung	Điểm quy định	Điểm đánh giá	
			Cá nhân tự chấm	Hội đồng ĐGKQTHCV Cấp Đơn vị
1	Hoạt động chuyên môn	56.0		
1.1	Kế hoạch làm việc khoa học, hiệu quả 0.0 1.0 2.0	2.0 (tối đa)		
1.2	Hoàn thành công việc đúng thời hạn 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0 5.0 6.0 7.0 8.0	8.0 (tối đa)		
1.3	Hoàn thành công việc với chất lượng theo yêu cầu 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0 5.0 6.0	6.0 (tối đa)		
1.4	Chủ động và độc lập trong công việc, xử lý vấn đề hiệu quả 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0 5.0	5.0 (tối đa)		
1.5	Đảm bảo tính khoa học khi thực hiện nhiệm vụ 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0 5.0	5.0 (tối đa)		
1.6	Tham mưu cho lãnh đạo đơn vị lập kế hoạch về mua sắm, đầu tư trang thiết bị/quản lý quy hoạch kiến trúc và cảnh quan phục vụ các mục tiêu phát triển ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của Trường	6.0		
	Lập kế hoạch và tổ chức các hoạt động bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất	4.0		
	Bảo quản, khai thác, vận hành cơ sở vật chất của Nhà trường đúng mục đích, đảm bảo an toàn phòng chống cháy nổ	3.0		
1.7	Giao tiếp và trình bày hiệu quả 0.0 1.0 2.0	2.0 (tối đa)		
1.8	Hợp tác và làm việc nhóm hiệu quả 0.0 1.0 2.0	2.0 (tối đa)		

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Nội dung	Điểm quy định	Điểm đánh giá	
			Cá nhân tự chấm	Hội đồng ĐGKQTHCV Cấp Đơn vị
1.9	Báo cáo về kết quả thực hiện nhiệm vụ và các tình huống phát sinh kịp thời 0.0 1.0 2.0	2.0 (tối đa)		
1.10	Điểm phản hồi của giảng viên và người học từ 8.0 trở lên	5.0		
	Điểm phản hồi của giảng viên và người học từ 6.5 đến dưới 8.0	3.0		
	Điểm phản hồi của giảng viên và người học từ 5.0 đến dưới 6.5	2.0		
1.11	Khu vực làm việc của cá nhân ngăn nắp và khoa học 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
1.12	Sử dụng thời gian làm việc hiệu quả 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
1.13	Thực hành tiết kiệm tài sản công 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
1.14	Thường xuyên/Định kỳ kiểm tra các chứng từ nhằm đảm bảo an toàn về tài chính 0.0 1.0 2.0	2.0 (tối đa)		
2	Cải tiến, đổi mới trong công việc¹	16.0		
2.1	Có kế hoạch cải tiến, đổi mới trong công việc hàng năm 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0	4.0 (tối đa)		
2.2	Thực hiện được các biện pháp đổi mới công việc hiệu quả 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0 5.0 6.0	6.0		
2.3	Xây dựng mới quy trình thực hiện công việc	4.0		
2.4	Cập nhật/Chỉnh sửa quy trình thực hiện công việc ²	2.0		
3	Ý thức, thái độ làm việc	13.0		

¹ Các tiêu chí 2.2, 2.3, 2.4 được tính theo số lượng thực tế và tỷ lệ đóng góp; đồng thời, tổng điểm cuối cùng của tiêu chuẩn này không vượt quá 16.

² Khi cập nhật, chỉnh sửa phải báo cáo trưởng đơn vị và cập nhật lên hệ thống website của Trường

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Nội dung	Điểm quy định	Điểm đánh giá	
			Cá nhân tự chấm	Hội đồng ĐGKQTHCV Cấp Đơn vị
3.1	Thái độ văn minh và chuyên nghiệp 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0	4.0 (tối đa)		
3.2	Ý thức chấp hành giờ giấc làm việc và lịch công tác của TNUE 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
3.3	Sẵn sàng hỗ trợ đồng nghiệp, người học 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
3.4	Ý thức trách nhiệm, tận tâm trong công việc 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
4	Kiến thức, kỹ năng bổ trợ	5.0		
4.1	Trình độ tiếng Anh quốc tế A2 trở lên, văn bằng 2 Tiếng Anh hoặc các trường hợp được miễn ngoại ngữ theo quy định	3.0		
4.2	Có chứng chỉ tin học hoặc được miễn theo quy định	2.0		
5	Hoạt động đoàn thể, cộng đồng³	10.0		
5.1	Tham gia hoạt động của các tổ chức đoàn thể 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
5.2	Tham gia xây dựng, đóng góp cho đơn vị 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0	4.0 (tối đa)		
5.3	Tham gia các hoạt động của TNUE khi được mời hoặc triệu tập 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
Tổng điểm ban đầu		100.0		
6	Điểm cộng (chỉ tính những phát sinh trong năm đánh giá)			
6.1	Có sáng kiến được công nhận ⁴	10.0		
6.2	Được các tổ chức, cơ quan ngoài TNUE ghi nhận thành tích trong hoạt động xã hội, cộng	2.0		

³ Tiêu chuẩn này do Hội đồng ĐGKQTHCV đơn vị đánh giá

⁴ Tính theo số lượng thực tế và tỷ lệ đóng góp

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Nội dung	Điểm quy định	Điểm đánh giá	
			Cá nhân tự chấm	Hội đồng ĐKGQTHCV Cấp Đơn vị
	đồng (có minh chứng cụ thể)			
6.3	Có công trình nghiên cứu khoa học phục vụ trực tiếp cho công việc đang thực hiện	3.0		
6.4	Tìm được đối tác mang lại nguồn lợi cho nhà trường 50 triệu trở lên (có minh chứng cụ thể)	3.0		
7	Điểm trừ⁵ (chỉ tính những phát sinh trong năm đánh giá)			
7.1	Mỗi lần bị lãnh đạo đơn vị phê bình về tác phong/thái độ/hiệu suất làm việc	3.0		
7.2	Mỗi lần đi muộn về sớm (nữ viên chức và lao động nữ có con nhỏ dưới 12 tháng được đi muộn, về sớm với tổng thời gian 60 phút/ngày)	3.0		
7.3	Mỗi 15 (mười lăm) ngày chậm thanh quyết toán tạm ứng kinh phí	2.0		
7.4	Mỗi lần nghỉ họp không báo cáo	5.0		
7.5	Mỗi lần đến họp muộn không có lý do	3.0		
7.6	Mỗi buổi nghỉ việc không phép	5.0		
7.7	Mỗi lần rời vị trí làm việc không báo cáo	3.0		
7.8	Mỗi lần làm việc riêng trong giờ không vì mục đích công việc	3.0		
7.9	Mỗi lần vi phạm văn hóa công sở	3.0		
7.10	Mỗi lần làm mất/hư hỏng tài sản giá trị từ 1 triệu đồng trở lên	2.0		
Tổng điểm cuối cùng				
Chữ ký				

A. ĐÁNH GIÁ, PHÂN LOẠI CBVC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐỂ HƯỞNG LƯƠNG TĂNG THÊM

- Dưới 50 điểm: Công D
- Từ 50 điểm đến dưới 60 điểm: Công C
- Từ 60 điểm đến dưới 70 điểm: Công B
- Từ 70 điểm trở lên: Công A (không vượt quá 50%)

⁵ Số điểm trừ của mỗi tiêu chí = Số lần vi phạm x Số điểm quy định

B. ĐÁNH GIÁ, PHÂN LOẠI CBVC THEO NGHỊ ĐỊNH 56/2015/NĐ-CP

1. Xếp loại “**Không hoàn thành nhiệm vụ**” cho CCVC thuộc một trong những trường hợp dưới đây.

- Dưới 50 điểm.
- Hoàn thành dưới 70% công việc hoặc nhiệm vụ được giao theo hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động đã ký kết
- Bị xử lý kỷ luật từ hình thức Khiển trách trở lên.

2. Xếp loại “**Hoàn thành nhiệm vụ**” cho viên chức thỏa mãn các điều kiện:

- Từ đủ 50 điểm trở lên.
- Hoàn thành từ 70% đến dưới 100% công việc hoặc nhiệm vụ được giao theo hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động đã ký kết, trong đó có công việc còn chậm về tiến độ, hạn chế về chất lượng, hiệu quả
- Trong năm không bị xử lý kỷ luật.

3. Xếp loại “**Hoàn thành tốt nhiệm vụ**” cho CBVC thỏa mãn các điều kiện:

- Từ đủ 60 điểm trở lên.
- Hoàn thành tốt 100% định mức công việc hoặc nhiệm vụ được giao theo hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động đã ký kết, đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả.
- Trong năm không bị xử lý kỷ luật.

4. Xếp loại “**Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ**” cho CBVC thỏa mãn các điều kiện:

- Từ đủ 70 điểm trở lên.
- Hoàn thành xuất sắc 100% định mức công việc hoặc nhiệm vụ được giao theo hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động đã ký kết, có chất lượng, hiệu quả, trong đó có công việc hoặc nhiệm vụ hoàn thành vượt tiến độ.
- Có ít nhất một công trình khoa học, đề án, đề tài hoặc sáng kiến được áp dụng được cấp có thẩm quyền công nhận trong năm đánh giá.
- Trong năm không bị xử lý kỷ luật.

Trong đó:

- Điểm đánh giá kết quả thực hiện công việc được sử dụng trong xếp loại là điểm gốc, không tính tỷ lệ số tháng làm việc thực tế trong năm.
- Nếu viên chức đủ điều kiện xếp loại vào nhiều mức thì chọn mức xếp loại cao nhất.

C. TIÊU CHUẨN XÉT CHỌN DANH HIỆU THI ĐUA - HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

• Danh hiệu **Lao động tiên tiến**: được xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

• Danh hiệu “**Giảng viên xuất sắc**”, “**Cán bộ quản lý xuất sắc**”, “**Nhân viên xuất sắc**”: được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

• Danh hiệu **Chiến sĩ thi đua cơ sở**: Trong số những cá nhân đạt các danh hiệu xuất sắc nêu trên, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng TNUE sẽ chọn 15% cá nhân có điểm đánh giá cao nhất trong mỗi khối thi đua để trao danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở.

• Danh hiệu **Chiến sĩ thi đua cấp Bộ**: xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân có ba lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở và có ít nhất 01 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ hoặc tương đương trở lên được công nhận.

• Danh hiệu **Chiến sĩ thi đua toàn quốc**: được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất được lựa chọn trong số những cá nhân có hai lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ và có ít nhất 02 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ hoặc tương đương trở lên được công nhận.

• Hình thức **Bằng khen của Bộ trưởng**: Có 02 năm trở lên liên tục được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tính đến thời điểm đề nghị xét tặng, trong thời gian đó có 02 sáng kiến hoặc tương đương được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở trở lên.

• Hình thức **Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ**: Đã được tặng Bằng khen cấp Bộ hoặc tương đương và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 05 sáng kiến hoặc tương đương được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở trở lên.

• Hình thức (cao nhất được đề nghị) **Huân chương lao động hạng Ba**: Đã được tặng thưởng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ hoặc tương đương trở lên được công nhận.

• Hình thức (cao nhất được đề nghị) **Huân chương lao động hạng Nhì**: Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng Ba và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 03 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ hoặc tương đương trở lên được công nhận.

• Hình thức (cao nhất được đề nghị) **Huân chương lao động hạng Nhất**: Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng Nhì và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 04 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ hoặc tương đương trở lên được công nhận.

Trong đó:

- Không xét các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với viên chức bị xử lý kỷ luật trong năm hoặc viên chức mới tuyển dụng dưới 10 tháng.

- Mức khen thưởng của các danh hiệu, hình thức theo Quy chế chi tiêu nội bộ, riêng với các cá nhân đạt các danh hiệu “**Giảng viên xuất sắc**”, “**Cán bộ quản lý xuất sắc**”, “**Nhân viên xuất sắc**” sẽ được cấp giấy chứng nhận và tiền thưởng bằng với mức thưởng của danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở.

VINH DANH

Những cá nhân có tổng điểm cuối cùng (không tính điểm cộng) cao nhất sẽ được Hội đồng Thi đua - Khen thưởng TNUE bầu chọn để vinh danh **Nhân viên của năm**; được trao chứng nhận và tiền mặt; được đưa tin trên website và lưu danh tại phòng truyền thống TNUE.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÁI NGUYÊN
BỘ CHỈ SỐ KPIs
Đánh giá và cho điểm đối với nhân viên vệ sinh
môi trường (và tương đương) năm 2018

Họ tên:.....

Đơn vị:

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Nội dung	Điểm quy định	Điểm đánh giá	
			Cá nhân tự chấm	Hội đồng ĐGKQTHCV Cấp Đơn vị
1	Hoạt động chuyên môn	58.0		
1.1	Kế hoạch làm việc khoa học, hiệu quả 0.0 1.0 2.0	2.0 (tối đa)		
1.2	Hoàn thành công việc đúng thời hạn 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0 5.0 6.0 7.0 8.0	8.0 (tối đa)		
1.3	Hoàn thành công việc với chất lượng theo yêu cầu 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0 5.0 6.0	6.0 (tối đa)		
1.4	Chủ động và độc lập trong công việc, xử lý vấn đề hiệu quả 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0 5.0	5.0 (tối đa)		
1.5	Đảm bảo tính khoa học khi thực hiện nhiệm vụ 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0 5.0	5.0 (tối đa)		
1.6	Tham mưu cho lãnh đạo đơn vị xây dựng kế hoạch phát triển cảnh quan Nhà trường	6.0		
	Xây dựng và thực hiện kế hoạch phối hợp với các bên liên quan để giữ gìn vệ sinh môi trường/chăm sóc cây cảnh	4.0		
	Chủ động thực hiện đảm bảo vệ sinh môi trường/chăm sóc cây cảnh, cảnh quan Nhà trường xanh, sạch, đẹp	3.0		
1.7	Giao tiếp và trình bày hiệu quả 0.0 1.0 2.0	2.0 (tối đa)		
1.8	Hợp tác và làm việc nhóm hiệu quả 0.0 1.0 2.0	2.0 (tối đa)		

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Nội dung	Điểm quy định	Điểm đánh giá	
			Cá nhân tự chấm	Hội đồng ĐGKQTHCV Cấp Đơn vị
1.9	Báo cáo về kết quả thực hiện nhiệm vụ và các tình huống phát sinh kịp thời 0.0 1.0 2.0	2.0 (tối đa)		
1.10	Điểm phản hồi của giảng viên và người học từ 8.0 trở lên	5.0		
	Điểm phản hồi của giảng viên và người học từ 6.5 đến dưới 8.0	3.0		
	Điểm phản hồi của giảng viên và người học từ 5.0 đến dưới 6.5	2.0		
1.11	Khu vực làm việc của cá nhân ngăn nắp và khoa học 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
1.12	Sử dụng thời gian làm việc hiệu quả 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
1.13	Thực hành tiết kiệm tài sản công 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
1.14	Thường xuyên kiểm tra, đảm bảo vệ sinh phòng học, giảng đường/vườn hoa cây cảnh, vườn trường sạch đẹp 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0	4.0 (tối đa)		
2	Cải tiến, đổi mới trong công việc¹	16.0		
2.1	Có kế hoạch cải tiến, đổi mới trong công việc hàng năm 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0	4.0 (tối đa)		
2.2	Thực hiện được các biện pháp đổi mới công việc hiệu quả 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0 5.0 6.0	6.0		
2.3	Xây dựng mới quy trình thực hiện công việc	4.0		
2.4	Cập nhật/Chỉnh sửa quy trình thực hiện công việc ²	2.0		
3	Ý thức, thái độ làm việc	13.0		

¹ Các tiêu chí 2.2, 2.3, 2.4 được tính theo số lượng thực tế và tỷ lệ đóng góp; đồng thời, tổng điểm cuối cùng của tiêu chuẩn này không vượt quá 16.

² Khi cập nhật, chỉnh sửa phải báo cáo trường đơn vị và cập nhật lên hệ thống website của Trường

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Nội dung	Điểm quy định	Điểm đánh giá	
			Cá nhân tự chấm	Hội đồng ĐGKQTHCV Cấp Đơn vị
3.1	Thái độ văn minh và chuyên nghiệp 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0	4.0 (tối đa)		
3.2	Ý thức chấp hành giờ giấc làm việc và lịch công tác của TNUE 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
3.3	Sẵn sàng hỗ trợ đồng nghiệp, người học 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
3.4	Ý thức trách nhiệm, tận tâm trong công việc 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
4	Kiến thức, kỹ năng bổ trợ	3.0		
	Có chứng nhận về chăm sóc cây cảnh/an toàn vệ sinh môi trường	3.0		
5	Hoạt động đoàn thể, cộng đồng³	10.0		
5.1	Tham gia hoạt động của các tổ chức đoàn thể 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
5.2	Tham gia xây dựng, đóng góp cho đơn vị 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0	4.0 (tối đa)		
5.3	Tham gia các hoạt động của TNUE khi được mời hoặc triệu tập 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
Tổng điểm ban đầu		100.0		
6	Điểm cộng (chỉ tính những phát sinh trong năm đánh giá)			
6.1	Có sáng kiến được công nhận ⁴	10.0		
6.2	Được các tổ chức, cơ quan ngoài TNUE ghi nhận thành tích trong hoạt động xã hội, cộng đồng (có minh chứng cụ thể)	2.0		
6.3	Có công trình nghiên cứu khoa học phục vụ	3.0		

³ Tiêu chuẩn này do Hội đồng ĐGKQTHCV đơn vị đánh giá

⁴ Tính theo số lượng thực tế và tỷ lệ đóng góp

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Nội dung	Điểm quy định	Điểm đánh giá	
			Cá nhân tự chấm	Hội đồng ĐGKQTHCV Cấp Đơn vị
	trực tiếp cho công việc đang thực hiện			
6.4	Tìm được đối tác mang lại nguồn lợi cho nhà trường 50 triệu trở lên (có minh chứng cụ thể)	3.0		
7	Điểm trừ⁵ (chỉ tính những phát sinh trong năm đánh giá)			
7.1	Mỗi lần bị lãnh đạo đơn vị phê bình về tác phong/thái độ/hiệu suất làm việc	3.0		
7.2	Mỗi lần đi muộn về sớm (nữ viên chức và lao động nữ có con nhỏ dưới 12 tháng được đi muộn, về sớm với tổng thời gian 60 phút/ngày)	3.0		
7.3	Mỗi 15 (mười lăm) ngày chậm thanh quyết toán tạm ứng kinh phí	2.0		
7.4	Mỗi lần nghỉ họp không báo cáo	5.0		
7.5	Mỗi lần đến họp muộn không có lý do	3.0		
7.6	Mỗi buổi nghỉ việc không phép	5.0		
7.7	Mỗi lần rời vị trí làm việc không báo cáo	3.0		
7.8	Mỗi lần làm việc riêng trong giờ không vì mục đích công việc	3.0		
7.9	Mỗi lần vi phạm văn hóa công sở	3.0		
7.10	Mỗi lần làm mất/hư hỏng tài sản giá trị từ 1 triệu đồng trở lên	2.0		
Tổng điểm cuối cùng				
Chữ ký				

A. ĐÁNH GIÁ, PHÂN LOẠI CBVC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐỂ HUỖNG LƯƠNG TĂNG THÊM

- Dưới 50 điểm: Công D
- Từ 50 điểm đến dưới 60 điểm: Công C
- Từ 60 điểm đến dưới 70 điểm: Công B
- Từ 70 điểm trở lên: Công A (không vượt quá 50%)

B. ĐÁNH GIÁ, PHÂN LOẠI CBVC THEO NGHỊ ĐỊNH 56/2015/NĐ-CP

1. Xếp loại “**Không hoàn thành nhiệm vụ**” cho CCVC thuộc một trong những trường hợp dưới đây.

⁵ Số điểm trừ của mỗi tiêu chí = Số lần vi phạm x Số điểm quy định

- Dưới 50 điểm.
 - Hoàn thành dưới 70% công việc hoặc nhiệm vụ được giao theo hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động đã ký kết
 - Bị xử lý kỷ luật từ hình thức Khiển trách trở lên.
2. Xếp loại **“Hoàn thành nhiệm vụ”** cho viên chức thỏa mãn các điều kiện:
- Từ đủ 50 điểm trở lên.
 - Hoàn thành từ 70% đến dưới 100% công việc hoặc nhiệm vụ được giao theo hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động đã ký kết, trong đó có công việc còn chậm về tiến độ, hạn chế về chất lượng, hiệu quả
 - Trong năm không bị xử lý kỷ luật.
3. Xếp loại **“Hoàn thành tốt nhiệm vụ”** cho CBVC thỏa mãn các điều kiện:
- Từ đủ 60 điểm trở lên.
 - Hoàn thành tốt 100% định mức công việc hoặc nhiệm vụ được giao theo hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động đã ký kết, đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả.
 - Trong năm không bị xử lý kỷ luật.
4. Xếp loại **“Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”** cho CBVC thỏa mãn các điều kiện:
- Từ đủ 70 điểm trở lên.
 - Hoàn thành xuất sắc 100% định mức công việc hoặc nhiệm vụ được giao theo hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động đã ký kết, có chất lượng, hiệu quả, trong đó có công việc hoặc nhiệm vụ hoàn thành vượt tiến độ.
 - Có ít nhất một công trình khoa học, đề án, đề tài hoặc sáng kiến được áp dụng được cấp có thẩm quyền công nhận trong năm đánh giá.
 - Trong năm không bị xử lý kỷ luật.

Trong đó:

- Điểm đánh giá kết quả thực hiện công việc được sử dụng trong xếp loại là điểm gốc, không tính tỷ lệ số tháng làm việc thực tế trong năm.
- Nếu viên chức đủ điều kiện xếp loại vào nhiều mức thì chọn mức xếp loại cao nhất.

C. TIÊU CHUẨN XÉT CHỌN DANH HIỆU THI ĐUA - HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

- Danh hiệu **Lao động tiên tiến**: được xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- Danh hiệu **“Giảng viên xuất sắc”, “Cán bộ quản lý xuất sắc”, “Nhân viên xuất sắc”**: được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
 - Danh hiệu **Chiến sĩ thi đua cơ sở**: Trong số những cá nhân đạt các danh hiệu xuất sắc nêu trên, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng TNUE sẽ chọn 15% cá nhân có điểm đánh giá cao nhất trong mỗi khối thi đua để trao danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở.
 - Danh hiệu **Chiến sĩ thi đua cấp Bộ**: xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân có ba lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở và có ít nhất 01 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ hoặc tương đương trở lên được công nhận.
 - Danh hiệu **Chiến sĩ thi đua toàn quốc**: được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất được lựa chọn trong số những cá nhân có hai lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ và có ít nhất 02 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ hoặc tương đương trở lên được công nhận.
 - Hình thức **Bằng khen của Bộ trưởng**: Có 02 năm trở lên liên tục được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tính đến thời điểm đề nghị xét tặng, trong thời gian đó có 02 sáng kiến hoặc tương đương được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở trở lên.
 - Hình thức **Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ**: Đã được tặng Bằng khen cấp Bộ hoặc tương đương và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 05 sáng kiến hoặc tương đương được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở trở lên.
 - Hình thức (cao nhất được đề nghị) **Huân chương lao động hạng Ba**: Đã được tặng thưởng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ,

trong thời gian đó có 02 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ hoặc tương đương trở lên được công nhận.

• Hình thức (cao nhất được đề nghị) **Huân chương lao động hạng Nhì**: Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng Ba và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 03 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ hoặc tương đương trở lên được công nhận.

• Hình thức (cao nhất được đề nghị) **Huân chương lao động hạng Nhất**: Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng Nhì và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 04 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ hoặc tương đương trở lên được công nhận.

Trong đó:

- Không xét các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với viên chức bị xử lý kỷ luật trong năm hoặc viên chức mới tuyển dụng dưới 10 tháng.

- Mức khen thưởng của các danh hiệu, hình thức theo Quy chế chi tiêu nội bộ, riêng với các cá nhân đạt các danh hiệu “**Giảng viên xuất sắc**”, “**Cán bộ quản lý xuất sắc**”, “**Nhân viên xuất sắc**” sẽ được cấp giấy chứng nhận và tiền thưởng bằng với mức thưởng của danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở.

VINH DANH

Những cá nhân có tổng điểm cuối cùng (không tính điểm cộng) cao nhất sẽ được Hội đồng Thi đua - Khen thưởng TNUE bầu chọn để vinh danh **Nhân viên của năm**; được trao chứng nhận và tiền mặt; được đưa tin trên website và lưu danh tại phòng truyền thống TNUE.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÁI NGUYÊN
BỘ CHỈ SỐ KPIs
Đánh giá và cho điểm đối với cán bộ y tế (và tương đương) năm 2018

Họ tên:.....

Đơn vị:

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Nội dung	Điểm quy định	Điểm đánh giá	
			Cá nhân tự chấm	Hội đồng ĐGKQTHCV Cấp Đơn vị
1	Hoạt động chuyên môn	56.0		
1.1	Kế hoạch làm việc khoa học, hiệu quả 0.0 1.0 2.0	2.0 (tối đa)		
1.2	Hoàn thành công việc đúng thời hạn 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0 5.0 6.0 7.0 8.0	8.0 (tối đa)		
1.3	Hoàn thành công việc với chất lượng theo yêu cầu 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0 5.0 6.0	6.0 (tối đa)		
1.4	Chủ động và độc lập trong công việc, xử lý vấn đề hiệu quả 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0 5.0	5.0 (tối đa)		
1.5	Đảm bảo tính khoa học khi thực hiện nhiệm vụ 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0 5.0	5.0 (tối đa)		
1.6	Tham mưu cho lãnh đạo đơn vị lập kế hoạch về nâng cao thể lực, sức khỏe cho viên chức, người lao động, người học	6.0		
	Lập kế hoạch và tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho viên chức, người lao động, người học	4.0		
	Thực hiện đúng quy định, quy trình khám chữa bệnh và chăm sóc ban đầu cho người bệnh	3.0		
1.7	Giao tiếp và trình bày hiệu quả 0.0 1.0 2.0	2.0 (tối đa)		
1.8	Hợp tác và làm việc nhóm hiệu quả 0.0 1.0 2.0	2.0 (tối đa)		

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Nội dung	Điểm quy định	Điểm đánh giá	
			Cá nhân tự chấm	Hội đồng ĐGKQTHCV Cấp Đơn vị
1.9	Báo cáo về kết quả thực hiện nhiệm vụ và các tình huống phát sinh kịp thời 0.0 1.0 2.0	2.0 (tối đa)		
1.10	Điểm phản hồi của giảng viên và người học từ 8.0 trở lên	5.0		
	Điểm phản hồi của giảng viên và người học từ 6.5 đến dưới 8.0	3.0		
	Điểm phản hồi của giảng viên và người học từ 5.0 đến dưới 6.5	2.0		
1.11	Khu vực làm việc của cá nhân ngăn nắp và khoa học 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
1.12	Sử dụng thời gian làm việc hiệu quả 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
1.13	Thực hành tiết kiệm tài sản công 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
1.14	Thường xuyên/Định kỳ kiểm tra các thiết bị y tế, đảm bảo an toàn về chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh 0.0 1.0 2.0	2.0 (tối đa)		
2	Cải tiến, đổi mới trong công việc¹	16.0		
2.1	Có kế hoạch cải tiến, đổi mới trong công việc hàng năm 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0	4.0 (tối đa)		
2.2	Thực hiện được các biện pháp đổi mới công việc hiệu quả 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0 5.0 6.0	6.0		
2.3	Xây dựng mới quy trình thực hiện công việc	4.0		
2.4	Cập nhật/Chỉnh sửa quy trình thực hiện công việc ²	2.0		
3	Ý thức, thái độ làm việc	13.0		

¹ Các tiêu chí 2.2, 2.3, 2.4 được tính theo số lượng thực tế và tỷ lệ đóng góp; đồng thời, tổng điểm cuối cùng của tiêu chuẩn này không vượt quá 16.

² Khi cập nhật, chỉnh sửa phải báo cáo trưởng đơn vị và cập nhật lên hệ thống website của Trường

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Nội dung	Điểm quy định	Điểm đánh giá	
			Cá nhân tự chấm	Hội đồng ĐGKQTHCV Cấp Đơn vị
3.1	Thái độ văn minh và chuyên nghiệp 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0	4.0 (tối đa)		
3.2	Ý thức chấp hành giờ giấc làm việc và lịch công tác của TNUE 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
3.3	Sẵn sàng hỗ trợ đồng nghiệp, người học 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
3.4	Ý thức trách nhiệm, tận tâm trong công việc 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
4	Kiến thức, kỹ năng bổ trợ	5.0		
4.1	Trình độ tiếng Anh quốc tế A2 trở lên, văn bằng 2 Tiếng Anh hoặc các trường hợp được miễn ngoại ngữ theo quy định	3.0		
4.2	Có chứng chỉ tin học hoặc được miễn theo quy định	2.0		
5	Hoạt động đoàn thể, cộng đồng³	10.0		
5.1	Tham gia hoạt động của các tổ chức đoàn thể 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
5.2	Tham gia xây dựng, đóng góp cho đơn vị 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0	4.0 (tối đa)		
5.3	Tham gia các hoạt động của TNUE khi được mời hoặc triệu tập 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
Tổng điểm ban đầu		100.0		
6	Điểm cộng (chỉ tính những phát sinh trong năm đánh giá)			
6.1	Có sáng kiến được công nhận ⁴	10.0		
6.2	Được các tổ chức, cơ quan ngoài TNUE ghi nhận thành tích trong hoạt động xã hội, cộng	2.0		

³ Tiêu chuẩn này do Hội đồng ĐGKQTHCV đơn vị đánh giá

⁴ Tính theo số lượng thực tế và tỷ lệ đóng góp

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Nội dung	Điểm quy định	Điểm đánh giá	
			Cá nhân tự chấm	Hội đồng ĐKGQTHCV Cấp Đơn vị
	đồng (có minh chứng cụ thể)			
6.3	Có công trình nghiên cứu khoa học phục vụ trực tiếp cho công việc đang thực hiện	3.0		
6.4	Tìm được đối tác mang lại nguồn lợi cho nhà trường 50 triệu trở lên (có minh chứng cụ thể)	3.0		
7	Điểm trừ⁵ (chỉ tính những phát sinh trong năm đánh giá)			
7.1	Mỗi lần bị lãnh đạo đơn vị phê bình về tác phong/thái độ/hiệu suất làm việc	3.0		
7.2	Mỗi lần đi muộn về sớm (nữ viên chức và lao động nữ có con nhỏ dưới 12 tháng được đi muộn, về sớm với tổng thời gian 60 phút/ngày)	3.0		
7.3	Mỗi 15 (mười lăm) ngày chậm thanh quyết toán tạm ứng kinh phí	2.0		
7.4	Mỗi lần nghỉ họp không báo cáo	5.0		
7.5	Mỗi lần đến họp muộn không có lý do	3.0		
7.6	Mỗi buổi nghỉ việc không phép	5.0		
7.7	Mỗi lần rời vị trí làm việc không báo cáo	3.0		
7.8	Mỗi lần làm việc riêng trong giờ không vì mục đích công việc	3.0		
7.9	Mỗi lần vi phạm văn hóa công sở	3.0		
7.10	Mỗi lần làm mất/hư hỏng tài sản giá trị từ 1 triệu đồng trở lên	2.0		
Tổng điểm cuối cùng				
Chữ ký				

A. ĐÁNH GIÁ, PHÂN LOẠI CBVC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐỂ HƯỞNG LƯƠNG TĂNG THÊM

- Dưới 50 điểm: Công D
- Từ 50 điểm đến dưới 60 điểm: Công C
- Từ 60 điểm đến dưới 70 điểm: Công B
- Từ 70 điểm trở lên: Công A (không vượt quá 50%)

⁵ Số điểm trừ của mỗi tiêu chí = Số lần vi phạm x Số điểm quy định

B. ĐÁNH GIÁ, PHÂN LOẠI CBVC THEO NGHỊ ĐỊNH 56/2015/NĐ-CP

1. Xếp loại “**Không hoàn thành nhiệm vụ**” cho CCVC thuộc một trong những trường hợp dưới đây.

- Dưới 50 điểm.
- Hoàn thành dưới 70% công việc hoặc nhiệm vụ được giao theo hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động đã ký kết
- Bị xử lý kỷ luật từ hình thức Khiển trách trở lên.

2. Xếp loại “**Hoàn thành nhiệm vụ**” cho viên chức thỏa mãn các điều kiện:

- Từ đủ 50 điểm trở lên.
- Hoàn thành từ 70% đến dưới 100% công việc hoặc nhiệm vụ được giao theo hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động đã ký kết, trong đó có công việc còn chậm về tiến độ, hạn chế về chất lượng, hiệu quả
- Trong năm không bị xử lý kỷ luật.

3. Xếp loại “**Hoàn thành tốt nhiệm vụ**” cho CBVC thỏa mãn các điều kiện:

- Từ đủ 60 điểm trở lên.
- Hoàn thành tốt 100% định mức công việc hoặc nhiệm vụ được giao theo hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động đã ký kết, đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả.
- Trong năm không bị xử lý kỷ luật.

4. Xếp loại “**Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ**” cho CBVC thỏa mãn các điều kiện:

- Từ đủ 70 điểm trở lên.
- Hoàn thành xuất sắc 100% định mức công việc hoặc nhiệm vụ được giao theo hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động đã ký kết, có chất lượng, hiệu quả, trong đó có công việc hoặc nhiệm vụ hoàn thành vượt tiến độ.
- Có ít nhất một công trình khoa học, đề án, đề tài hoặc sáng kiến được áp dụng được cấp có thẩm quyền công nhận trong năm đánh giá.
- Trong năm không bị xử lý kỷ luật.

Trong đó:

- Điểm đánh giá kết quả thực hiện công việc được sử dụng trong xếp loại là điểm gốc, không tính tỷ lệ số tháng làm việc thực tế trong năm.
- Nếu viên chức đủ điều kiện xếp loại vào nhiều mức thì chọn mức xếp loại cao nhất.

C. TIÊU CHUẨN XÉT CHỌN DANH HIỆU THI ĐUA - HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

• Danh hiệu **Lao động tiên tiến**: được xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

• Danh hiệu “**Giảng viên xuất sắc**”, “**Cán bộ quản lý xuất sắc**”, “**Nhân viên xuất sắc**”: được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

• Danh hiệu **Chiến sĩ thi đua cơ sở**: Trong số những cá nhân đạt các danh hiệu xuất sắc nêu trên, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng TNUE sẽ chọn 15% cá nhân có điểm đánh giá cao nhất trong mỗi khối thi đua để trao danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở.

• Danh hiệu **Chiến sĩ thi đua cấp Bộ**: xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân có ba lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở và có ít nhất 01 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ hoặc tương đương trở lên được công nhận.

• Danh hiệu **Chiến sĩ thi đua toàn quốc**: được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất được lựa chọn trong số những cá nhân có hai lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ và có ít nhất 02 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ hoặc tương đương trở lên được công nhận.

• Hình thức **Bằng khen của Bộ trưởng**: Có 02 năm trở lên liên tục được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tính đến thời điểm đề nghị xét tặng, trong thời gian đó có 02 sáng kiến hoặc tương đương được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở trở lên.

• Hình thức **Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ**: Đã được tặng Bằng khen cấp Bộ hoặc tương đương và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 05 sáng kiến hoặc tương đương được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở trở lên.

• Hình thức (cao nhất được đề nghị) **Huân chương lao động hạng Ba**: Đã được tặng thưởng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ hoặc tương đương trở lên được công nhận.

• Hình thức (cao nhất được đề nghị) **Huân chương lao động hạng Nhì**: Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng Ba và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 03 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ hoặc tương đương trở lên được công nhận.

• Hình thức (cao nhất được đề nghị) **Huân chương lao động hạng Nhất**: Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng Nhì và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 04 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ hoặc tương đương trở lên được công nhận.

Trong đó:

- Không xét các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với viên chức bị xử lý kỷ luật trong năm hoặc viên chức mới tuyển dụng dưới 10 tháng.

- Mức khen thưởng của các danh hiệu, hình thức theo Quy chế chi tiêu nội bộ, riêng với các cá nhân đạt các danh hiệu “**Giảng viên xuất sắc**”, “**Cán bộ quản lý xuất sắc**”, “**Nhân viên xuất sắc**” sẽ được cấp giấy chứng nhận và tiền thưởng bằng với mức thưởng của danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở.

VINH DANH

Những cá nhân có tổng điểm cuối cùng (không tính điểm cộng) cao nhất sẽ được Hội đồng Thi đua - Khen thưởng TNUE bầu chọn để vinh danh **Nhân viên của năm**; được trao chứng nhận và tiền mặt; được đưa tin trên website và lưu danh tại phòng truyền thống TNUE.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÁI NGUYÊN
BỘ CHỈ SỐ KPIs
Đánh giá và cho điểm đối với nhân viên bảo vệ (và tương đương) năm 2018

Họ tên:.....

Đơn vị:

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Nội dung	Điểm quy định	Điểm đánh giá	
			Cá nhân tự chấm	Hội đồng ĐGKQTHCV Cấp Đơn vị
1	Hoạt động chuyên môn	58.0		
1.1	Kế hoạch làm việc khoa học, hiệu quả 0.0 1.0 2.0	2.0 (tối đa)		
1.2	Hoàn thành công việc đúng thời hạn 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0 5.0 6.0 7.0 8.0	8.0 (tối đa)		
1.3	Hoàn thành công việc với chất lượng theo yêu cầu 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0 5.0 6.0	6.0 (tối đa)		
1.4	Chủ động và độc lập trong công việc, xử lý vấn đề hiệu quả 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0 5.0	5.0 (tối đa)		
1.5	Đảm bảo tính khoa học khi thực hiện nhiệm vụ 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0 5.0	5.0 (tối đa)		
1.6	Xây dựng các phương án phòng chống bạo lực, tệ nạn xã hội, phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc cho Nhà trường	6.0		
	Xây dựng và thực hiện kế hoạch phối hợp với các bên liên quan để giữ gìn an ninh, trật tự Nhà trường	4.0		
	Chủ động thực hiện đảm bảo an ninh, an toàn về người và tài sản, phòng chống cháy nổ cho Nhà trường	3.0		
1.7	Giao tiếp và trình bày hiệu quả 0.0 1.0 2.0	2.0 (tối đa)		
1.8	Hợp tác và làm việc nhóm hiệu quả 0.0 1.0 2.0	2.0 (tối đa)		

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Nội dung	Điểm quy định	Điểm đánh giá	
			Cá nhân tự chấm	Hội đồng ĐGKQTHCV Cấp Đơn vị
1.9	Báo cáo về kết quả thực hiện nhiệm vụ và các tình huống phát sinh kịp thời 0.0 1.0 2.0	2.0 (tối đa)		
1.10	Điểm phản hồi của giảng viên và người học từ 8.0 trở lên	5.0		
	Điểm phản hồi của giảng viên và người học từ 6.5 đến dưới 8.0	3.0		
	Điểm phản hồi của giảng viên và người học từ 5.0 đến dưới 6.5	2.0		
1.11	Khu vực làm việc của cá nhân ngăn nắp và khoa học 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
1.12	Sử dụng thời gian làm việc hiệu quả 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
1.13	Thực hành tiết kiệm tài sản công 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
1.14	Thường xuyên kiểm tra, đảm bảo an ninh trật tự trong toàn Trường 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0	4.0 (tối đa)		
2	Cải tiến, đổi mới trong công việc¹	16.0		
2.1	Có kế hoạch cải tiến, đổi mới trong công việc hàng năm 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0	4.0 (tối đa)		
2.2	Thực hiện được các biện pháp đổi mới công việc hiệu quả 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0 5.0 6.0	6.0		
2.3	Xây dựng mới quy trình thực hiện công việc	4.0		
2.4	Cập nhật/Chỉnh sửa quy trình thực hiện công việc ²	2.0		
3	Ý thức, thái độ làm việc	13.0		

¹ Các tiêu chí 2.2, 2.3, 2.4 được tính theo số lượng thực tế và tỷ lệ đóng góp; đồng thời, tổng điểm cuối cùng của tiêu chuẩn này không vượt quá 16.

² Khi cập nhật, chỉnh sửa phải báo cáo trường đơn vị và cập nhật lên hệ thống website của Trường

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Nội dung	Điểm quy định	Điểm đánh giá	
			Cá nhân tự chấm	Hội đồng ĐGKQTHCV Cấp Đơn vị
3.1	Thái độ văn minh và chuyên nghiệp 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0	4.0 (tối đa)		
3.2	Ý thức chấp hành giờ giấc làm việc và lịch công tác của TNUE 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
3.3	Sẵn sàng hỗ trợ đồng nghiệp, người học 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
3.4	Ý thức trách nhiệm, tận tâm trong công việc 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
4	Kiến thức, kỹ năng bổ trợ	3.0		
	Có chứng chỉ hành nghề bảo vệ và chứng chỉ phòng cháy chữa cháy	3.0		
5	Hoạt động đoàn thể, cộng đồng³	10.0		
5.1	Tham gia hoạt động của các tổ chức đoàn thể 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
5.2	Tham gia xây dựng, đóng góp cho đơn vị 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0	4.0 (tối đa)		
5.3	Tham gia các hoạt động của TNUE khi được mời hoặc triệu tập 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
Tổng điểm ban đầu		100.0		
6	Điểm cộng (chỉ tính những phát sinh trong năm đánh giá)			
6.1	Có sáng kiến được công nhận ⁴	10.0		
6.2	Được các tổ chức, cơ quan ngoài TNUE ghi nhận thành tích trong hoạt động xã hội, cộng đồng (có minh chứng cụ thể)	2.0		
6.3	Có công trình nghiên cứu khoa học phục vụ	3.0		

³ Tiêu chuẩn này do Hội đồng ĐGKQTHCV đơn vị đánh giá

⁴ Tính theo số lượng thực tế và tỷ lệ đóng góp

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Nội dung	Điểm quy định	Điểm đánh giá	
			Cá nhân tự chấm	Hội đồng ĐKGQTHCV Cấp Đơn vị
	trực tiếp cho công việc đang thực hiện			
6.4	Tìm được đối tác mang lại nguồn lợi cho nhà trường 50 triệu trở lên (có minh chứng cụ thể)	3.0		
7	Điểm trừ⁵ (chỉ tính những phát sinh trong năm đánh giá)			
7.1	Mỗi lần bị lãnh đạo đơn vị phê bình về tác phong/thái độ/hiệu suất làm việc	3.0		
7.2	Mỗi lần đi muộn về sớm (nữ viên chức và lao động nữ có con nhỏ dưới 12 tháng được đi muộn, về sớm với tổng thời gian 60 phút/ngày)	3.0		
7.3	Mỗi 15 (mười lăm) ngày chậm thanh quyết toán tạm ứng kinh phí	2.0		
7.4	Mỗi lần nghỉ họp không báo cáo	5.0		
7.5	Mỗi lần đến họp muộn không có lý do	3.0		
7.6	Mỗi buổi nghỉ việc không phép	5.0		
7.7	Mỗi lần rời vị trí làm việc không báo cáo	3.0		
7.8	Mỗi lần làm việc riêng trong giờ không vì mục đích công việc	3.0		
7.9	Mỗi lần vi phạm văn hóa công sở	3.0		
7.10	Mỗi lần làm mất/hư hỏng tài sản giá trị từ 1 triệu đồng trở lên	2.0		
Tổng điểm cuối cùng				
Chữ ký				

A. ĐÁNH GIÁ, PHÂN LOẠI CBVC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐỂ HUỖNG LƯƠNG TĂNG THÊM

- Dưới 50 điểm: Công D
- Từ 50 điểm đến dưới 60 điểm: Công C
- Từ 60 điểm đến dưới 70 điểm: Công B
- Từ 70 điểm trở lên: Công A (không vượt quá 50%)

B. ĐÁNH GIÁ, PHÂN LOẠI CBVC THEO NGHỊ ĐỊNH 56/2015/NĐ-CP

1. Xếp loại “**Không hoàn thành nhiệm vụ**” cho CCVC thuộc một trong những trường hợp dưới đây.

⁵ Số điểm trừ của mỗi tiêu chí = Số lần vi phạm x Số điểm quy định

- Dưới 50 điểm.
 - Hoàn thành dưới 70% công việc hoặc nhiệm vụ được giao theo hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động đã ký kết
 - Bị xử lý kỷ luật từ hình thức Khiển trách trở lên.
2. Xếp loại **“Hoàn thành nhiệm vụ”** cho viên chức thỏa mãn các điều kiện:
- Từ đủ 50 điểm trở lên.
 - Hoàn thành từ 70% đến dưới 100% công việc hoặc nhiệm vụ được giao theo hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động đã ký kết, trong đó có công việc còn chậm về tiến độ, hạn chế về chất lượng, hiệu quả
 - Trong năm không bị xử lý kỷ luật.
3. Xếp loại **“Hoàn thành tốt nhiệm vụ”** cho CBVC thỏa mãn các điều kiện:
- Từ đủ 60 điểm trở lên.
 - Hoàn thành tốt 100% định mức công việc hoặc nhiệm vụ được giao theo hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động đã ký kết, đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả.
 - Trong năm không bị xử lý kỷ luật.
4. Xếp loại **“Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”** cho CBVC thỏa mãn các điều kiện:
- Từ đủ 70 điểm trở lên.
 - Hoàn thành xuất sắc 100% định mức công việc hoặc nhiệm vụ được giao theo hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động đã ký kết, có chất lượng, hiệu quả, trong đó có công việc hoặc nhiệm vụ hoàn thành vượt tiến độ.
 - Có ít nhất một công trình khoa học, đề án, đề tài hoặc sáng kiến được áp dụng được cấp có thẩm quyền công nhận trong năm đánh giá.
 - Trong năm không bị xử lý kỷ luật.

Trong đó:

- Điểm đánh giá kết quả thực hiện công việc được sử dụng trong xếp loại là điểm gốc, không tính tỷ lệ số tháng làm việc thực tế trong năm.
- Nếu viên chức đủ điều kiện xếp loại vào nhiều mức thì chọn mức xếp loại cao nhất.

C. TIÊU CHUẨN XÉT CHỌN DANH HIỆU THI ĐUA - HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

- Danh hiệu **Lao động tiên tiến**: được xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- Danh hiệu **“Giảng viên xuất sắc”, “Cán bộ quản lý xuất sắc”, “Nhân viên xuất sắc”**: được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
 - Danh hiệu **Chiến sĩ thi đua cơ sở**: Trong số những cá nhân đạt các danh hiệu xuất sắc nêu trên, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng TNUE sẽ chọn 15% cá nhân có điểm đánh giá cao nhất trong mỗi khối thi đua để trao danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở.
 - Danh hiệu **Chiến sĩ thi đua cấp Bộ**: xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân có ba lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở và có ít nhất 01 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ hoặc tương đương trở lên được công nhận.
 - Danh hiệu **Chiến sĩ thi đua toàn quốc**: được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất được lựa chọn trong số những cá nhân có hai lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ và có ít nhất 02 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ hoặc tương đương trở lên được công nhận.
 - Hình thức **Bằng khen của Bộ trưởng**: Có 02 năm trở lên liên tục được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tính đến thời điểm đề nghị xét tặng, trong thời gian đó có 02 sáng kiến hoặc tương đương được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở trở lên.
 - Hình thức **Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ**: Đã được tặng Bằng khen cấp Bộ hoặc tương đương và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 05 sáng kiến hoặc tương đương được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở trở lên.
 - Hình thức (cao nhất được đề nghị) **Huân chương lao động hạng Ba**: Đã được tặng thưởng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ,

trong thời gian đó có 02 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ hoặc tương đương trở lên được công nhận.

• Hình thức (cao nhất được đề nghị) **Huân chương lao động hạng Nhì**: Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng Ba và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 03 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ hoặc tương đương trở lên được công nhận.

• Hình thức (cao nhất được đề nghị) **Huân chương lao động hạng Nhất**: Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng Nhì và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 04 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ hoặc tương đương trở lên được công nhận.

Trong đó:

- Không xét các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với viên chức bị xử lý kỷ luật trong năm hoặc viên chức mới tuyển dụng dưới 10 tháng.

- Mức khen thưởng của các danh hiệu, hình thức theo Quy chế chi tiêu nội bộ, riêng với các cá nhân đạt các danh hiệu “**Giảng viên xuất sắc**”, “**Cán bộ quản lý xuất sắc**”, “**Nhân viên xuất sắc**” sẽ được cấp giấy chứng nhận và tiền thưởng bằng với mức thưởng của danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở.

VINH DANH

Những cá nhân có tổng điểm cuối cùng (không tính điểm cộng) cao nhất sẽ được Hội đồng Thi đua - Khen thưởng TNUE bầu chọn để vinh danh **Nhân viên của năm**; được trao chứng nhận và tiền mặt; được đưa tin trên website và lưu danh tại phòng truyền thống TNUE.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÁI NGUYÊN
BỘ CHỈ SỐ KPIs
Đánh giá và cho điểm đối với chuyên viên quản lý
Ký túc xá (và tương đương) năm 2018

Họ tên:.....

Đơn vị:

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Nội dung	Điểm quy định	Điểm đánh giá	
			Cá nhân tự chấm	Hội đồng ĐGKQTHCV Cấp Đơn vị
1	Hoạt động chuyên môn	56.0		
1.1	Kế hoạch làm việc khoa học, hiệu quả 0.0 1.0 2.0	2.0 (tối đa)		
1.2	Hoàn thành công việc đúng thời hạn 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0 5.0 6.0 7.0 8.0	8.0 (tối đa)		
1.3	Hoàn thành công việc với chất lượng theo yêu cầu 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0 5.0 6.0	6.0 (tối đa)		
1.4	Chủ động và độc lập trong công việc, xử lý vấn đề hiệu quả 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0 5.0	5.0 (tối đa)		
1.5	Đảm bảo tính khoa học khi thực hiện nhiệm vụ 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0 5.0	5.0 (tối đa)		
1.6	Tham mưu cho lãnh đạo đơn vị về hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý người học trong Ký túc xá	6.0		
	Lập kế hoạch và tổ chức các hoạt động tư vấn, hỗ trợ, tuyên truyền giáo dục người học thuộc phạm vi Ký túc xá	4.0		
	Thực hiện đúng những quy định về quản lý người học, cơ sở vật chất của Ký túc xá Nhà trường đảm bảo an toàn về người và tài sản theo chức năng, nhiệm vụ được giao	3.0		
1.7	Giao tiếp và trình bày hiệu quả 0.0 1.0 2.0	2.0 (tối đa)		
1.8	Hợp tác và làm việc nhóm hiệu quả 0.0 1.0 2.0	2.0 (tối đa)		

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Nội dung	Điểm quy định	Điểm đánh giá	
			Cá nhân tự chấm	Hội đồng ĐGKQTHCV Cấp Đơn vị
1.9	Báo cáo về kết quả thực hiện nhiệm vụ và các tình huống phát sinh kịp thời 0.0 1.0 2.0	2.0 (tối đa)		
1.10	Điểm phản hồi của giảng viên và người học từ 8.0 trở lên	5.0		
	Điểm phản hồi của giảng viên và người học từ 6.5 đến dưới 8.0	3.0		
	Điểm phản hồi của giảng viên và người học từ 5.0 đến dưới 6.5	2.0		
1.11	Khu vực làm việc của cá nhân ngăn nắp và khoa học 0.0 1.0 2.0	2.0 (tối đa)		
1.12	Sử dụng thời gian làm việc hiệu quả 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
1.13	Thực hành tiết kiệm tài sản công 0.0 1.0 2.0	2.0 (tối đa)		
1.14	Thường xuyên kiểm tra phòng ở, nề nếp sinh hoạt của sinh viên, đảm bảo an ninh trật tự và vệ sinh môi trường 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0	4.0 (tối đa)		
2	Cải tiến, đổi mới trong công việc¹	16.0		
2.1	Có kế hoạch cải tiến, đổi mới trong công việc hàng năm 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0	4.0 (tối đa)		
2.2	Thực hiện được các biện pháp đổi mới công việc hiệu quả 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0 5.0 6.0	6.0		
2.3	Xây dựng mới quy trình thực hiện công việc	4.0		
2.4	Cập nhật/Chỉnh sửa quy trình thực hiện công việc ²	2.0		
3	Ý thức, thái độ làm việc	13.0		

¹ Các tiêu chí 2.2, 2.3, 2.4 được tính theo số lượng thực tế và tỷ lệ đóng góp; đồng thời, tổng điểm cuối cùng của tiêu chuẩn này không vượt quá 16.

² Khi cập nhật, chỉnh sửa phải báo cáo trường đơn vị và cập nhật lên hệ thống website của Trường

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Nội dung	Điểm quy định	Điểm đánh giá	
			Cá nhân tự chấm	Hội đồng ĐGKQTHCV Cấp Đơn vị
3.1	Thái độ văn minh và chuyên nghiệp 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0	4.0 (tối đa)		
3.2	Ý thức chấp hành giờ giấc làm việc và lịch công tác của TNUE 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
3.3	Sẵn sàng hỗ trợ đồng nghiệp, người học 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
3.4	Ý thức trách nhiệm, tận tâm trong công việc 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
4	Kiến thức, kỹ năng bổ trợ	5.0		
4.1	Trình độ tiếng Anh quốc tế A2 trở lên, văn bằng 2 Tiếng Anh hoặc các trường hợp được miễn ngoại ngữ theo quy định	3.0		
4.2	Có chứng chỉ tin học hoặc được miễn theo quy định	2.0		
5	Hoạt động đoàn thể, cộng đồng³	10.0		
5.1	Tham gia hoạt động của các tổ chức đoàn thể 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
5.2	Tham gia xây dựng, đóng góp cho đơn vị 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0	4.0 (tối đa)		
5.3	Tham gia các hoạt động của TNUE khi được mời hoặc triệu tập 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
Tổng điểm ban đầu		100.0		
6	Điểm cộng (chỉ tính những phát sinh trong năm đánh giá)			
6.1	Có sáng kiến được công nhận ⁴	10.0		
6.2	Được các tổ chức, cơ quan ngoài TNUE ghi nhận thành tích trong hoạt động xã hội, cộng	2.0		

³ Tiêu chuẩn này do Hội đồng ĐGKQTHCV đơn vị đánh giá

⁴ Tính theo số lượng thực tế và tỷ lệ đóng góp

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Nội dung	Điểm quy định	Điểm đánh giá	
			Cá nhân tự chấm	Hội đồng ĐKGQTHCV Cấp Đơn vị
	đồng (có minh chứng cụ thể)			
6.3	Có công trình nghiên cứu khoa học phục vụ trực tiếp cho công việc đang thực hiện	3.0		
6.4	Tìm được đối tác mang lại nguồn lợi cho nhà trường 50 triệu trở lên (có minh chứng cụ thể)	3.0		
7	Điểm trừ⁵ (chỉ tính những phát sinh trong năm đánh giá)			
7.1	Mỗi lần bị lãnh đạo đơn vị phê bình về tác phong/thái độ/hiệu suất làm việc	3.0		
7.2	Mỗi lần đi muộn về sớm (nữ viên chức và lao động nữ có con nhỏ dưới 12 tháng được đi muộn, về sớm với tổng thời gian 60 phút/ngày)	3.0		
7.3	Mỗi 15 (mười lăm) ngày chậm thanh quyết toán tạm ứng kinh phí	2.0		
7.4	Mỗi lần nghỉ họp không báo cáo	5.0		
7.5	Mỗi lần đến họp muộn không có lý do	3.0		
7.6	Mỗi buổi nghỉ việc không phép	5.0		
7.7	Mỗi lần rời vị trí làm việc không báo cáo	3.0		
7.8	Mỗi lần làm việc riêng trong giờ không vì mục đích công việc	3.0		
7.9	Mỗi lần vi phạm văn hóa công sở	3.0		
7.10	Mỗi lần làm mất/hư hỏng tài sản giá trị từ 1 triệu đồng trở lên	2.0		
Tổng điểm cuối cùng				
Chữ ký				

A. ĐÁNH GIÁ, PHÂN LOẠI CBVC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐỂ HƯỞNG LƯƠNG TĂNG THÊM

- Dưới 50 điểm: Công D
- Từ 50 điểm đến dưới 60 điểm: Công C
- Từ 60 điểm đến dưới 70 điểm: Công B
- Từ 70 điểm trở lên: Công A (không vượt quá 50%)

⁵ Số điểm trừ của mỗi tiêu chí = Số lần vi phạm x Số điểm quy định

B. ĐÁNH GIÁ, PHÂN LOẠI CBVC THEO NGHỊ ĐỊNH 56/2015/NĐ-CP

1. Xếp loại “**Không hoàn thành nhiệm vụ**” cho CCVC thuộc một trong những trường hợp dưới đây.

- Dưới 50 điểm.
- Hoàn thành dưới 70% công việc hoặc nhiệm vụ được giao theo hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động đã ký kết
- Bị xử lý kỷ luật từ hình thức Khiển trách trở lên.

2. Xếp loại “**Hoàn thành nhiệm vụ**” cho viên chức thỏa mãn các điều kiện:

- Từ đủ 50 điểm trở lên.
- Hoàn thành từ 70% đến dưới 100% công việc hoặc nhiệm vụ được giao theo hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động đã ký kết, trong đó có công việc còn chậm về tiến độ, hạn chế về chất lượng, hiệu quả
- Trong năm không bị xử lý kỷ luật.

3. Xếp loại “**Hoàn thành tốt nhiệm vụ**” cho CBVC thỏa mãn các điều kiện:

- Từ đủ 60 điểm trở lên.
- Hoàn thành tốt 100% định mức công việc hoặc nhiệm vụ được giao theo hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động đã ký kết, đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả.
- Trong năm không bị xử lý kỷ luật.

4. Xếp loại “**Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ**” cho CBVC thỏa mãn các điều kiện:

- Từ đủ 70 điểm trở lên.
- Hoàn thành xuất sắc 100% định mức công việc hoặc nhiệm vụ được giao theo hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động đã ký kết, có chất lượng, hiệu quả, trong đó có công việc hoặc nhiệm vụ hoàn thành vượt tiến độ.
- Có ít nhất một công trình khoa học, đề án, đề tài hoặc sáng kiến được áp dụng được cấp có thẩm quyền công nhận trong năm đánh giá.
- Trong năm không bị xử lý kỷ luật.

Trong đó:

- Điểm đánh giá kết quả thực hiện công việc được sử dụng trong xếp loại là điểm gốc, không tính tỷ lệ số tháng làm việc thực tế trong năm.
- Nếu viên chức đủ điều kiện xếp loại vào nhiều mức thì chọn mức xếp loại cao nhất.

C. TIÊU CHUẨN XÉT CHỌN DANH HIỆU THI ĐUA - HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

• Danh hiệu **Lao động tiên tiến**: được xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

• Danh hiệu “**Giảng viên xuất sắc**”, “**Cán bộ quản lý xuất sắc**”, “**Nhân viên xuất sắc**”: được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

• Danh hiệu **Chiến sĩ thi đua cơ sở**: Trong số những cá nhân đạt các danh hiệu xuất sắc nêu trên, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng TNUE sẽ chọn 15% cá nhân có điểm đánh giá cao nhất trong mỗi khối thi đua để trao danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở.

• Danh hiệu **Chiến sĩ thi đua cấp Bộ**: xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân có ba lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở và có ít nhất 01 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ hoặc tương đương trở lên được công nhận.

• Danh hiệu **Chiến sĩ thi đua toàn quốc**: được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất được lựa chọn trong số những cá nhân có hai lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ và có ít nhất 02 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ hoặc tương đương trở lên được công nhận.

• Hình thức **Bằng khen của Bộ trưởng**: Có 02 năm trở lên liên tục được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tính đến thời điểm đề nghị xét tặng, trong thời gian đó có 02 sáng kiến hoặc tương đương được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở trở lên.

• Hình thức **Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ**: Đã được tặng Bằng khen cấp Bộ hoặc tương đương và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 05 sáng kiến hoặc tương đương được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở trở lên.

• Hình thức (cao nhất được đề nghị) **Huân chương lao động hạng Ba**: Đã được tặng thưởng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ hoặc tương đương trở lên được công nhận.

• Hình thức (cao nhất được đề nghị) **Huân chương lao động hạng Nhì**: Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng Ba và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 03 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ hoặc tương đương trở lên được công nhận.

• Hình thức (cao nhất được đề nghị) **Huân chương lao động hạng Nhất**: Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng Nhì và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 04 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ hoặc tương đương trở lên được công nhận.

Trong đó:

- Không xét các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với viên chức bị xử lý kỷ luật trong năm hoặc viên chức mới tuyển dụng dưới 10 tháng.

- Mức khen thưởng của các danh hiệu, hình thức theo Quy chế chi tiêu nội bộ, riêng với các cá nhân đạt các danh hiệu “**Giảng viên xuất sắc**”, “**Cán bộ quản lý xuất sắc**”, “**Nhân viên xuất sắc**” sẽ được cấp giấy chứng nhận và tiền thưởng bằng với mức thưởng của danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở.

VINH DANH

Những cá nhân có tổng điểm cuối cùng (không tính điểm cộng) cao nhất sẽ được Hội đồng Thi đua - Khen thưởng TNUE bầu chọn để vinh danh **Nhân viên của năm**; được trao chứng nhận và tiền mặt; được đưa tin trên website và lưu danh tại phòng truyền thống TNUE.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÁI NGUYÊN
BỘ CHỈ SỐ KPIs
Đánh giá và cho điểm đối với kỹ thuật viên (và tương đương) năm 2018

Họ tên:.....

Đơn vị:

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Nội dung	Điểm quy định	Điểm đánh giá	
			Cá nhân tự chấm	Hội đồng ĐGKQTHCV Cấp Đơn vị
1	Hoạt động chuyên môn	56.0		
1.1	Kế hoạch làm việc khoa học, hiệu quả 0.0 1.0 2.0	2.0 (tối đa)		
1.2	Hoàn thành công việc đúng thời hạn 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0 5.0 6.0 7.0 8.0	8.0 (tối đa)		
1.3	Hoàn thành công việc với chất lượng theo yêu cầu 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0 5.0 6.0	6.0 (tối đa)		
1.4	Chủ động và độc lập trong công việc, xử lý vấn đề hiệu quả 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0 5.0	5.0 (tối đa)		
1.5	Đảm bảo tính khoa học khi thực hiện nhiệm vụ 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0 5.0	5.0 (tối đa)		
1.6	Tham mưu cho lãnh đạo đơn vị về phát triển hệ thống thực hành, thí nghiệm của Trường	6.0		
	Lập kế hoạch và tổ chức khai thác, vận hành phòng thí nghiệm an toàn, hiệu quả	4.0		
	Thực hiện đúng những quy định về quản lý, vận hành phòng thí nghiệm; hỗ trợ người học thực hiện các thí nghiệm, thực hành	3.0		
1.7	Giao tiếp và trình bày hiệu quả 0.0 1.0 2.0	2.0 (tối đa)		
1.8	Hợp tác và làm việc nhóm hiệu quả 0.0 1.0 2.0	2.0 (tối đa)		

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Nội dung	Điểm quy định	Điểm đánh giá	
			Cá nhân tự chấm	Hội đồng ĐGKQTHCV Cấp Đơn vị
1.9	Báo cáo về kết quả thực hiện nhiệm vụ và các tình huống phát sinh kịp thời 0.0 1.0 2.0	2.0 (tối đa)		
1.10	Điểm phản hồi của giảng viên và người học từ 8.0 trở lên	5.0		
	Điểm phản hồi của giảng viên và người học từ 6.5 đến dưới 8.0	3.0		
	Điểm phản hồi của giảng viên và người học từ 5.0 đến dưới 6.5	2.0		
1.11	Khu vực làm việc của cá nhân ngăn nắp và khoa học 0.0 1.0 2.0	2.0 (tối đa)		
1.12	Sử dụng thời gian làm việc hiệu quả 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
1.13	Thực hành tiết kiệm tài sản công 0.0 1.0 2.0	2.0 (tối đa)		
1.14	Thường xuyên kiểm tra trang thiết bị thí nghiệm, thực hành đảm bảo an toàn 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0	4.0 (tối đa)		
2	Cải tiến, đổi mới trong công việc¹	16.0		
2.1	Có kế hoạch cải tiến, đổi mới trong công việc hàng năm 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0	4.0 (tối đa)		
2.2	Thực hiện được các biện pháp đổi mới công việc hiệu quả 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0 5.0 6.0	6.0		
2.3	Xây dựng mới quy trình thực hiện công việc	4.0		
2.4	Cập nhật/Chỉnh sửa quy trình thực hiện công việc ²	2.0		
3	Ý thức, thái độ làm việc	13.0		

¹ Các tiêu chí 2.2, 2.3, 2.4 được tính theo số lượng thực tế và tỷ lệ đóng góp; đồng thời, tổng điểm cuối cùng của tiêu chuẩn này không vượt quá 16.

² Khi cập nhật, chỉnh sửa phải báo cáo trưởng đơn vị và cập nhật lên hệ thống website của Trường

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Nội dung	Điểm quy định	Điểm đánh giá	
			Cá nhân tự chấm	Hội đồng ĐGKQTHCV Cấp Đơn vị
3.1	Thái độ văn minh và chuyên nghiệp 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0	4.0 (tối đa)		
3.2	Ý thức chấp hành giờ giấc làm việc và lịch công tác của TNUE 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
3.3	Sẵn sàng hỗ trợ đồng nghiệp, người học 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
3.4	Ý thức trách nhiệm, tận tâm trong công việc 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
4	Kiến thức, kỹ năng bổ trợ	5.0		
4.1	Có chứng chỉ hành nghề kỹ thuật viên	3.0		
4.2	Có chứng chỉ tin học hoặc được miễn theo quy định	2.0		
5	Hoạt động đoàn thể, cộng đồng³	10.0		
5.1	Tham gia hoạt động của các tổ chức đoàn thể 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
5.2	Tham gia xây dựng, đóng góp cho đơn vị 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0	4.0 (tối đa)		
5.3	Tham gia các hoạt động của TNUE khi được mời hoặc triệu tập 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)		
Tổng điểm ban đầu		100.0		
6	Điểm cộng (chỉ tính những phát sinh trong năm đánh giá)			
6.1	Có sáng kiến được công nhận ⁴	10.0		
6.2	Được các tổ chức, cơ quan ngoài TNUE ghi nhận thành tích trong hoạt động xã hội, cộng	2.0		

³ Tiêu chuẩn này do Hội đồng ĐGKQTHCV đơn vị đánh giá

⁴ Tính theo số lượng thực tế và tỷ lệ đóng góp

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Nội dung	Điểm quy định	Điểm đánh giá	
			Cá nhân tự chấm	Hội đồng ĐKGQTHCV Cấp Đơn vị
	đồng (có minh chứng cụ thể)			
6.3	Có công trình nghiên cứu khoa học phục vụ trực tiếp cho công việc đang thực hiện	3.0		
6.4	Tìm được đối tác mang lại nguồn lợi cho nhà trường 50 triệu trở lên (có minh chứng cụ thể)	3.0		
7	Điểm trừ⁵ (chỉ tính những phát sinh trong năm đánh giá)			
7.1	Mỗi lần bị lãnh đạo đơn vị phê bình về tác phong/thái độ/hiệu suất làm việc	3.0		
7.2	Mỗi lần đi muộn về sớm (nữ viên chức và lao động nữ có con nhỏ dưới 12 tháng được đi muộn, về sớm với tổng thời gian 60 phút/ngày)	3.0		
7.3	Mỗi 15 (mười lăm) ngày chậm thanh quyết toán tạm ứng kinh phí	2.0		
7.4	Mỗi lần nghỉ họp không báo cáo	5.0		
7.5	Mỗi lần đến họp muộn không có lý do	3.0		
7.6	Mỗi buổi nghỉ việc không phép	5.0		
7.7	Mỗi lần rời vị trí làm việc không báo cáo	3.0		
7.8	Mỗi lần làm việc riêng trong giờ không vì mục đích công việc	3.0		
7.9	Mỗi lần vi phạm văn hóa công sở	3.0		
7.10	Mỗi lần làm mất/hư hỏng tài sản giá trị từ 1 triệu đồng trở lên	2.0		
Tổng điểm cuối cùng				
Chữ ký				

A. ĐÁNH GIÁ, PHÂN LOẠI CBVC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐỂ HƯỞNG LƯƠNG TĂNG THÊM

- Dưới 50 điểm: Công D
- Từ 50 điểm đến dưới 60 điểm: Công C
- Từ 60 điểm đến dưới 70 điểm: Công B
- Từ 70 điểm trở lên: Công A (không vượt quá 50%)

⁵ Số điểm trừ của mỗi tiêu chí = Số lần vi phạm x Số điểm quy định

B. ĐÁNH GIÁ, PHÂN LOẠI CBVC THEO NGHỊ ĐỊNH 56/2015/NĐ-CP

1. Xếp loại “**Không hoàn thành nhiệm vụ**” cho CCVC thuộc một trong những trường hợp dưới đây.

- Dưới 50 điểm.
- Hoàn thành dưới 70% công việc hoặc nhiệm vụ được giao theo hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động đã ký kết
- Bị xử lý kỷ luật từ hình thức Khiển trách trở lên.

2. Xếp loại “**Hoàn thành nhiệm vụ**” cho viên chức thỏa mãn các điều kiện:

- Từ đủ 50 điểm trở lên.
- Hoàn thành từ 70% đến dưới 100% công việc hoặc nhiệm vụ được giao theo hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động đã ký kết, trong đó có công việc còn chậm về tiến độ, hạn chế về chất lượng, hiệu quả
- Trong năm không bị xử lý kỷ luật.

3. Xếp loại “**Hoàn thành tốt nhiệm vụ**” cho CBVC thỏa mãn các điều kiện:

- Từ đủ 60 điểm trở lên.
- Hoàn thành tốt 100% định mức công việc hoặc nhiệm vụ được giao theo hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động đã ký kết, đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả.
- Trong năm không bị xử lý kỷ luật.

4. Xếp loại “**Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ**” cho CBVC thỏa mãn các điều kiện:

- Từ đủ 70 điểm trở lên.
- Hoàn thành xuất sắc 100% định mức công việc hoặc nhiệm vụ được giao theo hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động đã ký kết, có chất lượng, hiệu quả, trong đó có công việc hoặc nhiệm vụ hoàn thành vượt tiến độ.
- Có ít nhất một công trình khoa học, đề án, đề tài hoặc sáng kiến được áp dụng được cấp có thẩm quyền công nhận trong năm đánh giá.
- Trong năm không bị xử lý kỷ luật.

Trong đó:

- Điểm đánh giá kết quả thực hiện công việc được sử dụng trong xếp loại là điểm gốc, không tính tỷ lệ số tháng làm việc thực tế trong năm.
- Nếu viên chức đủ điều kiện xếp loại vào nhiều mức thì chọn mức xếp loại cao nhất.

C. TIÊU CHUẨN XÉT CHỌN DANH HIỆU THI ĐUA - HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

• Danh hiệu **Lao động tiên tiến**: được xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

• Danh hiệu “**Giảng viên xuất sắc**”, “**Cán bộ quản lý xuất sắc**”, “**Nhân viên xuất sắc**”: được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

• Danh hiệu **Chiến sĩ thi đua cơ sở**: Trong số những cá nhân đạt các danh hiệu xuất sắc nêu trên, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng TNUE sẽ chọn 15% cá nhân có điểm đánh giá cao nhất trong mỗi khối thi đua để trao danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở.

• Danh hiệu **Chiến sĩ thi đua cấp Bộ**: xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân có ba lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở và có ít nhất 01 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ hoặc tương đương trở lên được công nhận.

• Danh hiệu **Chiến sĩ thi đua toàn quốc**: được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất được lựa chọn trong số những cá nhân có hai lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ và có ít nhất 02 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ hoặc tương đương trở lên được công nhận.

• Hình thức **Bằng khen của Bộ trưởng**: Có 02 năm trở lên liên tục được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tính đến thời điểm đề nghị xét tặng, trong thời gian đó có 02 sáng kiến hoặc tương đương được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở trở lên.

• Hình thức **Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ**: Đã được tặng Bằng khen cấp Bộ hoặc tương đương và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 05 sáng kiến hoặc tương đương được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở trở lên.

• Hình thức (cao nhất được đề nghị) **Huân chương lao động hạng Ba**: Đã được tặng thưởng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ hoặc tương đương trở lên được công nhận.

• Hình thức (cao nhất được đề nghị) **Huân chương lao động hạng Nhì**: Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng Ba và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 03 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ hoặc tương đương trở lên được công nhận.

• Hình thức (cao nhất được đề nghị) **Huân chương lao động hạng Nhất**: Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng Nhì và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 04 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ hoặc tương đương trở lên được công nhận.

Trong đó:

- Không xét các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với viên chức bị xử lý kỷ luật trong năm hoặc viên chức mới tuyển dụng dưới 10 tháng.

- Mức khen thưởng của các danh hiệu, hình thức theo Quy chế chi tiêu nội bộ, riêng với các cá nhân đạt các danh hiệu “**Giảng viên xuất sắc**”, “**Cán bộ quản lý xuất sắc**”, “**Nhân viên xuất sắc**” sẽ được cấp giấy chứng nhận và tiền thưởng bằng với mức thưởng của danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở.

VINH DANH

Những cá nhân có tổng điểm cuối cùng (không tính điểm cộng) cao nhất sẽ được Hội đồng Thi đua - Khen thưởng TNUE bầu chọn để vinh danh **Nhân viên của năm**; được trao chứng nhận và tiền mặt; được đưa tin trên website và lưu danh tại phòng truyền thống TNUE.